

Jean Pierre Garen

**TÊN
GIẾT
NGƯỜI**

**GIẤU
MẶT**

Tên Giết Người Giấu Mặt

KẺ GIẾT NGƯỜI GIẤU MẶT

Tác giả: Jean-Pierre Garen

Dịch giả: Hà Tài

Thể loại: Trinh thám

Nguồn: Vnthuquan.vn

Tạo ebook: Văn Cường, QuocSan



Chương 1

Joe Scott nhẹ nhàng trườn ra khỏi giường, với tay lấy chiếc áo vắt ở ghế, rồi lấy luôn gói thuốc lá Pall Mall và bật lửa châm một điếu, từ từ nhả làn khói thơm. Người anh vạm vỡ, cao một mét tám mươi lăm. Nặng chín mươi cân cả xương lẫn thịt, ít mỡ. Tuổi đã ngót bốn mươi nhưng dáng dấp vẫn nhanh nhẹn. Anh là chủ một tiệm ăn ở ngay trung tâm Big Pine, một địa phương nhỏ bang California. Mùa hè khách du lịch thường về đây vì nó ở cạnh Whitney là ngọn núi cao nhất của đất nước Hoa Kỳ.^[1]

Tháng năm, công việc ít, Joe rỗi rãi thì giờ. Anh không chịu lấy vợ mà chỉ thích đi chinh phục phụ nữ. Anh không đẹp mã, dáng người thô, mặt tròn, da rám nắng, mũi hơi to. Thế mà khối cô mê: Chỉ vì từ con người anh toát ra sức sống tràn trề và vui trẻ mà ít cô có thể dừng đứng được trước sức hấp dẫn đó.

Những tia nắng hoàng hôn cuối cùng lọt qua cửa sổ, soi sáng thân hình lỏa thể của cô gái trẻ. Joe ngồi lặng yên nhìn ngắm những tia sáng nhảy múa trên đường nét hài hòa của cơ thể Angela, làm nổi bật đôi bắp đùi thon thon, cái bụng mỏng dẹt và đôi vú rắn chắc, tròn trĩnh. Trên vầng trán nàng lấp lánh mấy giọt mồ hôi còn lại sau một cuộc làm tình dữ dội.

Ba tuần trước, Scott đã làm quen được với cô gái trẻ này khi nàng đến ăn bữa trưa qua quýt tại cửa hàng. Những nét mặt tươi cười và vẻ mặt bơ phờ của nàng đã làm anh chú ý. Hôm đó ít khách đến ăn. Joe đã bắt chuyện dễ dàng và nhanh chóng, cô gái trẻ đã tâm tình với anh.

Angela Winters hai mươi bảy tuổi, học đại học ở Los Angeles nhưng từ năm ngoái đã bỏ học. Về Big Pine làm việc tại nhà máy sản xuất đồ điện của ông bác. Mọi việc sẽ tốt đẹp cả nếu như ông già Henry Lockwood không bị bệnh nặng. Ông bị ung thư tuyến tiền liệt đã di căn vào xương. Từ hai tháng nay ông già chống cự tuyệt vọng với thần chết và đau đớn. Biết bệnh mình đã ở vào giai đoạn cuối cùng, vô phương cứu chữa nên ông xin ra bệnh viện để về chết tại nhà. Từ sau ngày ấy cô cháu gái chăm sóc phục dịch ông ngày đêm trong suốt mấy tháng liền nên sức khỏe cũng như tinh

thần cô gái bị suy sụp. Angela tìm thấy ở Joe một nguồn động viên mạnh mẽ nên mỗi tuần hai lần nàng đến với anh sau buổi trưa.

Tia sáng rung rinh, phản chiếu lên khuôn mặt nàng làm nàng nhúu đôi lông mày và bừng tỉnh.

- Trời! Thế mà em đã làm được một giấc. Sao anh không gọi em dậy?

Một nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt phấp phấp.

- Em sống vất vả quá nên anh muốn để cho em được nghỉ ngơi.

- mấy giờ rồi anh? – Nàng hỏi tỏ vẻ lo ngại.

- Tám giờ kém mười lăm.

- Gay rồi! Em phải đi ra ngân hàng đây.

Nàng vùng dậy, nhảy ra khỏi giường rồi vội vàng nhặt nhanh các thứ khắp căn buồng. Những hôm khác, Joe thường đứng nhìn ngắm mãi cảnh hay này: Nàng bò hai tay, hai chân để tìm giày nhưng hôm nay thì anh lấy làm ngạc nhiên vì sự hốt hoảng của nàng.

- Em còn khối thì giờ. Cô y tá chăm nom cho ông bác em mãi đến chín giờ đêm mới nghỉ kia mà!

- Nhưng em có việc rất quan trọng, phải đi ngay.

Hai giọt nước mắt từ từ lăn trên đôi má mịn màng làm Joe xao xuyến. Ấu yếm, anh kéo nàng vào vòng tay và thì thầm:

- Anh có lỗi. Anh có thể làm gì bây giờ để chuộc lỗi hờ em?

Nghe anh nói nhẹ nhàng, nàng cảm thấy đỡ lo.

- Anh có một ngàn đô tiền giấy, cho em mượn ngay bây giờ không?

- Anh không có đây, nhưng về qua cửa hàng thì anh xoay đủ, không khó khăn gì.

Nàng đưa mắt nhìn đồng hồ đeo tay rồi nhăn mặt thở dài.

- Anh! Em có vấn đề đang rất lúng túng. Anh có đồng ý giúp em mà không hỏi vạ vạ không?

Anh đặt một cái hôn nhẹ vào vầng trán nàng rồi bật cười ròn rã, đầy sức sống.

- Muốn gì, em cứ nói đi!

Một thoáng suy nghĩ rồi nàng nói rất nhanh.

- Anh cho số tiền giấy một ngàn đô vào cái phong bì to rồi lấy xe em mà đi theo con đường lớn Glacier Lodge. Đến bãi đỗ xe thứ hai nhìn ra Big Pine River thì dừng lại. Vào mùa này, ở đó thường vắng. Nhìn thấy chiếc xe của em thì người ấy xuất hiện. Em mong thế. Anh đưa phong bì tiền cho hắn và nói là em bận việc không đến được.

- Làm sao anh nhận ra hắn? Chẳng may có thằng cha căng chú kiết nào đến hỏi vợ vẫn mà anh đưa tiền thì mất toi cả ngàn đô.

Angela suy nghĩ một lúc.

- Hắn người nhỏ thó nhưng mập mạp, khoảng năm mươi tuổi. Mặt hắn tròn xoe, có cái sẹo nhỏ ở cằm, đầu chớm hói. Tiếng hắn nói nhẹ nhàng đến kỳ cục nhưng đôi mắt thì dữ tợn ghê gớm.

Joe lắc đầu lăm bẫm.

- Hắn làm tiền em sao?

- Khi ở Los Angeles, em có làm một việc bậy bạ. Em không muốn việc đó đến tai bác em vào lúc này, chỉ làm ông cụ thêm buồn phiền mà cụ cũng chẳng còn sống được mấy nổi nữa.

- Đây là lần đầu tiên em trả tiền để mua sự im lặng của hắn?

- Lần thứ năm. Mới đầu hắn chỉ đòi hai trăm đô thôi, sau hắn tăng dần.

- Ủ! Thói thường xưa nay vẫn thế. Nhưng sao em không báo cho cảnh sát?

- Em đã nói là em không muốn mang tai tiếng. Sau này khi bác em mất rồi thì hắn chẳng còn làm gì được nữa. Đâu lại vào đấy thôi. À! Nhưng mà anh này! Chỉ còn đủ thì giờ để anh ghé qua cửa hàng lấy tiền vì đúng tám giờ bốn mươi lăm tối nay thì phải có mặt ở chỗ hẹn. Chìa khóa xe em đây. Cái xe Ford Galaxie^[2] màu trắng đỗ ở ngay trước cửa nhà anh đấy.

- Anh biết xe em, khỏi lo. Em có cần lấy xe anh không?
- Cái xe khốn khổ mang nhãn hiệu Châu Âu, em không biết lái. Anh gọi taxi cho em.

Năm phút sau xe taxi đến. Joe nói:

- Angela, em đừng lo gì hết. Để anh giải quyết.

Trở về buồng riêng, Joe sắp xếp qua loa rồi đi đến quầy giải khát. Anh gọi điện thoại về cửa hàng ăn của mình. Sally, cô phục vụ trưởng trả lời:

- Ổn cả, thưa ông chủ. Lúc này chỉ có mười người khách ăn.
- Được! Anh sẽ đến muộn một chút.

Yên tâm về công việc ở cửa hàng, Joe châm một điếu thuốc Pall Mall^[3] vừa nhắm nháp ly rượu vừa ngẫm nghĩ. Sau khi đã quyết định, anh lấy một chiếc phong bì to rồi nhét vào bốn tờ báo gấp đúng kích cỡ tờ giấy bạc. Anh khoác một chiếc áo ngoài nhẹ, rút túi khẩu Colt 45^[4] là vật lưu niệm về mười tám tháng đi lính ở một đơn vị hải quân trong cuộc chiến tranh Việt Nam. Sau đó anh lặng lẽ lên chiếc xe Ford màu trắng của Angela và lái đi. Trong xe vẫn còn phảng phất mùi da thịt của cô gái trẻ... Anh mỉm cười.

Chương 2

Đồng hồ xe chỉ đúng hai mươi giờ năm mươi lăm phút khi Joe dừng xe ở bãi đỗ vắng tanh, vắng ngắt. Anh tắt hết đèn, ngồi lút vào ghế đệm với ý nghĩ rằng ngồi như thế thì gã làm tiền nấp trong bóng tối sẽ không nhận ra ngay được dáng người to cao của anh.

- Muộn rồi, cô gái trẻ ạ! Lần sau thì phải chịu phạt đấy.

Tiếng nói nghe nhẹ nhàng và đột ngột làm Joe sửng sốt. Mặc dầu đã cảnh giác thế mà anh vẫn không biết hấn đến. Gã làm tiền tiến lên một bước rồi bỗng đứng sững lại, mắt đăm đăm nhìn vào cái lỗ đen ngòm của nòng khẩu súng tự động đang chĩa vào hấn.

- Không được nhúc nhích. Động đậy một ly tao bắn vỡ sọ.

Nhìn hấn, đúng như Angela mô tả. Đôi mắt hấn lõm sâu có thể làm cho phụ nữ khiếp đảm. Nhưng lúc này thì rõ ràng hấn đang lộ vẻ sợ hãi. Đứng trước mũi súng dĩ nhiên là hoảng rồi, nhưng bộ mặt của người cầm súng lại còn đáng sợ hơn! Thực ra thì nét mặt đanh thép và cương nghị của Joe lúc đó cũng còn chưa thật vững.

- Lùi hai bước và quay lưng lại!

Gã làm tiền ngoan ngoãn tuân theo. Joe nhanh nhẹn nhảy ra khỏi xe. Để được an toàn, anh nện mạnh báng súng vào trán hấn làm hấn ngã gục, không một tiếng kêu. Nhanh chóng Joe lục trong người hấn tìm vũ khí. Mặc dầu hấn làm cái nghề hái ra tiền, nhưng trông hấn thật thảm hại. Bộ quần áo đã cũ, thuộc loại rẻ tiền, sơ-mi bạc phếch. Joe Scott tìm thấy trong người hấn một chùm chìa khóa, một chiếc ví giả da có hai mươi đô-la, một giấy phép lái xe mang tên Albert Kruger và một giấy chứng nhận làm thám tử tư do nhà chức trách Los Angeles cấp nhưng đã hết hạn từ hai năm nay. Như vậy, tên Kruger này, nhìn bề ngoài có vẻ thuộc loại người khổ rách áo ôm. Bỗng hấn rên lên một tiếng, chứng tỏ hấn đang hồi tỉnh: Joe đã định lượng cú báng súng vừa đủ để chỉ làm hấn choáng váng. Anh đỡ hấn dậy, cho tựa lưng vào dàn xe rồi lấy chai rượu mang theo đưa kề vào môi hấn. Tỉnh táo trở lại, hấn nói lẩm bẩm và đưa tay sờ chỗ trán ngày càng sưng to.

- Đáng lẽ mày không được làm thế! Bây giờ thì mày phải đưa cho tao mười ngàn đô, nếu không...

Joe không nói hết câu. Anh lấy bàn tay quạt đúng vào môi hăn. Hăn nhổ toẹt một tia máu dài và cự nự lại:

- Bây giờ thì mày tha hồ! Nhưng liệu hồn. Ngày mai, mày sẽ biết tay tao.

Anh nắm chặt ve áo hăn, nhắc hăn lên và nhìn sát vào mặt hăn, nhếch mép cười nửa miệng:

- Mày chưa hiểu ra à? Mày làm gì còn có ngày mai nữa.

Lần này thì hăn sợ thật, hai mắt mở trừng trừng, hăn la lên:

- Ông điên rồi! Chuyện vợ vấn thể mà ông định giết người sao? Ông không sợ à?

Mặt hăn nhăn lại một cách xảo quyệt, làm thêm méo xệch đôi môi ướm đẫm máu. Hăn nói tiếp:

- Với lại, ông đánh tôi có ăn nhằm gì đâu! Đến nửa đêm nay mà tôi chưa về thì một chiến hữu của tôi sẽ bỏ ngay lá thư báo cho ông già Lockwood thôi!

Joe Scott bật cười, răng nghiến ken két:

- Mày đọc nhiều tiểu thuyết trinh thám quá đấy! Mày là thằng mặt kiếp làm ăn một mình. Tao sẵn sàng chơi đấy!

Biết là không thể bịp được, hăn càng khiếp sợ. Hăn cố không để lộ vẻ hốt hoảng. Nhưng trán hăn ướm đẫm mồ hôi.

- Tôi mà chết thì cảnh sát sẽ mở cuộc điều tra và họ sẽ khai ra hết mọi chuyện.

Joe nhún vai:

- Mày hãy nghe tao nói. Dòng sông Big Pine chảy cách đây một trăm mét. Năm ngoái có một người khách du lịch ngã từ trên cao xuống, xác trôi vào tận đầu thành phố, không còn một mảnh quần áo, không sót một mảnh da, xương nát như. Nói thế để mày biết dòng thác chảy mạnh đến mức nào.

Xác người va vào đá thì còn gì nữa. Cho nên ném mày xuống đó thì mày cũng nát như. Cảnh sát nào mà còn nhận dạng ra mày nữa?

Nói rồi anh dựng Kruger dậy. Lại nói tiếp:

- Mất khối thì giờ với mày rồi đấy!

Cảm thấy tuyệt vọng, hắn làm liều phản ứng lại, hắn tổng đầu gối phải vào phía dưới bụng anh. Nhưng khốn khổ cho hắn! Anh cũng là con người quen đâm đá nên không bị cú bất ngờ. Anh xoay nhẹ người giờ đùi đón quả đâm, đồng thời tay trái anh móc một quả gọn ghẽ vào đúng đám rối mặt trời ở giữa bụng hắn. Kruger nghẹn thở, người gập làm đôi, đau tức ran khắp vùng bụng. Joe lôi hắn đến tận lan can bên bờ suối nước chảy xiết. Hắn rùng mình khiếp sợ khi ngực hắn chạm phải đường lan can lạnh buốt. Chỉ cần đẩy khẽ là hắn rơi tõm, hắn hốt hoảng kêu to:

- Khoan khoan! Đừng giết tôi! Tôi xin ông. Ông bảo gì tôi cũng xin làm.

Joe tự kiềm chế một cái thở dài khoan khoái vì thực tình anh không định giết chết hắn. Anh chỉ cốt làm cho hắn khiếp đảm để khống chế hắn thôi. Anh làm ra vẻ do dự rồi đặt hắn xuống mặt đường và đồng dục nói:

- Lúc này tao không bận việc, có thể nói chuyện với mày một chập nữa. Tao hỏi: sao mày lại làm tiền cô gái ấy?

Kruger đáp vội vàng:

- Tôi sẽ xin kể hết ông nghe và rồi ông có thể thay tôi vào chỗ đó.

- Mày nói nhanh đi. Nếu không tao quăng xuống suối bây giờ.

- Câu chuyện xảy ra cách đây đã bốn năm. Lúc đó tôi làm thám báo cho một khách sạn ở dọc bờ biển gần Los Angeles. Có một băng thanh niên định làm tiền. Trong nhóm có một cô gái trẻ bị một người khách trọ độc thân tán tỉnh và ngủ đêm với ông ta, đến tảng sáng thì cô ta chuồn nhưng để quên chiếc ví lại. Cái cô Winters ấy không ranh ma bằng các cô bạn nên bị bắt tại trận giữa lúc đang thò tay vào túi tiền ông khách. Thông thường thì người khách ngủ trọ ẽm nhem đi cho xong chuyện vì sợ tăm tiếng đến tai vợ ở nhà. Nhưng ông khách này vì đã bỏ vợ nên làm ầm ỹ lên. Giữa lúc đó thì tôi và ông chủ khách sạn đến. Cô gái khóc và làm một bản tự thú. Còn

ông khách thì không khiêu nại gì. Ông chủ mừng lắm vì những việc như thế thường làm phượng hại đến uy tín của khách sạn. Sau đó cô bé ra đi, còn bản tự thú thì nằm lại trong tủ hồ sơ khách sạn. Đáng lẽ thì nó còn đầy nhưng cách đây hai năm tôi bị buộc thôi việc....

- Vì sao?

- Một buổi tối tôi hơi quá chén nên có bờm xờm với một bà khách trọ khó tính, khó nết. Thế là bà ta ca cẩm với ông chủ và tôi phải cuốn xéo. Nhưng trước khi ra đi tôi cũng đã cuộm được một số giấy tờ về những chuyện đại loại vợ vẫn như trên.

- Có chuyện gì hay không?

- Tôi không biết vì chưa có dịp giở ra xem. Thực ra thì cũng không dễ làm ăn đâu vì thường thường những người phạm tội di chuyển đi nơi khác mà không để lại địa chỉ. Riêng với cô bé Winters này, tôi gặp may vì cô ta có ghi tên ông bác và nơi cư trú.

Joe lên tiếng hỏi, ra vẻ hồ hững:

- Thế cái giấy tự thú ấy đâu rồi?

- Ở buồng ngủ của tôi... Tôi không ngờ là cô gái ấy lại thuê người giết tôi.

Joe nhếch mép cười:

- Ở cái tuổi mày, phải biết cảnh giác với đàn bà, nghe không?

Rồi lùi một bước, anh rút khẩu súng tự động ra và nói:

- Bây giờ mày đưa tao đi thu hồi lại cái giấy ấy. Coi chừng! Nếu mày giở trò ma mãnh, tao sẽ cho một viên kẹo đồng vào ruột, ngay cả trước mắt cảnh sát, nghe chưa?

Được thoát chết, Kruger mừng rơn, gạt đầu lia lịa rồi leo lên ngồi ở tay lái chiếc xe Ford.

- Xe mày để đâu mà tao không nghe thấy mày đến?

- Ở ngoài đường, trong rừng, cách đây một trăm mét.

- May ra thì mày còn được sống để lấy lại xe – Joe đáp lại, giọng tỉnh bơ
– Thôi đi đi! Chạy với tốc độ sáu mươi lăm cây số giờ. Nếu kim chỉ vượt quá con số đó, tao bắn mày vỡ óc ngay tức khắc!

Mười lăm phút sau, xe vào đến gần trung tâm thành phố, chạy dọc đường Crocker Street, vượt qua thành phố rồi đi theo đường Zurich. Qua trạm phục vụ Gulf, Kruger quặt xe sang phải. Một tấm biển nhỏ hướng dẫn vào một khu nhà lụp xụp. Hăn dừng xe trước một cư xá nhỏ sơn màu trắng nhưng vì đã lâu ngày nên sơn bóc loang lổ từng mảng. Joe rút khẩu súng vào túi áo ngoài và nói nhỏ với hăn:

- Nếu mày còn muốn nhìn thấy mặt trời mọc sáng ngày mai thì chớ làm bậy nhé! Có chuyện gì thì tao bắn mày trước rồi tao tính sau, nghe chưa?

Hăn khiếp sợ gật đầu. Joe đẩy hăn đi trước và giao trả cho hăn chùm chìa khóa. Hăn nắm lấy đến mở cửa. Căn buồng hăn ở tối tẻ kinh khủng. Không đợi Joe thúc giục, hăn quỳ xuống và kéo từ dưới giường ra một chiếc va-li sắt nhám nhờ những nhãn hiệu. Tay run lấy bầy, hăn tra chìa khóa vào lỗ, mở va-li và lôi ra một cặp bìa giấy đưa cho Joe.

- Để lên giường rồi đi đến kia, dựa vào tường.

Kruger ngoan ngoãn làm theo lệnh. Joe mở cặp bìa ra đến tờ thứ hai là bản tự thú của Angela, anh lấy rút túi. Lúc đầu anh đã muốn lấy cả tập hồ sơ nhưng rồi thôi vì anh nghĩ vấn đề của những người khác không liên can gì đến anh. Anh còn kiểm tra xem có bản sao chụp lại không, rồi yên tâm anh đến gần Kruger và nói: – Mọi việc coi như tạm ổn. Bây giờ tao có một lời khuyên rắn mày cuối cùng, mày hãy rút khỏi nơi này! Nếu tao còn thấy mày lảng vảng ngoài phố thì chắc là khó để cho mày thọ lắm!

Kruger gật đầu. Biết là được thoát chết rồi, hăn khẽ quay nhìn nhưng nhanh như chớp, Joe cho hăn một quả đấm tay trái vào giữa cằm, hăn đổ xuống mặt nền nhà. Anh còn lục lọi căn buồng một lần nữa rồi đi ra, đóng cửa buồng lại và lên xe lái đi. Anh mỉm cười, suy nghĩ “thế là xong được một việc trọn vẹn”.

Chương 3

Trưa hôm sau, vào khoảng mười hai giờ rưỡi, Angela đến cửa hàng ăn. Joe ngồi chễm chệ đằng sau quầy rượu đang khua khoắng đánh Cocktail [5] vôi vàng đứng dậy dẫn cô gái trẻ đến một cái bàn kín đáo ở góc. Da mặt nàng tái nhợt. Đôi mắt thâm quầng càng to thêm trên khuôn mặt tiêu tụy vì mệt mỏi. Anh vôi vãi lên tiếng gọi cô hầu bàn: – Sally: “Cô cho hai cốc Porto-flip”. Rồi anh nói thêm với nàng: “Đây là loại rượu bổ tốt nhất mà anh được biết”.

Cô hầu bàn, béo núc ních, khoảng ba mươi tuổi, nhìn cô gái trẻ vừa vào, với đôi mắt hăm dọa. Từ năm năm nay cô ta là người tình đương nhiên của anh, chăm nom cho anh với tình thương của người mẹ nhưng cũng đượm mùi bất hảo. Biết tính nết bay bướm của ông chủ, cô đành cam chịu những lời mắng mỏ của chủ với một triết lý riêng. Sức lực của Joe khỏe nên đồng thời một lúc anh có thể làm tình với hai cô mà Sally vẫn cảm thấy mình không bị ruồng bỏ. Cô đặt hai cốc rượu lên bàn. Joe cảm ơn bằng một cái phát mạnh vào hông làm cho cô kêu lên một cách khoái trá.

- Uống đi em. Xong ăn một tí gì nhé. Có món xương hầm ngon lắm.

Cho đến khi Angela được ăn, anh mới chịu nghe nàng nói.

- Em nợ anh một ngàn đô. Nhưng em chưa có thì giờ ra ngân hàng. Anh lấy séc vậy nhé!

- Khỏi cần. Anh đã gặp thằng cha làm tiền. Hắn nói trước đây trả thế là đủ rồi cho nên hắn nhờ anh chuyển giao cho em tờ giấy này.

Angela chộp ngay tờ giấy và đọc lướt nhanh rồi lẩm bẩm:

- Đúng nó đây. Làm sao mà anh tóm được?

Joe làm ra vẻ khiêm tốn, nhìn vào đôi bàn tay rồi nói:

- Anh dùng tâm lý để thuyết phục hắn. Anh nghĩ là từ nay chẳng bao giờ em còn phải lo đến hắn nữa. Phải thế không? Nhưng nếu hắn lại giở quẻ thì liệu em có cho anh biết không để anh giải quyết cho?

Angela im lặng ngồi ăn, một lúc sau nàng khẽ thì thầm:

- Anh đã đọc bản tự thú của em chưa?
- Chỉ liếc qua để xem hắn có tráo giấy khác vào không thôi.
- Chắc anh lại cho em là con đĩ nhóc!

Joe khẽ đập vào vai nàng.

- Xin em! Đừng nói thế. Chuyện bậy bạ của tuổi trẻ chẳng là gì cả.
- Nhưng anh để em nói đã. Lúc đó em ở trong một băng nhỏ. Mấy con bé kia đều trót lọt cả. Đến lượt em, em không dám từ chối. Khi thằng cha to béo ấy nó đụng vào người em, em đã suýt la làng. Người hắn hôi hám như con chuột chù và bẩn như lợn. Sao lúc đó mà em không nôn thốc nôn tháo kia chứ!

- Thôi đủ rồi! – Joe cắt ngang tức khắc – Nhắc lại làm gì những chuyện ấy nữa. Anh thấy em có vẻ mệt mỏi quá đấy. Đêm qua ra sao?

Nàng lúc lắc đầu, làm tung những vòng xoắn tóc màu hung.

- Ghê lắm! Bác Henry không ngủ được. Em phải tiêm cho bác đến năm mũi thuốc an thần. Thế mà bác cứ đòi em tiêm thêm. Em có cảm giác như bác muốn được một mũi thuốc để ngủ thẳng luôn.

- Bác sĩ nói thế nào?

- Bác sĩ Foley sáng nay có tạt qua nhà. Bác sĩ lấy làm lạ là tại sao bác Henry lại trở ra với các thuốc dẫn xuất của moócphin^[6] đến như vậy. Bác sĩ khuyên em là chỉ nên tiêm những khi thật cần thiết và bác sĩ để lại đơn để đi mua thuốc ở cửa hàng dược.

- Tại sao bác sĩ không cho bác Henry đi nằm bệnh viện?

- Ông bác sĩ bảo là không cần thế vì người ta cũng chẳng tiêm thêm thuốc an thần cho đâu. Hơn nữa vào nằm bệnh viện, bác em sẽ hoàn toàn xa cách với không khí gia đình.

Trong ngôi nhà của gia đình Lockwood, bữa ăn tối đã xong. Bà ở già Lucy Doherty đã dọn dẹp xong. Bà nói:

- Cô Angela này! Tôi để bình cà phê lớn ở trong bếp, khi cô muốn uống, chỉ có việc bật bếp điện lên nữa là xong.

- Cám ơn bà Lucy. Bà đi ngủ đi.

- Nếu cô cần gì, đừng ngại gọi tôi. – Bà già nói thêm, trước khi đóng cửa đi ra.

Bruce Lockwood nhếch mép nói:

- Lòng tận tụy của những con người nô lệ thật xúc động!

Gã là một thanh niên hai mươi một tuổi, người cao, da nâu hung, tóc cắt rất ngắn càng làm nét mặt thêm rắn rỏi. Gã mặc một chiếc quần màu xanh nhạt là thứ quân đội thải ra và một sơ-mi ka ki lấp lánh nhiều huy hiệu, có cả một chữ thập ngược rõ đẹp. Gã sống với người anh, hơn gã chín tuổi, tại nhà ông bác Henry, sau khi bố mẹ chết trong một tai nạn ô-tô. Câu nói của gã, cũng chẳng ai phụ họa, gã đành nói thêm:

- Phải cải tạo lại nòi giống và chỉ có những vị chúa tể mới là làm được việc ấy.

- Cụ non ơi! Lý thuyết của cụ nghe nó đơn giản và sáo mòn lắm rồi cụ ạ!

– Ông anh Edward đáp lại..

Edward mặc một bộ quần áo cắt may đẹp, màu tím than, sơ-mi trắng, cà vạt kẻ sọc. Từ ngày ông bác ốm, anh phụ trách giám đốc nhà máy và có uy tín với mọi người.

- Angela! Đêm hôm em phải phục dịch như thế, anh thấy kỳ cục quá. Sao em không thuyết phục nôi bác thuê một cô y tá.

- Bác và em đã bàn luận rồi. Bác bảo bác không ngủ được, nếu có em thì bác thấy đêm đỡ dài hơn.

Bruce nhếch mép, nói xen vào:

- Thế bác có hờ ra với cô về bản chúc thư không? Chớ có chọc vào phần của anh em tôi nhé!

- Anh bần tiện thật đấy! Em sẵn sàng cho hết. Chỉ cần bác qua được một đêm ngủ ngon thôi.

Edward rút từ túi ra một cái hộp và đưa cho Angela.

- Đây là moócphin, tôi vừa mua ở hiệu. Bình thường thì đây là liều lượng dùng trong ba ngày.

Bỗng cô y tá Baker đến. Cô là một gái già, thân hình mập mạp, khoảng năm mươi tuổi, nói năng liến thoắng.

- Ông cụ có ăn được chút ít nhưng đêm phải cho cụ uống vì ngày hôm nay cụ đi tiểu ít.

- Lúc chiều cụ có ngủ được không?

- Không. Ông cụ không kêu la nhưng chắc là cụ đau dữ lắm. Tôi đã cho cụ uống một viên thuốc theo đơn bác sĩ nhưng cũng phải tiêm thêm cho cụ một mũi.

Cô y tá Baker đưa mắt nhìn cái bàn ăn đã dọn sạch rồi nói tiếp.

- Trước khi ra về tôi muốn dùng một tí cà phê.

- Có ở nhà bếp đấy cô ạ. Chắc là cà phê còn nóng.

- Được. Thôi đi lên với cụ. Tối nào cụ cũng trông chờ cô lên.

Angela đứng dậy và đi theo cầu thang lên buồng trên gác. Cô nhẹ nhàng mở cửa buồng và đứng một lát ở ngưỡng cửa để cho mắt thích nghi với ánh sáng lờ mờ bên trong buồng. Cũng như những hôm khác, cô cảm nhận thấy phảng phất trong buồng mùi thuốc pha lẫn mồ hôi làm cho lòng cô xót xa.

- Vào đi, Angela!

Thời còn trẻ, Henry Lockwood là một chàng trai lực lưỡng, hoạt bát nhưng bệnh tật đã làm ông biến đổi, trở nên gầy gò và nhả rúm lại. Da dễ chuyển sang màu vàng tái. Ông cụ nửa nằm, nửa ngồi trên giường, dưới lưng chèn hai cái gối. Hơi thở dồn dập, từng lúc hai má lồm co cứng lại vì cơn đau dữ dội. Căn phòng cụ nằm tuy rộng rãi, thông thoáng nhưng trên mặt cụ vẫn lấm tấm mồ hôi. Angela cúi người xuống, hôn nhẹ vầng trán ẩm ướt.

- Cháu tiêm mũi đầu cho bác nhé!

Nói rồi nàng đi lại phía tủ. Trên mặt tủ đầy thuốc men. Nàng đặt hộp thuốc mà Edward vừa mua xuống mặt tủ rồi lấy một ống tiêm nhựa, bóc lớp

vỏ bảo vệ ở ngoài, xong lấy một ống trong số bốn ống thuốc còn lại ở hộp cũ, cắt đầu ống và rút thuốc vào ống tiêm. Trong có hai tháng qua mà nàng đã thành thạo như một y tá thực thụ. Nàng thấm cồn vào mảnh bông rồi cầm ống tiêm chuẩn bị tiêm.

- Tiêm đùi bên phải cháu ạ.

Angela lật tấm chăn lên. Mỗi ngày nàng lại thấy bác gầy trơ xương ra. Thịt tiêu đâu hết, chỉ còn da bọc xương. Tiêm xong nàng đắp chăn lại cho bác và đến ngồi ở chiếc ghế bành ngay trước mặt. Nàng bắt đầu kể mọi thứ chuyện linh tinh, về chính trị, về điện ảnh v.v.... để khuây khỏa người bệnh. Một giờ sau, mặc dầu đã hết sức chịu đựng, ông cụ vẫn rên lên một tiếng. Và lẩm bẩm:

- Cái thuốc quỷ quái này chẳng ăn nhằm gì cả. Cháu tiêm cho bác một mũi nữa, liều gấp đôi lên.

- Nhưng bác ơi! Bác sĩ Foley đã dặn không được tiêm quá ba, bốn ống một ngày.

- Ôi dào! Ống mà bị bệnh như bác thử coi ống có ý kiến khác ngay không.

Chịu thua, nàng lại đi chuẩn bị một mũi tiêm khác. Ông già Lockwood rên một tiếng to hơn làm nàng giật mình và đánh rơi ống thuốc. Nàng đưa mắt tìm nhưng không thấy, đành lấy hai ống thuốc còn lại hút vào ống tiêm. Tiêm xong, nàng mỉm cười nói: – Lần này thì chắc bác sẽ ngủ được. Nhưng ông lão thiếu tin tưởng, lắc đầu và nhắm mắt lại. Một lát sau, Angela tưởng ông cụ đã ngủ thiếp liền nhẹ nhàng đứng dậy rời khỏi ghế. Nhưng ông cụ lại mở mắt ngay. Nàng nói khẽ: “Cháu đi uống một tách cà phê và thay áo. Chỉ mười lăm phút thôi. Khi cháu quay lại, chắc là bác đã ngủ”. Ông cụ gật đầu, mỉm cười một cách rầu rĩ, nàng uống liền hai tách cà phê ngույն rồi vội vã lên buồng riêng, cởi xiêm áo định tắm nhưng lại thôi vì mệt quá nàng sợ ngủ luôn trong bồn tắm. Nàng chỉ dội qua bằng nước vôi hoa sen rồi lau khô mình mẩy và mặc một tấm áo choàng ngắn đến nửa đùi và hở ngực.

Nàng đi đôi giày vải và sau cùng khoác ngoài một áo dài ngủ, cúc cài cẩn thận đến tận cổ. Đi đến hành lang nàng gặp Edward.

- Đi qua buồng bác Henry tôi nghe tiếng rên. Em đã tiêm thuốc cho bác chưa?

- Ba ổng rồi.

Edward lắc đầu, nhả mặt nói:

- Để cho người ta đau đớn, thật vô nhân đạo. Ngày mai tôi sẽ nói chuyện này với bác sĩ Foley.

- Hình như chẳng còn thuốc gì hơn moócphin nữa anh ạ.

- Thế thì phải tăng liều lượng lên. Theo lời ông bác sĩ thì bác chỉ còn sống được ít ngày nữa thôi. Tôi không thể chịu nổi khi nhìn thấy ông cụ đau đớn quá. Thà ổng chết sớm ít ngày còn hơn. Đêm nay nếu em thấy cần thì cứ tiêm thêm, đừng ngại.

Angela bước vào buồng. Ông lão mở mắt ra ngay. Ông khẽ nói:

- Người thấy mùi xà phòng tắm của cháu, bác biết ngay mà!

- Khi cháu đi ra, có ai đến thăm bác không?

- Edward và Bruce có ló đầu vào nhưng bác giả vờ ngủ vì bác không thích chuyện trò với anh em nhà nó. Bọn hăn chỉ nhắm nhè vào cái món gia tài của bác mà bác thì cứ sống ngắc ngoải, không chịu chết cho.

- Đừng nói thế bác! Các anh ấy cũng thương bác nhưng không bộc lộ ra đấy thôi!

- Họ thương cái gia tài của bác chứ gì! – Ông lão nói mỉa mai – Nhưng chúng cứ đợi đấy. Sẽ chứng hửng!

Bỗng ông lão nói sang chuyện khác:

- Cháu không thấy căn phòng này nóng hay sao? Cháu cởi áo ngủ ra đi.

Angela đồng ý một cách hồn nhiên. Nàng cởi áo ngoài vắt lên thành ghế. Ông già nhìn nàng và nói:

- Cháu có cái áo sơ-mi mặc đêm đẹp nhỉ!

Cô gái mỉm cười, xoay người một vòng rồi hỏi:

- Bác thích sao?

- Thích chứ! Cho bác một cốc nước đi.

Nàng đi đến cái bàn con, trên có đế bình nước và một cái cốc.

Ánh sáng dội vào, xuyên qua tấm áo trong bóng nàng mặc làm nổi bật những đường nét kiều diễm trên cơ thể nàng. Nhưng nàng không hề suy nghĩ gì và vẫn một cách hồn nhiên nàng mang cốc nước lại cho người bệnh. Nàng cúi người xuống, nâng nhẹ chiếc gối. Lợi dụng tư thế gần gũi đó, ông lão đặt một tay lên vú nàng và vuốt ve đầu núm vú.

- Bác!

Nàng kêu khẽ nhưng vẫn để nguyên tư thế.

- Cháu nằm xuống đây với bác – Ông lão khẩn khoản – May ra nhờ đó mà bác đỡ cơn đau trong chốc lát.

Trước lý do xúc động ấy nàng đành xuôi lòng và nằm xuống.

- Lúc này bác giống như ông vua già Salomon^[7] cần hơi nóng của gái trinh để sưởi ấm, cháu ạ!

Hai người nằm với nhau một giờ đồng hồ. Tay ông lão nhẹ nhàng mân mê đôi vú rắn chắc và cái bụng mỏng lép của cô gái trẻ. Ông lão nằm nhắm mắt, mơ màng nhớ lại bao kỷ ức xa xưa: "Ngoài công việc ra ông đã mãi mê theo đuổi đàn bà cho nên mãi đến bây giờ ông vẫn không có vợ, chỉ vì nhiều đàn bà quá, ông không quyết định lấy ai! Đằng sau đôi mi mắt nhắm kín kia là hàng loạt khuôn mặt phụ nữ đang đi qua, nào là Wendy, Jennifer, Susan, Andrey, Elaine, Clara... và còn bao nhiêu tên cô gái khác nữa mà ông không nhớ ra nhưng vẫn còn đọng lại trong ký ức cái miệng, màu tóc, đôi vú... và những chi tiết độc đáo khác".

Bỗng một cơn đau dữ dội kéo ông lão trở về thực tế đau buồn. Cái bệnh ác nghiệt cứ bám chặt lấy ông. Tuy vậy ông vẫn cố nằm yên để tận hưởng những giây phút êm ái. Nhưng khổ nỗi thay! Cơn đau không dịu bớt mà còn mãnh liệt hơn. Ông nghiêng rằng, bặm miệng lại để không bật ra tiếng

kêu rên. Angela cảm nhận thấy có cái gì khang khác vội đứng dậy, mắt còn ngái ngủ vì nàng đã lim dim.

- Tiêm cho bác một mũi, mau lên cháu!

Như người trong mộng, Angela thần thờ đi lại tủ, mở hộp thuốc mới mua ra, lấy hai ống, cắt đầu và hút thuốc vào ống tiêm. Tiêm xong, nàng vứt cả ống tiêm vào sọt rác rồi khoác áo dài ngủ vào. Một phút sau, nét mặt ông lão thư dần dần, ông nói lẩm bầm, giọng hơi riu lại: “Cám ơn Angela! Lần này chắc bác ngủ được”. Rồi cô gái trẻ đến ghế ngồi và dụi mạnh hai mắt. Chưa bao giờ nàng thèm ngủ như vừa rồi! Có lúc nàng định xuống bếp để uống một tách cà phê nhưng nàng không dám rời ông lão. Nàng nhìn vào mặt ông đã thấy ông ngủ yên thực sự, nàng lộ vẻ mừng. Từ hai tháng nay, chưa bao giờ nàng thấy ông lão được thanh thản như lúc này. Nàng nghĩ bụng: “Ta đi ngủ lưng một chút, nếu bác gọi thì ta lại dậy ngay thôi”.

Chương 4

Khi John Adams bước vào tòa cao ốc thương nghiệp ở trung tâm Big Pine, trong đó có văn phòng làm việc của ông, thì vừa đúng chín giờ năm mươi lăm phút. Ông thân mật chào người gác cửa, nguyên là một võ sĩ quyền Anh, vết tích còn ở cái mũi và đôi vành tai toé toét ra như hoa cải. Nhưng anh ta đã biết kịp thời rời bỏ võ đài để tìm nghề làm ăn tử tế. Thật khó có được một người thứ hai như anh trong cách xử sự, đối với những người trú ngụ trong tòa cao ốc này thì anh tỏ ra niềm nở, đối với kẻ đến quấy phá thì anh mời ra một cách lịch sự nhưng cương quyết.

John Adams nhảy ngay vào thang máy cao tốc đưa ông lên tầng trên. Đẩy cửa văn phòng. Ông chẳng lấy làm ngạc nhiên khi nhìn thấy cô thư ký của mình đang làm việc.

- Xin chào luật sư Adams.
- Chào cô Peggy. Có gì đặc biệt không cô?

Cô thư ký lắc đầu một cách buồn bã vì từ một tuần lễ nay công việc của ông chủ không có gì mới lạ. Peggy là một cô gái già thực sự. Khoảng năm mươi tuổi, người to cao, gân guốc, hàm dưới nhô với những cái răng chìa ra như răng loài nhai cỏ ở thời tiền sử. Một đôi kính cận thị dày thượng trên cái mũi dài ngoẵng với đôi mắt màu xanh và nhỏ một cách kỳ dị. Chính bà Sylvia, vợ ông Adams đã chọn Peggy làm thư ký riêng cho ông là vì hai điều: Một là cô ta rất giỏi nghiệp vụ, hai là vì con người cô xấu xí như thế thì khỏi phải lo lắng đức lang quân tòm tem. Cô ta xấu đến nỗi mà giá thử có ở nơi hoang đảo hay xa vợ lâu ngày cũng không thể... Thực ra, chính Adams cũng thừa nhận rằng đằng sau cái bộ mặt buồn tẻ xấu xí, Peggy có một trái tim vàng thật đáng quý. Cô ta rất tận tâm với ông, không bao giờ kêu ca khi phải làm thêm giờ. Đó là những ưu điểm của các cô gái già không có cuộc sống riêng tư, lúc nào cũng chỉ nghĩ đến công việc. Sau khi đã xem lướt qua một số thư từ không quan trọng Adams đang sắp châm điếu thuốc để hút thì Peggy bước vào với một tập hồ sơ dày cộp. Ông liền cho điếu thuốc vào trở lại bao vì cô thư ký theo một dòng tôn giáo cấm

rượu và thuốc lá, coi hai thứ đó như là sự cám dỗ của quỷ Satan.^[8] Cho nên để tránh cái nhìn đau khổ của Peggy, Adams đành nhịn hút.

- Đây là bản kết luận, đã đánh máy xong, về vụ ông Wide kiện Gemsel. Ông chỉ có việc ký nữa thôi.

Adams nuốt một tiếng thở dài. Từ một tuần nay, ông đã tham khảo tất cả luật lệ của bang California này để giải quyết một trường hợp phức tạp về quyền nhìn nhận cha con.

- Cho phép tôi được tỏ lời khen ông, luật sư Adams ạ. Ông đã hoàn thành tuyệt vời công việc của một luật sư. Xưa nay ông chỉ thích bào chữa những vụ việc ghê gớm về hình sự, nhưng từ nay thế là đã khác. Ông nên từ bỏ những vụ hình sự đi để chỉ đi vào dân pháp mà ông nắm rất vững.

- Phải nói là ta đã gặp may nhiều và đặc biệt là cô đã giúp tôi rất đắc lực.

Bỗng tiếng điện thoại réo, cắt ngang câu chuyện. Peggy lạnh lẽo cầm máy: “Đây văn phòng luật sư Adams”. Rồi cô chuyển máy cho ông, môi trề ra tỏ vẻ khó chịu: “Ông Joe muốn nói chuyện riêng với luật sư”.

Peggy biết tình bạn giữa hai người, nhưng cô không thích Joe vì hay rượu chè và trai gái là hai điều tối kỵ đối với dòng tôn giáo của cô. Adams cầm máy nghe. Joe là người bạn tốt nhất của ông, anh đã nhiều lần giúp ông trong các vụ điều tra phức tạp. Khi cần đâm đá nhau Joe không ngần ngại xông vào và một đôi lần anh đã cứu Adams nhờ sức lực của mình.

- John, mình có việc khẩn cần gặp cậu ngay!

Chưa bao giờ Adams nghe Joe nói giọng có vẻ khẩn thiết như vậy kể cả khi anh ta bị tố cáo tội giết người trước đây. Để bớt căng thẳng, Adams đùa cợt:

- Chuyện gì vậy, Joe? Cậu bị cô nào cuốn mất ví rồi hả? Hay lại gây sự với cảnh sát?

- Không phải thế! Vấn đề là mình có một cô bạn đang bị tố cáo tội giết người.

Adams bật một tiếng huýt sáo nhẹ. Còn Peggy thì mắt nhìn lên trời ra vẻ khỗ sở lắm.

- Cậu kể đi.

- Mình vừa nhận được một cú điện thoại báo cho biết là cô ta đang ở bên sở cảnh sát trung tâm vì bị tố cáo là giết chết ông bác. Đại úy Carlting vừa thăm vấn cô ta xong và bảo đi tìm thầy bào chữa. Vì cô ta không biết hỏi ai nên gọi điện cho mình.

- Thế cậu có bảo cô ta không được nói gì không?

Joe nhếch mép mỉm cười.

- Từ ngày bọn mình quen nhau mình bắt đầu rút ra bài học cho bản thân. Nhờ đó mà mình có dặn cô ta chớ nói gì khi không có mặt cậu.

- Tốt! Thế cô ta tên gì?

- Angela Winters, cháu gái cụ Henry Lockwood.

- Giàu bụi đấy, nếu mình nhớ không nhầm.

- Đúng thế! Bao giờ cậu can thiệp cho Angela ra được?

Ông luật sư nhìn đồng hồ.

- Mình chưa rõ tội trạng cô ta đến đâu. Nếu đại úy Carlting chưa tổng giam cô vào nhà lao thành phố thì mình sẽ đến gặp tại sở cảnh. Dẫu sao thì trưa nay bọn mình sẽ gặp nhau tại cửa hàng ăn của cậu hồi mười hai giờ rưỡi. Cố kéo cả Bill Landon đến làm chén rượu. Cái món ấy hẳn chẳng khước từ đâu.

Landon là tổng biên tập tờ báo Big Pine news, tờ nhật báo chính của thành phố. Một chàng trai tóc hung to cao nhưng lúc nào cũng lim dim như ngái ngủ. Anh viết báo rất giỏi, cái gì xảy ra trong thành phố anh cũng biết, nghĩa là anh la cà khắp các hàng quán và phòng ngủ. Vì thích nhậu nhẹt nên ai mời anh cũng đi, nhất là khi Adams mời, vì nhà luật sư đã từng giành cho anh độc quyền tường thuật nhiều vụ giết gân.

- Đồng ý John nhé! Giao Angela cho cậu đấy, mọi phí tổn mình sẽ chịu hết.

Ngay giữa lúc hai người đang nói điện thoại với nhau thì Peggy – luôn luôn nhạy bén – đã gọi sở cảnh sát theo đường dây thứ hai, cho nên khi Adams nói xong, đặt máy điện thoại xuống thì đã có tin.

- Cô Winters vẫn còn bị giữ để làm nhân chứng. Tuy nhiên đại úy Carlting cũng đồng ý để ông đến gặp cô ta.

- Ông đại úy là người tốt nhưng ông ta vẫn phải làm thế vì không thể khác được.

- Thưa luật sư! Ông ta biết sự việc quá đi chứ nhưng chắc ông sợ mất lòng nên không dám nói thẳng là cô Winters đang bị giam ở nhà lao hoặc đang bị thẩm vấn ở chỗ ông chánh án Himes.

- Thôi, đừng để mất thì giờ nữa – Adams vừa nói vừa đứng dậy – Tôi muốn trao đổi với cô Winters trước khi ông Himes luận tội.

Chương 5

Adams đỗ xe ngay trước sở cảnh sát, chẳng thèm đếm xỉa đến viên cảnh sát đang giục ông lái xe đi, ông nói với cô thư ký:

- Cô hãy lấy xe tôi đi thẳng đến nhà Joe Scott. Xong việc tôi sẽ lại đó.

Trong căn phòng chính, một cảnh sát viên, người to cao đang lạch cạch gõ cái máy chữ cũ rích. Vì thế khi Adams bước vào, ông ta khoan khoái tạm ngừng đánh máy. Cứ nhìn những ngón tay to bè như quả chuối của ông cũng đủ biết thà ông phải hỏi cung một tên cứng đầu còn hơn ngồi cọc cạch gõ máy chữ!

- Đại úy Carling đang chờ ông ở trong phòng làm việc... Chắc ông biết lối vào.

Adams gật đầu mỉm cười. Từ ngày ông mở văn phòng luật sư, thỉnh thoảng ông có đến trao đổi với ông chánh cảnh ^[9] cả trong những trường hợp hóc búa. Adams bước lên cầu thang đầy mẫu thuốc lá, vỏ hộp. Tài chính thành phố không cho phép xài phí tiền của dân để thuê người dọn dẹp.

Adams gõ cửa. Một tiếng nói ồm ồm mời vào. Tuy nhiên ông vẫn đứng một lát ở ngưỡng cửa, chưa bước vào vội vì trong phòng đầy mùi khói thuốc khét lẹt đến lợm giọng. Sau một cơn ho sặc sụa, ông ngồi phịch xuống chiếc ghế bành. Đại úy Carling, khoảng năm mươi tuổi, cao một mét tám mươi lăm, nặng hơn một tạ. Nhìn cái bụng phệ của ông ai cũng phải bật cười. Nhưng coi chừng! Dưới lớp mỡ ấy là những bắp thịt rắn chắc. Khối đũa bất lương đã vào tù vì nhảm đấy! Một nụ cười kín đáo trên đôi môi đầy. Ông nói:

- Đáng buồn! Nhưng ngân quỹ không có điều kiện để lắp máy điều hòa không khí.

Adams vừa hắt hơi vừa nói:

- Tôi cứ ngỡ là ông chánh cảnh đang thử một chất hơi làm chảy nước mắt. Cái lão sản xuất thuốc xì gà đáng phải kết tội làm ô nhiễm môi trường! Mà hẳn cũng dễ chuyển sang làm hơi ngạt được đấy và rồi chóng giàu có đấy.

Carlting nói giọng khàn khàn, nghe như tiếng ngựa hý:

- Lương tháng của tôi đâu có đủ để hút thuốc lá đầu lọc đắt tiền... À! Mà hôm nay ông luật sư đến đây để bàn chuyện chất độc thuốc lá đấy hả?

Giữa lúc đó Adams đánh diêm châm một điếu thuốc hút để chống lại mùi uế tạp trong căn buồng.

- Ông đại úy! Xin ông cho tôi biết việc cô Angela Winters.

Một tiếng thở dài kín đáo thoát ra từ bộ ngực đồ sộ của Carlting. Ông nheo nheo đôi mi mắt nặng chình chịch trên đó nổi rõ những quầng thâm chứng tỏ ông mất ngủ nhiều.

- Chuyện kỳ cục lắm. Cô ta đã kể cho tôi nghe, chẳng đâu vào đâu cả. Nhưng từ sau khi cô ta liên hệ điện thoại với ông bạn Joe của ông thì tự nhiên cô ta im bặt, không mở miệng nữa. Hay chính vì ông mà cô ta thay đổi thái độ.

- Cô nàng đã kể với ông thế nào nào?

- Thôi! Tôi để giành cho ông sự ngạc nhiên đó. Cô ta đã khá khôn lớn để có thể tự kể cho ông nghe được.

- Thế ông có kết tội cô ta không?

- Tôi chỉ giữ cô lại để làm nhân chứng. Trưa nay tôi sẽ gặp ông chánh án Himes. Tùy theo báo cáo của các chuyên viên mà ông chánh án sẽ quyết định cách xử lý. Ông ta sẽ khó chịu lắm đấy. Chỉ nghe đến tên tuổi ông thì Himes cũng đủ khiếp sợ rồi!

Nghe nói thế Adams không thể nhịn cười được vì thiên hạ ai cũng biết những chuyên hiềm tỵ giữa hai người. Họ đã đối đầu với nhau nhiều lần trước tòa án Big Pine và bao giờ Adams cũng thắng. Vì thế ông chánh án Himes coi Adams như hiện thân của điều dữ và ông chỉ mong ước một ngày nào đó tên tuổi trạng sư Adams sẽ bị sổ toẹt khỏi ngành luật.

Adams cười khẩy nói:

- Trong trường hợp này ông hãy bảo ông chánh án bớt hăng tiết đi... Bây giờ tôi muốn được nói chuyện với thân chủ của tôi.

Carlting nặng nề đứng dậy rồi dẫn Adams đi sang buồng bên cạnh.

- Chỉ được gặp ba mươi phút thôi ông luật sư nhé! Sau đó nếu cần gì thêm thì ông hãy nói chuyện với ông chánh án hoặc ông giám thị trại giam.

Angela ngồi iu xù trên một chiếc ghế, hai bàn tay ôm lấy mặt. Khi hai người bước vào buồng giam thì cô ngẩng đầu lên. Mặc dầu hai mắt đỏ ngầu vì ngăn lệ và nét mặt phờ phạc, Adams nhìn thấy cô vẫn đẹp và ông hiểu ngay lý do vì sao mà anh bạn Joe quan tâm đến cô.

Đại úy Carltnn khép cửa lại và không quên nhắc ông trạng sư^[10] rằng thời gian tiếp xúc chỉ có hạn. Adams nhắc một chiếc ghế lại ngồi ngay trước mặt Angela.

- Cô có hút thuốc không? – Ông hỏi và chìa ra một bao Pall Mall.

Cô gái trẻ run rẩy rút một điếu và châm lửa.

Adams bắt đầu câu chuyện:

- Joe Scott giao cho tôi nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi cho cô. Bây giờ cô hãy kể ngắn gọn cho tôi nghe.

Angela lắc đầu, nước nỡ:

- Tôi chẳng hiểu thế nào cả.

- Cô nói đi. Đừng để mất thì giờ.

Angela tường thuật đúng những gì đã xảy ra trong đêm hôm trước cho đến lúc cô ngủ thiếp đi. Cô nói:

- Sáng ra tôi mới thức giấc. Chưa bao giờ tôi được ngủ một mạch dài như thế. Tỉnh dậy, việc đầu tiên là tôi đi vào buồng xem bác Henry thế nào. Thoáng nhìn qua tôi biết ngay là bác đã chết.

- Lúc đó mấy giờ?

- Vào khoảng sáu giờ rưỡi sáng, nhưng mãi một lúc sau tôi mới xem đồng hồ.

- Rồi sau đó cô làm gì?

- Tôi hốt hoảng và kêu toáng lên. Edward và Bruce đến ngay.

- Cả hai cùng đến một lúc?

- Không. Edward đến trước, mặc đồ ngủ và đi chân đất.

- Rồi sao nữa?

- Tôi khóc. Còn Edward thì gọi điện thoại cho bác sĩ Foley. Chưa đầy ba mươi phút sau thì bác sĩ tới. Sau đó tôi chẳng còn hiểu gì nữa vì khi đêm lúc tiêm phát cuối cùng cho bác Henry, tôi đã lấy thuốc trong hộp mới mua, đáng lẽ phải còn lại mười ống thuốc chưa tiêm, thế mà lại hết nhãn! Bác sĩ Foley nghĩ ngay là bác Henry chết vì bị tiêm thuốc quá liều lượng nên ông không cho phép mai táng, còn Edward thì gọi điện thoại cho cảnh sát.

- Tại sao đại úy Carling lại bắt cô?

- Vì Edward đã tố cáo tôi là cố tình làm cho ông bác chết sớm đi.

- Để cho ông cụ được chết nhẹ nhàng chứ gì?

- Nhưng thưa trạng sư, tôi xin thề là tôi đã không tiêm hết cả mười ống thuốc ấy.

- Trong khi cô ngủ có ai lọt vào buồng không?

Angela do dự một lúc rồi nói:

- Thưa trạng sư, tôi không biết. Thường thì tôi ít ngủ nhưng tối hôm ấy tôi mệt mỗi một cách kỳ lạ cho nên đó là lần đầu tiên mà tôi ngủ mê đi trong khi chăm sóc ông bác.

- Thế mà trước đó cô đã uống tới hai tách cà phê rồi phải không?

- Cà phê đối với tôi chẳng còn hiệu lực nữa. Hai tháng nay mỗi ngày tôi chỉ ngủ được khoảng bốn tiếng đồng hồ và chỉ vào buổi sáng.

Nghe thế, ông trạng sư không thể không nói:

- Ấy thế mà có những buổi chiều cô vẫn đến thăm anh bạn Joe được đấy?

Cô gái cúi gằm mặt xuống.

- Joe là con người duy nhất còn động viên, an ủi tôi được. Khi mệt quá thì không còn ngủ được. Joe đã giúp tôi vượt qua được sự mệt mỏi.

Adams mở màng, lại nối tiếp một liều thuốc khác vào mẫu liều thuốc cũ đang cháy bén tận ngón tay.

- Ông bác cô để lại một gia tài lớn phải không?

- Tôi không biết chính xác bao nhiêu nhưng chắc chắn cũng ngót nghét năm triệu đô-la.

- Ai được thừa hưởng?

- Edward, Bruce và tôi là những người bà con duy nhất.

- Ông bác cô ưa thích ai hơn?

Angela đắn đo một lúc, mở màng nhìn làn khói thuốc lá.

- Từ mấy năm nay bác Henry đã lập chúc thư chia đều cho ba anh em chúng tôi.

- Về sau này ông cụ có thay đổi gì trong chúc thư không?

- Thừa trạng sự, thú thực tôi không được rõ nhưng việc ấy không phải không thể xảy ra. Đã nhiều lần ông cụ nói lộ ra là sẽ giành cho Bruce và Edward một sự ngạc nhiên, nguyên văn ông cụ nói thế nhưng tôi không biết cụ thể thế nào.

- Chúc thư để đâu?

- Luật sư Heathclift giữ và chỉ một mình ông biết nội dung. Cách đây hai tháng, nhân một lần ông đến thăm bác Henry, tôi có thử hỏi thì con của già ấy chỉ cười khểnh mà không nói gì.

Adams mỉm cười vì ông biết quá rõ Heathclift là một con người nổi tiếng về lòng trung thực và lương tâm nghề nghiệp ở vùng Big Pine này. Hình tượng con của già mô tả ông khá đúng với cái trán hói, khuôn mặt choắt, cái mũi khoằm và tay chân luềnh khuềnh như cày con của. Adams nhìn đồng hồ đeo tay và nhăn mặt vì chỉ còn mấy phút nữa thì hết giờ quy định. Ông nhìn thẳng vào đôi mắt nhòa lệ của cô gái rồi nói:

- Nói tóm gọn lại là thế này cô Winters nhé! Tối hôm qua, anh cô đưa cho cô một hộp đựng mười hai ống thuốc moócphin, cô tiêm lần đầu hai

ống, sau đó hai ống nữa rồi cô ngủ thiếp đi. Sáng ra khi cô thức dậy thì ông bác đã chết và hình như cả mười ống thuốc còn lại đều đã được sử dụng hết.

Angela gật đầu. Một giọt nước mắt lăn trên gò má. Adams cố nén một tiếng thở dài. Buổi tiếp xúc đầu tiên với khách hàng bao giờ cũng gay cấn. Phải làm thế nào cho họ hiểu những khía cạnh rất tế nhị mà không tác động đến tâm tư tình cảm của họ.

- Tôi chưa thể hình dung được trách nhiệm của cô đến đâu nhưng ông đại úy Carling là một con người đứng đắn cho nên lúc này đây ông ta giữ cô lại làm nhân chứng tức là có vấn đề đấy. Vì thế phải đặt ra nhiều giả thuyết.

Adams lại châm một điếu thuốc khác, mắt vẫn không rời Angela. Ông nói tiếp:

- Giả thuyết đơn giản nhất là xem như cô bị thần kinh mệt mỏi, căng thẳng; không còn chịu đựng nổi việc chăm sóc cho ông bác bị đau nhức suốt cả mấy tuần qua nên cô đã tiêm tăng liều thuốc lên. Nếu vậy thì ông cụ chết vì cô tiêm quá liều lượng thuốc do thần kinh mệt mỏi, thiếu tỉnh táo. Nếu ông chánh án có buộc tội cô thì cũng chỉ buộc tội làm chết người do vô ý thức chứ không phải cố tình.

Angela lắc đầu tỏ vẻ không thừa nhận. Adams lại nói tiếp:

- Một giả thuyết khác cũng khá hấp dẫn là... biết ông bác thế nào cũng sẽ chết nhưng cô không đành lòng để cụ hấp hối ngặt ngoải kéo dài nên cô đã quyết định chấm dứt sớm nỗi đau khổ cho cụ. Và biết đâu chính ông bác đã yêu cầu cô làm như thế?

Một nụ cười nhợt nhạt thoáng trên đôi môi cô gái trẻ.

- Thừa trạng sư! Tôi rất cảm ơn ông về những gợi ý ông vừa nói ra. Quả là anh Joe nói không ngoa, ông là vị thầy cái giỏi nhất ở thành phố này nhưng quả thực tôi không thể chấp nhận một giả thuyết nào của ông vừa nêu ra cả. Tôi chắc chắn là không hề tự tôi giết chết ông bác tôi, dẫu cố tình hay vô ý. Ông chỉ có một con đường là biện hộ cho tôi vô tội.

- Winters này! Trước khi quyết định tôi đề nghị cô hãy suy nghĩ kỹ. Nếu vụ này thất bại thì cô đi tù cũng đến vài mươi năm kia đấy.

Bổng đại úy Carling đi đến làm gián đoạn câu chuyện.

- Xin lỗi trạng sư. Ông chánh án muốn gặp cô Winters. Tôi đến để dẫn cô đi ngay.

Adams đứng dậy và nói thêm:

- Cô chớ quên điều này nhé! Theo luật pháp cô có quyền không trả lời một câu hỏi nào khi không có mặt trạng sư bào chữa và cô cần nhớ rằng những điều cô nói ra có thể quật ngược lại cô đó.

Một tiếng còi nhàu bật ra từ cổ họng ông sĩ quan cảnh sát.

- Đủ rồi! Thưa trạng sư. Ông không nên tác động đến nhân chứng.

- Thưa ông đại úy! Tôi không có quyền chỉ bảo cho cô ta cách xử lý mà tôi chỉ hướng dẫn cho cô biết một vài điều sơ đẳng về pháp quyền vì tôi nhận thấy khi bắt giữ cô ta ông đã quên không nói với cô về quyền pháp chế của công dân.

Carling tỏ vẻ bức tức:

- Ông trạng sư cừ thật đấy! Bây giờ thì ông có thể biến đi được rồi.

Angela khẽ nháy mắt tỏ ra đã nắm được những điều khuyên bảo của Adams. Sau đó nàng đi ra theo một nữ nhân viên cảnh sát, người to béo, mập mạp, có cả râu mép.

Chương 6

Adams đi bộ tới cửa hàng ăn của Joe, cách đó hai khu nhà. Tiết tháng năm nóng như thiêu như đốt. Ông cảm thấy dễ chịu khi bước chân vào cửa hàng. Giữa trưa nên không có khách vãng lai. Sally, cô gái trông nom của hiệu, khoảng ba mươi tuổi, mập mạp, đang phụ trách hai cô hầu bàn dọn bát đĩa. Cô nói:

- Chào ông trạng sư. Bà thư ký của ông có nhờ em dặn lại rằng bà đã quay trở về văn phòng để xem có thư từ gì cho ông không, sau đó bà sẽ quay trở lại đây ngay. Trong khi chờ đợi ông cần uống gì không ạ?

Adams nhìn ra cửa, do dự một lúc. Sally cười, để lộ ra cả hai hàm răng trắng đều tăm tắp.

- Ít ra cũng phải tới mười lăm phút nữa bà mới quay trở lại. Ông dừng uống cái món nước cà chua quen thuộc của ông mà em xin mời ông hãy nếm thử món Cocktail Martini tuyệt vời em vừa pha.

- Đồng ý, Sally! Nhưng nếu bà Peggy đến thì tôi sẽ bảo đấy là cốc rượu của cô đấy nhé!

Thực ra thì để tránh lời khiển trách thâm lặng của bà thư ký Peggy, Adams thường chỉ uống món nước ngọt cà chua mà Sally có pha thêm chút rượu Vodka thôi.

Chờ cho Adams uống xong cốc rượu do cô ta mời, Sally mới nói:

- Joe đang đi tìm gặp ông Landon, nhưng đến trụ sở báo không thấy nên lại đi tìm quanh quẩn ở các quán bar gần đó.

Im lặng một lát cô nói tiếp:

- Sao ông không thuê tình báo riêng như đa số đồng nghiệp của ông?

- Ở cái thành phố bé nhỏ này, họ có giỏi giang gì đâu và người ta biết nhẵn mặt hết rồi. Riêng đối với Joe thì tôi vẫn phải nhờ cậy cậu ta vì nếu không thì cậu ta giận. Nếu Joe chỉ có cái cửa hàng ăn này và không có một vài công việc tôi nhờ thì cậu ta đến chết buồn đi mất. Và biết đâu rồi có ngày cậu ta sẽ bỏ hết công việc cửa hàng cho mà xem!

Nghe Adams nói, Sally xúc động, lại rót thêm rượu cho Adams.

- Thế tại sao có hôm ông chủ về nhà mặt đầy vết tím bầm, có hôm thì lại vết son dính ở môi?

Adams bình tĩnh đáp lại:

- Sally, cô đừng bức mình. Cô thừa biết là Joe yêu cô và ít nhất là về mặt tình cảm cậu ta vẫn chung thủy với cô. Cô dù thông minh để hiểu rằng cũng có đôi khi trong các cuộc điều tra, Joe phải để cho một cô gái nào đó ôm hôn là để khai thác cho công việc thôi.

Nghe Adams nói thế Sally tần ngần một lúc.

Adams tưởng đã được ngồi yên tận hưởng cốc rượu Martini nhưng bỗng Sally lại lên tiếng:

- Nếu quả ông chủ yêu em như ông nói thì tại sao ông không cưới em làm vợ?

Cảm thấy tình thế khá gay cấn, Adams hỏi liền:

- Thế đã bao giờ cô hỏi ông chủ chưa?

- Có hỏi nhưng mỗi lần thế thì ông chỉ cười rồi ôm hôn em và cuối cùng là đưa nhau lên buồng trên lầu.

Adams không thể nhịn cười được và trong lòng lấy làm thán phục nghệ thuật tán tỉnh của Joe. Rồi ông nói một cách trịnh trọng:

- Thế còn đòi gì nữa? Vì cậu ta yêu thương cô nhiều nên không muốn cưới làm vợ. Thử nghĩ mà xem, cưới nhau rồi thì sẽ thế nào? Vợ chồng sẽ ở nhà riêng và cứ đêm đêm cô sẽ buồn đến khô héo để ngồi chờ cậu ta về muộn. Rồi cậu ta sẽ thuê một cô gái khác để thay cô trông nom cửa hàng, lúc đó có trời mới biết được chuyện gì sẽ xảy ra.

Giữa lúc Adams đang khua môi múa mép để vận dụng hết khả năng tưởng tượng của mình thì bỗng thấy Joe đến, kéo theo cả Bill Landon. Adams rất lấy làm thích thú. Rồi cả ba đến ngồi ở quanh một cái bàn trong góc. Bill vừa lau mồ hôi trán vừa nói lẩm bầm:

- Một đến chết đi được! Mất cả buổi sáng sưu tầm tài liệu để chuẩn bị cái cáo phó.^[11]

Sally vốn nhanh nhẩu, kịp thời mang đến ngay ba cốc nước giải khát mát lạnh. Bill nốc liền một mạch cốc của mình rồi làm luôn cả cốc của Adams.

- Ngốn hàng tấn bụi trên mặt đường để đi tìm gặp ông chánh án. Bây giờ mới được uống đây... Ông ta buộc tội cô Winters đấy.

- Với lý do gì?

- Mình chưa nắm được. Các thông tin viên của mình thường ngày khá nhanh nhạy thế mà sao lần này ai nấy đều câm như hến. Sau khi tên cậu - John Adams – được nói đến thì lập tức Himes tuyên bố mọi việc phải giữ bí mật tuyệt đối, ngay cả đến ngày giờ xử án, mình hỏi họ cũng không trả lời vì sợ lộ toét ra.

Joe kêu lên:

- Thế cậu chưa làm ăn được gì à? Cậu gặp Angela chưa?

Adams kể lại tóm tắt cuộc gặp gỡ với Angela rồi kết luận:

- Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm mà cô ta không thay đổi ý kiến thì chúng mình gặp khó khăn đấy! Phải nói thế nào để tòa chấp nhận là có người ngoài đã lọt vào buồng ông cụ và đã tiêm cho ông quá nhiều moócphin kia!

Joe đấm mạnh vào mặt bàn.

- Mình nghĩ là Angela không thể nào giết chết ông cụ vì nếu thế thì tội gì hàng tháng nay cô ta đã thức trắng đêm.

- Cậu nói có lý đấy. Nhưng giữa lúc này mình chẳng thấy có một hiện tượng nào để làm phao cứu cả. Chúng ta chưa rõ cô ta bị buộc tội vì lý do gì. Bill này! Hay là tối nay bọn ta đi tìm hiểu thêm về gia đình ông già Lockwood đi!

- Việc ấy thì chẳng có gì khó. Mình sẽ đảo qua văn phòng ông chánh án. May ra vớ được gì béo bở chẳng!

- Joe! Cậu thử tiếp xúc cô y tá chăm sóc ban ngày cho ông cụ xem sao. Cô ta có thể cung cấp cho cậu những tin tức về gia đình ông cụ. Chín giờ tối nay cậu lại nhà mình vì mình đã hứa với Sylvia sẽ về sớm ăn bữa tối.

Chương 7

Adams ngồi mơ màng nhìn ngắm những đường nét hài hòa của vợ lúc đó đang dọn ăn. Mặc dầu lấy nhau đã lâu, ông vẫn thích ngồi ngắm vợ mà không thấy chán. Nhưng lúc này chưa phải để ngồi mơ mộng triền miên mặc dầu là thú vị thật. Ông lắc đầu và châm một điếu thuốc Pall Mall. Sylvia lên tiếng:

- Em đã chuẩn bị đá và rượu Scotch^[12] cho anh rồi đó. Bây giờ em lái chiếc xe Ford đi lại nhà bà Webston chơi bài cào đây.

- Em nhớ chớ đánh được bài nhé! Vì chồng bà sẽ xử vụ án sắp tới đây cho nên đừng làm bà ta nổi cáu với ông.

Sylvia cúi xuống hôn nhẹ vào môi chồng. Nàng cười và nói:

- Chẳng sợ đâu! Bà ta chơi giỏi hơn em nhiều và như anh biết đó, bà ta chẳng có ảnh hưởng gì đối với ông chồng già nua cả.

Sau đó chưa đầy năm phút, Joe và Landon cùng đi vào phòng nghỉ riêng. Bill chạy xuống bếp mang lên một thùng nước đá và một chai rượu William Lawson^[13] rồi chuốc nhau một chén nhừ tử. Vừa uống Bill vừa nói lẩm nhẩm:

- Thằng khốn kiếp đang chuẩn bị bản luận tội.

- Hãy từ từ xem sao đã! – Adams đáp lại – Cậu có ghé qua phòng làm việc của chánh án Himes không?

- Suốt cả buổi chiều, tại đó họ đã bàn cãi âm ỹ. Lão Himes có vẻ sốt ruột, muốn giải quyết nhanh nên đã huy động cả bộ sậu của lão và cả của đại úy Carlting nữa. Nhưng khốn nạn thay! Minh cũng chẳng thu lượm được tin tức gì cụ thể cả. Tuy thế mình có thể khẳng định là ngày mai lão ta sẽ gặp ông trưởng tòa Webston và phiên tòa sơ thẩm sẽ vào ngày thứ Năm tuần này tức là ngày kia đấy.

- Sao họ làm vội vàng thế?

- Minh chẳng biết nữa. Nhưng bên ngoài người ta thì thầm rằng Himes sẽ tố cáo Angela can tội giết người có chủ định.

Nghe nói thế, Joe kêu lên:

- Thật lếu láo! Tại sao cô ta lại có thể giết chết một ông già đang hấp hối?

Bill nhún vai, miệng nhai lộp cộp những viên nước đá cho đến khi Adams chỉ cho anh ta chai rượu Scotch. Landon rót đầy cốc cho Adams.

- Lão Himes tính nết dữ dằn lắm. Lão lại dám chơi cả với John Adams, thật là đồ ngu! Lần này lão dám lao vào vụ này thì chắc là lão đã nắm được nhiều chứng cứ nhưng vì lão ranh ma nên lão chờ đến phiên tòa mới nói toạc móng heo ra chứ gì!

Adams rút quyển sổ con ở túi ra và nói:

- Cậu hãy nói cho mình biết Henry Lockwood là người thế nào?

- Ông cụ sinh năm 1908. Gia đình có ba anh em. Ông là anh cả. Ông bố kinh doanh nhỏ, bị phá sản trong cơn khủng hoảng kinh tế năm 1929.^[14] Năm mười bảy tuổi Henry bỏ học và lao vào đời. Từ một nhân viên thuộc hạ dần dần ông phát lên cũng giống như tiểu sử những nhà triệu phú khác làm nên từ hai bàn tay trắng. Ông đã làm đủ nghề: Bán báo, đưa sữa, bồi phòng, hầu bàn... và gì gì nữa. Mình không nhớ hết. Rất có thể ông ta cũng đã tham gia vào các vụ buôn lậu nhưng vì chưa bao giờ bị bắt bớ, tù tội nên ông Tổng biên tập tòa báo yêu cầu mình bỏ qua chi tiết đó trong tiểu sử của một công dân đáng tôn kính đã từ bỏ đúng lúc con đường tà đạo để đi vào chính đạo. Nhưng chắc chắn là nhờ buôn lậu rượu Whisky mà ông ta có vốn để tậu một nhà máy nhỏ sản xuất dụng cụ điện vào thời kỳ kế hoạch mới của Tổng thống Roosevelt.^[15] Xí nghiệp sống lay lắt đến năm 1941 thì Lockwood gặp vận may nhận được nhiều đơn đặt hàng khá lớn của hải quân Mỹ. Đến cuối thế chiến thứ hai, Henry Lockwood đã có được ba nhà máy với năm ngàn công nhân. Thành công nhất của ông ta là sau đó ông chuyển nhanh sang kinh tế thời bình. Nhờ nắm được kỹ thuật sản xuất các loại động cơ điện cỡ nhỏ mà ông mạnh dạn lao vào sản xuất dụng cụ gia đình và từ hai mươi năm nay không ngừng phát triển, như máy xay cà phê bằng điện, máy gọt vỏ và thái hoa quả, máy mài dao kéo và các thứ dụng cụ

điện nhỏ khác... Chưa biết chừng ngay trong nhà bếp của cậu cũng có một thứ gì đó do nhà máy ông ta sản xuất.

- Hiện nay công việc làm ăn vẫn vững chứ?

- Khỏi phải nói!

- Ông ta bị bệnh từ bao giờ nhỉ?

- Khoảng hai năm nay. Mới đầu, ông coi thường. Cho đến khi ông quyết định vào nằm bệnh viện thì cái chứng bệnh ung thư tuyến tiền liệt^[16] đã di căn. Nhờ học môn và hóa dược mà ông trụ được đến hai mươi tháng nhưng thể trạng ngày càng suy sụp nên ông quyết định ra viện để về chết ở nhà.

- Đoạn sau thì mình biết. Bây giờ cậu nói về mặt tình cảm của ông cụ xem sao!

Landon rú lên và nói:

- Nếu cậu nghĩ ông ta là người độ lượng và vô tư thì cậu nhầm to. Trong công việc, ông ta khét tiếng là cứng rắn hơn vỏ bọc chiến hạm. Muốn trở thành triệu phú mà hỷ xả nhân đạo làm sao được!

- Về mặt gái thì sao?

Bill bật cười to.

- Về mặt này thì chúa tể! Ông bạn Joe của ta đây so với ông ta thì chỉ đáng học trò!

- Cậu nói rõ hơn nữa đi! Mình cũng là người giàu tình cảm đấy.

- Mình dám đoán chắc với cậu ông già này thì khác. Suốt cuộc đời ông ta, lúc nào cũng có ít nhất hai cô nhân tình và cũng chỉ được vài ba năm rồi lại thay, vì thế ông ta tuyển nhân viên trẻ luôn. Về cuối đời, ông ta đặc biệt thích gái mơn mơn cơ!

- Bê bối thế cơ à?

- Thế mà không sao. Cho đến nay chẳng thấy cô nào kiện tụng, kêu ca ông ta cả.

Nói nhiều quá, Bill lại đòi uống nữa, mà Adams thì chưa chịu buông tha cho.

- Bây giờ thì cậu nói về những người cùng ở chung nhà với ông cụ đi!

- Tuy tình cảm khô cằn nhưng ông già lại muốn làm ra vẻ gia trưởng: Người em thứ hai của ông làm ở hãng bảo hiểm và sống yên lành. Ông này đã tham gia chiến đấu ở Thái Bình Dương, có một văn phòng ở Trân Châu Cảng^[17] và sau khi giải ngũ một năm thì cưới một cô bạn đồng sự. Vợ chồng sinh được hai người con trai là Edward và Bruce. Cách đây sáu năm, cả hai vợ chồng chết trong một tai nạn ô-tô, thế là ông già Lockwood đem cả hai người con về nuôi trong nhà. Người anh là Edward tốt nghiệp kỹ sư ở trường Đại học Los Angeles và bổ túc thêm hai năm ở viện kỹ thuật Massachusetts. Sau đó, cách đây ba năm, anh ta trở về làm việc ở nhà máy của ông bác, được đề bạt nâng cấp rất nhanh và gần đây khi ông già đi nằm viện thì anh ta thay thế luôn.

Joe nhếch mép cười, nói:

- Leo thang nhanh đấy.

- Cháu của ông chủ mà lại! Tuy nhiên, ai cũng công nhận là anh ta làm việc giỏi. Ngay từ khi học ở đại học, anh ta chỉ biết lao đầu vào thi cử.

- Có vợ chưa?

- Chưa. Và cũng chẳng thấy cô bạn nào thân tình cả. Anh ta vẫn thường chê trách chuyện trai gái của ông bác.

- Còn Bruce thì sao?

- Anh này thì lại khác. Học hành chẳng ra sao, trường nào cũng bị đuổi. Tin gần đây nhất là ông già Lockwood định đưa anh ta vào nhà máy làm việc để giáo dục dần.

- Bruce có chuyện lôi thôi với cảnh sát không?

- Đã hai lần, ông bác hẳn ta đã phải can thiệp để dập mấy vụ đánh nhau bị thương. Hẳn nhập bọn với một nhóm thanh niên càn quấy nhiễu tư tưởng phát xít. Cái nhóm vớ vẩn đó mệnh danh là “Con quỷ đen”. Và dĩ nhiên là nó không tránh khỏi những cuộc va chạm với các nhóm khác có chính kiến cực tả nhiều hơn.

Adams ngồi trầm ngâm một lúc lâu trước quyển sổ tay ghi chép chi chít những sự kiện rồi thở dài nói:

- Bây giờ đến lượt thân chủ của mình, Angela Winters thế nào?

Bill mĩa mai:

- À! Về cô này thì chắc hẳn là Joe biết rõ hơn mình nhiều. Cô ta hai mươi bảy tuổi, con một. Ông bố là đại úy Winters quân nhân chuyên nghiệp bị chết ở Việt Nam năm 1966. Bà vợ là Ethel chết bốn năm sau vì bệnh ung thư vú. Lockwood cũng lại đưa cô bé về nuôi và cho ăn học ở Đại học Los Angeles. Cô thôi học đã hai năm và trở về làm việc ở xí nghiệp của ông bác. Không có vấn đề gì lớn cho đến khi cô nghỉ việc để về chăm lo phục vụ cho ông bác bị ốm nằm liệt giường.

- Chỉ có thể thôi ư? – Adams hỏi lại, hơi thất vọng.

Sau giây phút tự đấu tranh bản thân, Joe nói:

- Mình biết một chi tiết bổ sung thêm nhưng mình muốn là chỉ biết giữa bọn mình với nhau thôi. Cho nên mình đề nghị là nếu cậu còn muốn giữ tình bạn giữa bọn mình với nhau thì cậu không được công bố gì trên báo chí cả.

Landon gật đầu đồng ý vì anh biết rằng lúc này mà giả câm giả điếc thì sau này có khối đề tài còn béo bở giật gân hơn. Joe kể tóm tắt về những chuyện bê bối của Angela hồi còn ở Los Angeles và sau đó đến việc anh ta khóa miệng tên Kruger. Nghe xong, Adams thở dài nói:

- Mình biết cái tính sôi nổi, bộc trực của cậu. Mình chỉ mong sao cái thằng tổng tiền ấy nó chịu nằm im, mà không đi tìm gặp ông chánh án. Cậu có tiếp xúc với Baker, cái cô y tá phục vụ ban ngày cho ông già Lockwood không?

Joe bực dọc nói:

- Mình mất cả nửa buổi chiều rình trước nhà cô ta mà không tài nào gặp được. May có một bà láng giềng cho mình biết là vào khoảng hai giờ chiều, có một chiếc xe cảnh sát đến mang cô ta đi và giữ luôn cả ngày.

Chương 8

Người lính bảo vệ hô to:

- Thưa quý vị! Phiên tòa bắt đầu.

Trong khi cử tọa rào rào đứng dậy thì viên quan tòa nhanh nhẹn bước đến chỗ ngồi. Webston sáu mươi tuổi, tóc hoa râm, nét mặt nghiêm nghị. Ông là người lão thành nhất trong số các vị quan tòa xử án ở Big Pine. Ông nổi tiếng về thái độ kiên quyết trong khi điều khiển các phiên tòa mà vẫn tôn trọng đầy đủ thủ tục và quyền bào chữa. Ông mở tập hồ sơ bìa dày đặt trên bàn rồi đeo lên mũi đôi kính trắng gọng mỏng manh bằng kim loại. Một tiếng búa gõ đánh gọn của ông dập tắt ngay những tiếng ồn ào đang dội lên trong căn phòng đầy ắp người. Ở một thành phố bé tí tẹo như thế này thì cái chết của một công dân có tiếng tăm không khỏi làm cho mọi người chú ý theo dõi.

Viên thẩm phán tuyên bố:

- Chính phủ bang California xử vụ án cô Angela Winters. Đây là phiên tòa xử sơ thẩm. Ông chánh án quận Hillary Himes trực tiếp đứng ra buộc tội.

- Xin sẵn sàng. – Himes nói tiếp theo.

Ông này nhỏ thó nhưng béo tốt, bụng phệ, trán hói nhẵn bóng như mặt gương soi. Vì thân hình nhỏ bé nên ông cảm thấy bức mình và hay loảng quảng, băng nhăng như một con chó con, nhưng lại ranh ma chẳng khác gì một con báo đói mồi và một khi đã buộc tội ai thì phải biết. Chẳng còn chút lương tâm nào hết.

Viên thẩm phán nói tiếp:

- Người bào chữa cho bị cáo là trạng sư John Adams.

- Xin sẵn sàng!

Trạng sư Adams tuyên bố đồng dục trước khi ngồi xuống giữa Angela Winters bên trái và Peggy bên phải.

Cô Peggy rất tự hào với cái vinh dự đó. Trước mắt cô là hàng lô bút chì được vót cẩn thận và có cả một quyển sổ dày cộp. Cô ghi tốc ký toàn bộ cuộc tranh luận trong phiên tòa và sau đó giành cả thì giờ bữa ăn trưa và buổi chiều để ngồi đánh máy lại các biên bản, nhờ đó mà trạng sư Adams chắt lọc ra được trong lời cung khai của các nhân chứng nhiều chi tiết dễ bỏ qua nhưng thực ra lại rất quan trọng.

Buổi tối hôm trước phiên tòa mở, Adams đã gặp lại Angela một lần nữa ở trại giam. Cô vẫn giữ ý kiến cũ. Sau đó dựa vào những tư liệu do Landon cung cấp, ông để cả buổi chiều và một phần buổi tối để lập một bản hồ sơ sơ bộ. Thế mà ông vẫn cảm thấy nội dung hồ sơ quá nghèo nàn.

Viên quan tòa xử án tuyên bố bỏ phiếu bầu hội đồng xét xử. Lập tức Himes đứng dậy nói:

- Căn cứ vào tính chất rất đặc biệt của vụ này, chúng tôi mong rằng – với sự đồng ý của trạng sư bào chữa – không thành lập một hội đồng xét xử mà xin đề nghị chỉ một mình ngài chánh án quyết định thôi.

Adams cố giữ không nhăn mặt tỏ ý phản đối và vì đã từng trải với nhiều vụ xử án nên trên nét mặt ông không một gân cơ nào chuyển động. Việc bào chữa của trạng sư thường dễ tác động đến cả một hội đồng xét xử hơn là với một luật gia chuyên nghiệp. Tuy nhiên trong trường hợp này vì đã có ý kiến đề xuất rồi nên Adams không muốn khước từ, sợ làm phật ý ông trưởng tòa Webston. Himes liếc nhìn đối thủ một cách mai mỉa vì lão chắc mẩm đã thắng một điểm!

Adams đồng dục nói:

- Trạng sư bào chữa sẵn sàng đồng ý không thành lập hội đồng xét xử.

Webston nện búa xuống mặt bàn.

- Đồng ý! Các vị ứng cử vào hội đồng xét xử có thể rút lui được.

Chỉ có hai người đàn ông đứng dậy đi ra khỏi phòng họp. Còn các vị khác, vì đã chiếm được chỗ ngồi tốt nên hài lòng ở lại và không nhúc nhích.

Quan trưởng tòa lên tiếng, giọng nghiêm túc:

- Bị cáo! Hãy cho biết có tội hay không có tội.

Angela đứng dậy, lạnh lùng tuyên bố:

- Thưa quý tòa, tôi không có tội.

Trưởng tòa nhìn xem một lúc tập hồ sơ đặt trên bàn rồi cau mày nói:

- Phiên tòa tạm ngừng ba mươi phút. Đại diện cho bên nguyên và bên bị vào gặp tôi ở buồng làm việc.

Sau đó ông đi ra. Trong phòng xử vang lên nhiều tiếng hò la, tỏ vẻ bất bình. Angela lo lắng, ngớ ngàng hỏi:

- Sao lại tạm ngừng?

- Đây là chuyện thường thôi. Vì ông Webston muốn được biết trước những điểm chủ yếu của việc buộc tội và bào chữa.

Thực ra khó mà nói để cho cô ta hiểu rằng: Thông thường trong các vụ án, phần lớn công việc được giải quyết ở hậu trường và nhiều quyết định, nhiều phán quyết là do kết quả thương lượng tay ba giữa ông chánh án địa phương, ông trạng sư và quan tòa xử án hôm đó.

Mấy phút sau Adams đi vào phòng làm việc của quan tòa. Himes đã vào từ trước và ngồi ở chiếc ghế tựa đối diện với Webston. Ông này cười và chỉ ghế mời Adams ngồi.

- Xin mời trạng sư ngồi xuống và trạng sư có thể hút thuốc lá tự nhiên. Không phải vì bà nhà tôi cấm đoán mà tôi lại đi ngăn cản người khác tự đầu độc mình.

Adams rút ra gói Pall Mall. Webston lại nói:

- Tôi nghĩ là lúc này tôi sẵn sàng hút một điếu để thử xem mình đã hoàn toàn được giải độc chưa.

Sau khi châm điếu thuốc vào bật lửa Adams chìa ra và nhả làn khói thơm, ông tuyên bố:

- Cái vụ ông già Lochwood này tôi chẳng hiểu ra sao cả. Hay đây là nhằm để cho ông cụ được chết nhẹ nhàng, êm ái?

- Tuyệt đối chẳng phải thế! – Ông chánh án Himes đập lại ngay – Tôi đã buộc cô Winters vào tội giết người ở mức nặng nhất nghĩa là giết người có chủ tâm. Tôi nghĩ là tôi đã có đủ chứng cứ cần thiết để thuyết phục được ngài và ngài có thể đưa tội phạm lên tòa án đại hình không một chút do dự.

Trước thái độ hung hăng của Himes, Webston hơi chột dạ, bèn hỏi Adams:

- Thái độ của ông thế nào, thưa trạng sư?

- Chúng tôi kiên quyết bảo vệ cho bị cáo được hoàn toàn vô tội và đặc biệt chúng tôi nhất quyết bác bỏ việc giết người bằng cách tiêm thuốc.

Webston mở mắt nhìn theo làn khói tỏa ra từ điều thuốc. Rồi ông lẩm bẩm nói:

- Các ngài có dám chắc là vụ này không thể dàn xếp ổn thỏa được không? Chẳng hạn như cho là giết người vì vô ý. Cô Winters không phải là y tá, vì thế có thể nhầm liều lượng thuốc do vô ý được chứ?

Himes lắc đầu lia lịa rồi nói dần từng tiếng một:

- Không thể dàn xếp, thương lượng được!

Webston cố rít lấy một hơi thuốc nữa rồi luyến tiếc dí tắt đầu mẫu điều thuốc đã cháy đến tận ngón tay:

- Quả là tôi chưa được giải độc!

Ông lẩm bẩm nói rồi lại nói tiếp luôn:

- Nếu thế này thì thưa các ngài, phiên tòa lại tiếp tục và xin mời ông chánh án quận sẽ chứng minh cho rằng đây là một vụ giết người có chủ tâm.

Himes khẳng định lại một lần nữa:

- Tôi nghĩ việc đó dễ dàng thôi!

Chương 9

Quan tòa Webston đi đến chỗ ngồi và tuyên bố luôn:

- Phiên tòa lại tiếp tục. Xin mời ông chánh án quận phát biểu trước.

Himes nói:

- Thưa ngài! Trước khi mời nhân chứng thứ nhất lên nói tôi xin phát biểu một vài điều sơ bộ.

Được quan tòa đồng ý, Himes nói tiếp:

- Trong phiên tòa hôm nay và có thể cả những phiên sau nữa, chúng tôi sẽ chứng minh rằng cô Angela Winters đã lợi dụng ông bác bệnh hoạn để tranh thủ lòng tin và xoay xở để hưởng thụ một mình cái gia sản đồ sộ của ông bác. Nhưng khốn khổ thay cho cô là bệnh tật của ông bác kéo lê rê hàng mấy năm. Trong thời gian đó thì cô lại có chuyện bê bối về quá trình lịch sử mà nếu như để ông già Lockwood biết được thì cô sẽ mất phần gia tài được thừa hưởng. Cho nên vì thời cơ thúc bách mà cô đã quyết định rút ngắn những ngày còn sống sót của ông bác bằng cách tiêm cho ông một liều lượng moócphin chí tử.

Ngồi nghe những lời bịa đặt quái gở đó, mặt Angela đỏ bừng lên và cô muốn phản đối lại ngay nhưng trạng sư Adams đã lấy tay giữ chặt lấy cô tại chỗ và khề ra lệnh:

- Hãy ngồi yên! Chưa có lệnh của quan tòa, cô không được nói. Dẫu ông chánh án quận có phát biểu gì, cô cũng cứ phớt tỉnh. Khó đấy!

Vì ông sẽ tìm mọi cách làm cho cô phản ứng để rồi dựa vào đó mà quật trả lại.

Trong khi đó thì dĩ nhiên là Himes vẫn cứ tiếp tục buộc tội:

- Nhân chứng thứ nhất của tôi sẽ...

Không để cho Himes nói hết, Adams cắt ngang ngay:

- Thưa quan tòa, hãy khoan! Bên bị cáo cũng xin được nói.

Trưởng tòa cố dẫn lòng, đồng ý cho Adams phát biểu, mặc dầu ông biết những biểu thị này chủ yếu là để dành cho các nhà báo lúc đó đang chen

chúc nhau trong phòng xử án.

Trạng sư Adams đồng dục nói:

- Chúng tôi sẽ chứng minh rằng bị cáo hoàn toàn vô tội, không phải như những lời buộc tội nặng nề của ông chánh án quận.

Himes cướp lời ngay:

- Nhân chứng thứ nhất của tôi là bác sĩ y pháp^[18] Pearson lên phát biểu.

Nhà y pháp quả là có dáng dấp nghề nghiệp, thân hình bé nhỏ, mảnh mai, mặt mũi phờ phạc, da dẻ tái nhợt. Hơn nữa, tứ thời, lúc nào ông cũng mặc bộ quần áo màu đen, thùng thình, to rộng gấp đôi người ông. Trông ông thật giống như những cái thây ma quen thuộc của ông. Và người ta tự hỏi tại sao cho đến nay cái lão nhân viên nhà xác chưa xếp ông ta vào ngăn trong buồng lạnh!

Sau lời tuyên thệ, Pearson bắt đầu nói. Giọng ông to, khỏe đến mức không thể nghĩ rằng một cái thân hình tàn tạ lại có thể nói to được đến vậy.

- Thế theo yêu cầu của đại úy Carlting, trong buổi chiều ngày thứ Ba vừa qua tôi đã khám tử thi cho một người da trắng, bảy mươi một tuổi mang tên Henry Lockwood....

- Ông có mổ tử thi không?

- Tất nhiên có.

- Ông đã kết luận như thế nào?

Pearson suy nghĩ một lúc như để sắp xếp ý kiến cho mạch lạc.

- Ông Lockwood chết trong đêm ngày thứ Hai rạng sáng thứ Ba, vào khoảng từ hai đến bốn giờ sáng.

- Theo ông thì chết có tự nhiên không?

Một cái nhếch mép kéo dài đôi môi mỏng dính.

- Mới đầu thì tưởng là thế vì ông già Lockwood đã có những tổn thương nặng từ nguồn gốc tuyến tiền liệt đã di căn. Tuy nhiên một số chi tiết đã làm tôi chú ý, đặc biệt là tình trạng ứ đọng ở phổi làm tôi nghĩ đến một sự suy hô hấp đột ngột. Tôi đề nghị tòa lưu ý đến những chi tiết kỹ thuật mà tôi đã

ghi trong biên bản nhưng tôi có thể khẳng định nguyên nhân thực sự gây tử vong là do sử dụng liều lượng moócphin quá cao.

- Xin cảm ơn bác sĩ Pearson. Và tôi yêu cầu ông nộp tờ biên bản để làm tư liệu.

- Thưa tòa, xin có ý kiến. Bên bị cáo đề nghị có một bản sao của biên bản mổ tử thi.

Quan tòa chấp nhận lời thỉnh cầu. Himes với thái độ khó chịu đưa ra một bản sao chụp biên bản đã làm sẵn. Quan tòa Webston nói:

- Bị cáo được phép đối chất.

Pearson ngồi ở ghế nhân chứng đưa mắt lườm Adams. Hai người đã từng nhiều lần đối đầu nhau. Tay y pháp ghét cay ghét đắng ông trạng sư, chỉ muốn phanh phui xác ông ta ra với bất cứ giá nào và lão sẵn sàng bỏ thêm số tiền lương tháng ra để được làm cái việc phanh phui này ngay khi Adams đang còn sống. Ông trạng sư tỏ vẻ không đếm xỉa gì đến thái độ đối địch của nhà y pháp và điềm tĩnh lên tiếng:

- Thưa ông bác sĩ! Vì bị cáo chưa có điều kiện thì giờ để nghiên cứu kỹ bản báo cáo rất hay của ông nên xin đề nghị ông trả lời một cách thật dễ hiểu cho vài điều cụ thể sau đây. Ông Lockwood có bị ung thư tuyến tiền liệt không?

- Có bị, thưa trạng sư.

- Ung thư đã lan tràn ra khắp cơ thể chưa?

- Chưa hẳn thế. Di căn khu trú ở xương chậu. Ở ba đốt xương sống, ở xương đùi bên phải và ở gan.

- Phổi không bị sao?

- Có bị – Pearson thừa nhận một cách hãn học – Có những ổ di căn ở phổi nhưng còn rất hạn chế.

- Những tổn thương di căn có thể là nguyên nhân gây ra tình trạng ứ đọng ở phổi mà ông đã nhìn thấy không?

Bị châm đúng huyệt, Pearson phản ứng cộc lốc:

- Chắc chắn không.

Adams lắc đầu và chuyển sang vấn đề khác.

- Ông Lockwood nằm liệt giường đã từ bao lâu?

- Chừng ba tháng nay.

- Xin hỏi ông bác sĩ một điều, những cái mà ông gọi là biến chứng của ốm liệt giường gồm những gì?

Ông bác sĩ, mắt nửa nhắm, nửa mở, nói như đọc thuộc lòng:

- Lở loét, nhiễm trùng tiết niệu, biến chứng vào phổi... Ồi.

Đang nói nửa chừng, ông ngừng lại vì tự thấy mình bị mắc bẫy.

- Vào phổi! – Adams nói tiếp luôn – Chắc là ông bác sĩ đã có làm sinh khiết phổi?

- Vâng, có làm.

- Vậy xin hỏi: Nếu ông đưa những tiêu bản sinh khiết ấy cho mười nhà chuyên gia thì họ có thể nào khẳng định được nguyên nhân gây tổn thương ở phổi là do tiêm moócphin quá liều lượng chứ không phải do bệnh lý không?

Pearson nôn nao, khó chịu, ngồi không yên chỗ.

- Nghiên cứu về mô học có thể chỉ là hình thức. Cần phải chú trọng đến bệnh cảnh lâm sàng của bệnh nhân.

Adams quyết không nhượng bộ, tấn công luôn:

- Nếu tôi không nhầm thì ông đã dám kết luận như lời ông nói là chỉ vì có kẻ khác đã bảo ông rằng Lockwood đã được tiêm moócphin.

Nhà y pháp rút khăn lau mồ hôi trán rồi nói, giọng chán chường:

- Hay ông thích kết quả nghiên cứu giải phẫu bệnh học cho biết tổn thương mà không có thiên kiến về nguyên nhân?

Adams nói kháy:

- Tôi không muốn có vấn đề thích hay không thích trong báo cáo chuyên môn của ông nhưng quả là tôi muốn sự chính xác cụ thể hơn là sự mơ hồ,

đầy những từ ngữ khoa học khó hiểu.

- Xin có ý kiến, thưa tòa – Himes lên tiếng để trợ cứu cho nhân chứng của mình – Không thể chấp nhận những lời nói có ẩn ý của bên bị cáo được.

- Chấp nhận được!- Quan tòa Webston cắt ngang – Trong biên bản buổi xử hôm nay sẽ không ghi ý kiến sau của ông Himes đâu! – Rồi quay sang trạng sư Adams ông hỏi tiếp – Trạng sư nói hết chưa?

- Còn một vài điều muốn hỏi, xin tòa cho phép... Xin được hỏi nhà y pháp: Ông có nhìn thấy những dấu vết bầm dập trên thi thể người chết không?

- Không có gì rõ ràng. Nhưng trên một người bệnh đã bị tiêm chọc nhiều tháng nay thì bao giờ cũng có những vết tím bầm.

- Ông có nhìn thấy dấu vết nhiều mũi tiêm chích vào bắp thịt không?

- Tất nhiên, nhất là ở hai đùi. Có hàng chục mũi tiêm nếu không phải là hàng trăm.

- Tôi chắc là ông già Lockwood đã gầy gò đi nhiều!

- Chỉ còn da bọc xương.

- Thế mà ông đã nhìn ra vị trí mũi tiêm sau cùng!

- Xin thú thực là tôi không chú ý tìm.

- Nếu những mũi tiêm chích ấy cùng ở một vùng thì có làm thay đổi tính chất của da thịt không?

- Cái đó phụ thuộc vào chất thuốc tiêm nhưng thông thường thì hay làm xơ cứng các cơ và lớp mỡ dưới da.

- Nghĩa là làm cho da thịt cứng ra – Adams giải thích thêm – Nếu vậy thì có làm thay đổi tốc độ tiêu tán chất thuốc tiêm vào người không? Và trong trường hợp ông Lockwood đã được tiêm hàng tháng mấy trăm mũi thuốc như thế thì lượng tiêm vào trong một ngày liệu có thể phát huy tác dụng trong hai mươi bốn hay ba mươi sáu giờ sau không?

- Xin có ý kiến! – Himes cảm thấy bị giảng bầy vội vàng kêu lên – Đây chỉ toàn là giả thiết!

Quan tòa suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Không chấp nhận ý kiến của ông Himes. Trong phiên tòa sơ thẩm càng có nhiều tư liệu càng tốt. Bây giờ xin mời nhân chứng phát biểu.

- Giả thiết của bên bị cáo đưa ra có thể đúng – Pearson nói – Tuy nhiên trong trường hợp cụ thể của ông Lockwood không thể khẳng định đã xảy ra hiện tượng như thế.

- Chúng ta chỉ cần ghi nhận đó không phải là hiện tượng không thể xảy ra – Adams kết luận, rồi quay mặt về phía quan tòa ông nói tiếp – Xin hết, thưa tòa!

Nhà y pháp rời ghế nhân chứng ngay. Angela nhìn sang phía ông trạng sư và nói:

- Thú thực tôi chẳng hiểu biết tí gì về những phiên tòa đại hình nhưng thưa trạng sư! Đến cả cách thức bào chữa của ông tôi cũng chẳng hiểu nữa.

Adams nhếch mép cười:

- Không phải chỉ có một mình cô không hiểu đâu. Nhìn xem kìa! Đến ông chánh án quận cũng đang ngơ ngác ra kìa! Chỉ một mình quan tòa Webston là còn bình tĩnh vì ông biết tính tôi thường hay hỏi vặn vẹo nhân chứng để khai thác được càng nhiều chi tiết càng tốt. Vì chưa nắm được gì nhiều nên tôi phải dùng chiến thuật “bắn chặn” nhằm vô hiệu hóa những lời khai của nhân chứng chống lại cô. Rồi cô sẽ thấy chúng ta khai thác những chỗ sơ hở của họ như thế nào trong những câu trả lời của họ.

Giữa lúc hai người đang thăm thì với nhau thì có một người đàn ông cao, gầy, tóc gần như bạc trắng, đứng ra tuyên thệ. Himes thông báo: “Bây giờ xin mời bác sĩ Walter Foley là người đã chăm nom cho ông Lockwood”.

Một cách ngắn gọn, bác sĩ Foley tường thuật các giai đoạn tiến triển của bệnh, quá trình chạy chữa và kết thúc.

- Ông Henry Lockwood trước đây lúc nào cũng tỉnh táo. Cách đây hai tháng, khi biết mình không còn sống được bao lâu, ông xin ra khỏi bệnh viện để về chữa tại nhà. Tôi vẫn theo dõi bệnh cho ông đều đều và trong

phạm vi cho phép tôi đã cố gắng làm giảm những cơn đau nhức dữ dội của ông.

- Bằng những mũi thuốc moócphin. – Himes giải thích cụ thể.

- Vì thuốc Péthidine và Palfium không còn hiệu quả nữa nên tôi phải dùng đến moócphin.

- Trong buổi sáng ngày thứ Ba, ông đã từ chối không cấp giấy phép mai táng, lý do vì sao?

- Đêm hôm trước, tôi đưa cho Edward Lockwood đơn đi mua mười hai ống moócphin. Sáng hôm sau, tôi rất ngạc nhiên khi nhìn thấy hộp thuốc trống không. Chỉ vì chuyện bất thường ấy mà tôi đã yêu cầu khám nghiệm tử thi.

Ông chánh án địa phương mỉm cười khoan khoái và quay nhìn sang phía quan tòa.

- Xin tòa ghi nhận việc nhân chứng đã xác nhận rằng: Trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ, cả mười hai ống thuốc moócphin đã được sử dụng hết.

Adams đánh trả lại ngay:

- Như thế không có nghĩa là cả mười hai ống đã được tiêm cho ông Lockwood.

- Xin mời nói tiếp! – Webston nói cộc lốc.

Himes quay về chỗ ngồi và nói:

- Mời bên bị đối chất với nhân chứng.

Adams bắt đầu tấn công:

- Lúc ông được mời đến, ông có ngạc nhiên khi biết cụ Lockwood đã chết không?

- Tôi đã chờ đợi việc này hàng ngày, hàng giờ rồi.

- Trong mười lăm ngày vừa qua, ông đã kê đơn bao nhiêu ống thuốc moócphin?

- Trung bình mỗi ngày bốn mi-li-gam.
 - Thế nhưng vẫn không đỡ đau.
 - Đúng vậy. Và tôi xin thú thực là hai hôm trước khi cụ Lockwood chết, tôi lấy làm lạ là sao thuốc ít tác dụng đến vậy.
 - Ông có gặp Winters không?
 - Tất nhiên. Đêm đêm, cô ta vẫn chăm nom cho ông bác rất tận tụy. Đã nhiều lần, tôi gợi ý với cụ Henry là nên thuê một cô y tá phục vụ ban đêm nhưng ông cụ chỉ thích cô cháu gái thôi.
 - Lần sau cùng vừa rồi ông đã giao việc gì cho cô Winters? Yêu cầu ông bác sĩ hãy suy nghĩ kỹ và cố gắng kể lại đúng như lời bác sĩ đã nói khi giao việc cho cô ta.
- Ông bác sĩ nhắm mắt lại một lúc trước khi trả lời.
- Tôi tin chắc là đã nói với cô ta rằng hãy tiêm thuốc theo yêu cầu bệnh nhân để giảm đau.
 - Không xác định rõ liều lượng hay sao? – Adams ngạc nhiên hỏi lại và nói tiếp – Thế mà ông đã biết rằng cô Winters không phải là y tá thực thụ.
 - Đúng thế. Xin nhận đây là chỗ sơ suất của tôi.
- Himes nói xen vào ngay:
- Thế nghĩa là bên bị cáo nhận là có thực hiện các mũi tiêm và biện hộ do sơ suất hay do kém chuyên môn?
 - Chẳng phải thế! Đây là vì chúng tôi muốn cụ thể, chính xác.

Chương 10

Sau cuộc đối chất ông bác sĩ, tiếp theo là một vị to béo lên phát biểu. Đôi má ông hồng hào. Đôi mắt ông linh lợi sau đôi mực kính gọng vàng. Ông nói lời tuyên thệ một cách đồng dục và dễ dàng, tỏ ra rất quen công việc tòa án.

Himes giới thiệu:

- Luật sư Heathcliff là luật sư riêng và người tin cậy của cụ Lockwood: Thừa luật sư, ông có biết việc làm tờ di chúc của cụ Lockwood không?

- Cách đây ba năm, khi chưa bị bệnh, cụ Henry có đưa cho tôi một bản di chúc.

- Nội dung di chúc thế nào?

- Ngoài một số người thừa kế, đặc biệt là vợ chồng Doherty, cụ Henry đã chia đều tài sản cho hai người cháu trai và một người cháu gái.

- Gần đây ông cụ có thay đổi ý kiến không?

- Trong tháng vừa rồi, ông cụ đã mời tôi đến tại giường bệnh và đưa cho tôi một tờ di chúc mới do tự tay cụ viết. Theo yêu cầu của cụ tôi đã cho ngay tài liệu vào một chiếc phong bì và niêm phong lại trước mặt cụ. Cụ không nói rõ chi tiết mà chỉ cho biết rằng cụ muốn thay đổi bản di chúc và giành nguyên vẹn tài sản cho cô cháu gái.

- Ông có thể trình tòa tài liệu ấy không?

Nhân chứng rút từ túi trong áo vét ra một phong bì màu nâu sấp ong còn nguyên vẹn.

Viên thẩm phán cầm phong bì và đặt lên bàn giấy. Quan tòa quan sát kỹ các dấu niêm phong rồi nói:

- Công nhận phong bì không bị mở.

Rồi ông đưa tài liệu cho viên thẩm phán.

- Yêu cầu ông đọc cho tòa nghe.

Viên thẩm phán cẩn thận mở phong bì ở phía mép rồi rút ra một tờ giấy và bắt đầu đọc. Bản di chúc của ông già Lockwood rất ngắn gọn: Chỉ ghi tặng mười ngàn đô-la cho vợ chồng Doherty, chủ yếu là xác định người thừa kế duy nhất là Angela.

Đọc xong rất nhanh, Himes nói:

- Thừa tòa, tôi không còn vấn đề gì để hỏi nữa.

Đến lượt trạng sư Adams đứng dậy. Mặc dầu ông cố tự chủ nhưng trên trán ông vẫn lộ rõ một nếp nhăn lo lắng.

- Khi cụ Lockwood đưa cho ông tài liệu này, theo ông thì cụ có hoàn toàn tỉnh táo không?

- Chắc chắn như vậy. Tôi vốn quen biết cụ từ hơn hai mươi năm nay. Mặc dầu bệnh hoạn cụ vẫn rất sáng suốt.

- Bản di chúc này có giá trị không, thưa ông?

- Tất nhiên! Không những chính tay cụ viết mà cô thư ký của tôi và tôi cũng đã ký tên vào ngoài phong bì.

- Cụ Lockwood có cho ông biết về quyết định thay đổi chúc thư không?

- Không.

- Bản thân ông có nói cho ai biết không? Chẳng hạn như với cô Angela?

- Chẳng bao giờ tôi vi phạm bí mật nghề nghiệp của tôi.

- Cô thư ký của ông có dự vào cuộc trao đổi chuyện trò giữa ông và cụ Lockwood không?

- Cô thư ký Linton cũng như tôi thôi.

Quan tòa nhìn đồng hồ treo trên tường đã chỉ mười một giờ năm mươi phút.

- Phiên tòa đến đây tạm ngừng, đến hai giờ chiều họp lại. Giao bị cáo cho đại úy Carlting.

Viên nữ cảnh sát lại xuất hiện. Adams đến tiếp xúc với Angela. Viên nữ cảnh sát ngồi nhích ra cách đó mấy ghế rồi rút ra một gói to hạt ngô và bắt

đầu nhai. Với chế độ ăn nghèo nàn như thế cô ta vẫn không gầy bớt đi được ba mươi kilô thịt thừa!

Adams đưa mời Angela một điều thuốc rồi châm một điều cho mình.

- Cô có được biết ông bác thay đổi bản chúc thư giành trọn quyền thừa hưởng gia tài cho cô không?

- Nhiều lần bác có ngụ ý nói là sẽ giành cho hai anh em Bruce và Edward một sự ngạc nhiên nhưng tôi không ngờ là ông cụ đã tước bỏ sạch quyền thừa hưởng của họ.

- Việc đó hai người anh họ cô có hay biết gì không?

- Tôi chắc là không, vì nếu biết thì họ đã không buông tha tôi.

- Chưa chắc thế đâu cô ạ! Giờ đây cô có cả một gia sản đồ sộ, tương lai của họ sẽ phụ thuộc vào cô đấy.

Adams đứng dậy và ra dấu cho bà cảnh sát viên biết cuộc trao đổi đã xong. Đi dọc hành lang tòa án, may mắn là ông không gặp một nhà báo nào. Họ không chờ đợi được, đã bỏ ra về hết. Nói đúng ra thì lúc này vụ xét xử chẳng có gì lý thú. Chỉ còn một mình Joe đi đi, lại lại trước cửa chính tòa án.

- Cô Pengy nhờ mình báo lại cho cậu biết là cô đã trở về văn phòng để bắt đầu đánh máy các văn kiện sau đó cô sẽ đến với bọn mình ở cửa hàng ăn.

Cửa hàng ăn chỉ cách đó vài trăm thước. Họ cùng đi bộ đến. Vì địa điểm gần như thế nên mỗi lần có phiên tòa xử thì trạng sư Adams lập bản doanh ngay tại đó làm cho Joe cũng rất thích thú. Họ vừa bước vào cửa hàng thì Sally đã mở miệng cười toe toét và nói:

- Rượu Martini^[19] sắp sẵn rồi, em chỉ còn có việc cho thêm dầu ôliu^[20] nữa thôi.

Nhanh nhẹn cô bày cốc lên mặt bàn. Lập tức Joe đưa bàn tay xoa nắn đôi hông chắc nịch làm cô thích thú và rú to lên.

Joe nói:

- Mình có dự phiên tòa. Cậu bẻ gãy những luận cứ của ông bác sĩ y pháp tài tình thật! Cậu đã thắng điểm. Mình cho là nhiều lắm thì Angela cũng chỉ bị phạt sơ sẩy chiếu lệ thôi.

Adams ngồi nhắm nháp cốc rượu Martini rồi thở dài:

- Trước hết cậu phải biết là quan tòa Webston không quyết định hình phạt mà chỉ xem xét có đủ chứng cứ hay không để chuyển hồ sơ lên tòa đại hình. Hơn nữa vụ này cũng không đơn giản như cậu tưởng đâu. Chắc chắn là Himes còn nhiều con bài dự trữ, nếu không thế thì lão chẳng cần nói mạnh để buộc Angela vào tội giết người có chủ tâm. Và cuối cùng cái tờ chúc thư đã làm đảo lộn tất cả. Nếu Angela bị truy tố trước tòa đại hình và bị xử phạt dầu là phạt nhẹ đi nữa thì cô cũng sẽ mất quyền thừa hưởng vì không bao giờ kẻ sát nhân lại được quyền thừa hưởng tài sản của người bị giết.

Nghe nói thế Joe nhú trán lại và ra dấu cho Sally mang đến một cốc rượu nữa rồi gọi món gà rán tẩm mằm ngô. Sau đó hai người lặng lẽ ngồi ăn. Ăn xong, Joe đẩy đĩa ra và nói nhỏ:

- Này, Adams có cần tớ giúp không?

- Cậu kiểm tra cho mình một chi tiết này. Theo luật sư Heathcliff nói thì không một ai biết nội dung của bản chúc thư mới. Nhưng nhất định Himes sẽ bắt bẻ là không thể nào Angela không nắm được ý đồ của ông bác. Cần tìm hiểu xem hai người cháu trai của ông già Lockwood có biết không?

- Theo mình thì Heathcliff không phải là người mở miệng.

- Vì thế mình mới nhờ cậu hỏi cô Linton, thư ký của ông luật sư xem sao. Biết đâu một trong hai người cháu trai kia đã moi được tin tức từ cô ta. Nếu cần, cậu bảo cô ta khai ra trước tòa việc đó.

Nói xong, Adams rút từ túi áo ra một bản giấy in sẵn rồi điền chữ vào. Joe nheo mắt, hóm hình nói:

- Nếu cô thư ký của ông Heathcliff cũng giống như cô thư ký của cậu thì khó chơi đấy.

Adams bật cười.

- Mình không mê cái thói của cậu là hể thấy gái thì lăn xả vào. Lúc này, cậu nên nghiêm chỉnh một chút thì hơn. Mấy ngày vừa rồi Sally thắc mắc với cậu, khó khăn lắm mình mới an ủi cô ta được đấy.

- Xin cảm ơn cậu. Hai ngày nay Sally cứ thúc bách mình về việc cưới cô ta làm vợ đấy. Thế là đêm nào mình cũng phải làm tình với cô ta một chút chẳng là vì cô ta sợ mình đi phung phí sức lực ở nơi khác.

Đang nói thì Peggy khệ nệ mang đến một cặp tài liệu dày cộp, cắt đứt câu chuyện.

- Tôi chỉ đủ thì giờ đánh máy lời cung khai của bác sĩ Pearson. Không có thư từ gì quan trọng nhưng bà nhà muốn hỏi ông chiều nay có thể về sớm được không?

Sally chạy tới, tay cầm cốc nước ướp lạnh, mời Peggy ăn tạm một đĩa khoai rán và uống một tách cà phê, Peggy thở dài nhẹ, gật đầu vì bản tính thích ăn uống. Có những đêm, trong cơn mộng du, cô nhìn thấy những quả núi bánh ngọt chặn ngang đường lên cõi thiên đàng! Nhanh chóng cô làm liền một lúc hai đĩa trong khi Adams chưa cạn tách cà phê.

Chương 11

Chính xác như một chiếc đồng hồ quân sự, đúng hai giờ chiều, quan tòa Webston đã đi vào phòng xử án.

- Phiên tòa bắt đầu tiếp tục.
- Mời cô Baker (y tá chăm nom cho cụ Lockwood).

Cô gái già, béo núc ních, có bộ mặt vô duyên, trên môi có cả một đám lông tơ, bước đến và tuyên thệ. Cô mặc một chiếc áo rậm rịt hoa hòe, hoa sói, màu vàng da cam, trông đến nhức cả mắt! Trên đầu ngất ngheo một cái mũ kỳ dị, trang trí đầy những quả anh đào màu xanh. Khốn khổ thay! Cô tưởng thế là đẹp.

Himes lên tiếng cất vấn. Cô trả lời:

- Tôi chăm sóc cho ông cụ Lockwood từ sau khi cụ ra bệnh viện về nằm nhà.
- Trông cả đêm chứ?
- Không! Ban đêm ông cụ thích cô cháu gái hơn. Và nhanh chóng tôi hiểu ra lý do vì sao.

Himes nhúu đôi lông mày, sừng sốt, làm bộ điệu.

- Cô có thể nói rõ hơn cho tòa nghe không?

Cô y tá giả vờ hổ thẹn, cúi mặt xuống, lẩm bẩm:

- Không biết tôi có nên...

Ông chánh án quận gầm lên:

- Cô đã tuyên thệ. Tòa yêu cầu cô nói hết, không được giấu giếm.

Baker đỏ mặt, nói:

- Ông Lockwood là một bệnh nhân rất đặc biệt. Mặc dầu tuổi cao và bệnh hoạn nhưng lúc nào ông cũng thèm muốn đàn bà. Chị em y tá ở bệnh viện đã dè chừng tôi điều ấy. Đó cũng là lý do ông xin ra viện để về nằm nhà. Mỗi khi có cô y tá nào đến gần ông thì ông không thể nào tránh khỏi sờ soạng bậy bạ.

- Xin có ý kiến, thưa tòa! Đó chỉ là những điều nghe nói chứ mắt không nhìn thấy. Nếu người tố giác cho là cần xem xét hành vi của ông cụ trong thời gian nằm bệnh viện thì xin đề nghị mời chị em y tá của bệnh viện đến đối chứng.

- Ý kiến đúng! – Quan tòa Webston nói.

Cô y tá Baker đưa mắt lườm Adams đã làm hỏng việc phô trương của cô trước công chúng vì cô tự cho mình là mục tiêu của trăm mắt nhìn vào cô và cô đang mong muốn được có một tấm ảnh của mình trên tờ báo địa phương.

Himes lên tiếng:

- Cô hãy kể lại những gì cô đã nhìn thấy trong thời gian cô phục vụ ông già.

- Sau khi tôi nhận việc được một tuần lễ thì vào một buổi sáng, bất chợt, tôi chop được Angela trong vòng tay ông bác. Khi tôi bước vào buồng thì họ buông nhau ra ngay nhưng chỉ nhìn qua thái độ lúng túng của họ là tôi đã hiểu ngay việc làm bẩn thỉu, mờ ám của họ.

Quan tòa Webston sửng sốt, đưa mắt nhìn Adams, chờ đợi ý kiến phản đối của ông trạng sư nhưng ông này vẫn ngồi yên lặng. Webston ngạc nhiên trước thái độ bất bình thường của ông trạng sư, tiếp tục ngồi nghe những lời tố giác.

- Cô có cho những hành động vô luân ấy thường tái diễn không?

- Thực tình tôi cho là như thế vì tôi đã nhìn thấy trên khăn trải giường những dấu vết không còn gì phải nghi ngờ nữa. Cho nên bây giờ tôi mới hiểu ra lý do vì sao ông bác đã thay đổi chúc thư mà không hề nói ra.

Đến mức thế thì Adams không còn có thể ngồi yên.

- Xin ý kiến, thưa tòa! Những điều mà cô y tá Baker vừa nói ra chỉ là một sự suy diễn chứ không phải chứng cứ mục thị.

- Ý kiến đúng! – Quan tòa Webston công nhận và nói tiếp – Không ghi lời của nhân chứng vào biên bản.

Sau đó Himes nói:

- Tôi xin hết ý kiến, thưa tòa! Tôi nghĩ rằng tòa đã nắm được tính chất quá ư đặc biệt trong mối quan hệ gắn liền ông bác với cô cháu gái. Tôn trọng tòa, tôi không yêu cầu nói ra những chi tiết cụ thể khác nữa.

- Bây giờ đến lượt bên bị cáo phát biểu, đối chất.

Baker ngoảnh mặt về phía ông trạng sư, môi mím lại.

Adams cười cợt mở, bắt đầu hỏi:

- Cô Baker! Tôi biết ngày thứ Hai tuần rồi, sau khi làm xong công việc, cô có đi xuống nhà bếp, phải thế không?

- Có, đúng như vậy. Ở đó bà Doherty có để một bình cà phê còn nóng.

- Cô đã uống mấy tách cà phê?

- Hai, chắc là vậy.

- Thế sau đó cô có ngủ được không?

- Xưa nay tôi vẫn ngủ tốt.

- Thế hôm ấy cô có ngủ lâu hơn ngày thường không?

- Tôi tỉnh dậy lúc tám giờ, như mọi ngày.

Mới đầu Adams nghĩ là trong cà phê có pha thêm chất gây ngủ, nhưng sau khi nghe nói thế ông lại nghĩ khác.

- Cô Baker! Tôi không nghi ngờ khả năng y tá của cô. Tuy nhiên để thêm ý kiến xây dựng cho buổi xét xử, tôi xin hỏi cô một vài điều về chuyên môn. Cô đã làm như thế nào mỗi khi tiêm thuốc cho cụ Lockwood?

- Đơn giản thôi! Trên mặt tử đã có sẵn bông, cồn, thuốc tiêm và một số ống bơm tiêm đã diệt trùng đựng trong túi nhựa...

Adams kiên nhẫn ngồi nghe Baker trình bày rõ ràng, chi tiết. Cuối cùng cô nói:

- Tiêm xong tôi ném cả ống bơm tiêm và vỏ ống thuốc vào một cái sọt nhỏ dành riêng cho việc ấy.

- Rất tốt, cô Baker! Bây giờ cô thử biểu diễn xem cách cô đỡ bệnh nhân như thế nào trước khi ra về?

Baker chưa kịp mở miệng, ông trạng sư đã nói tiếp:

- Cô hãy thao diễn động tác hơn là diễn giải lời nói. Nếu cô vui lòng thì cô thư ký của tôi sẽ đóng vai người bệnh.

Himes tỏ vẻ bức bối, liền nói:

- Thưa tòa! Tôi phản đối những cách hỏi như vậy vì đó chỉ là để nhằm trì hoãn buổi xử của bên bị cáo. Tất cả chúng ta đều biết cô Baker là y tá có bằng tốt nghiệp.

- Trái lại, thưa tòa! – Adams thét to lên – Tôi yêu cầu tiếp tục. Chốc nữa đây tôi sẽ chứng minh cơ sở của điều tôi yêu cầu.

Quan tòa do dự một lúc nhưng vì đã biết rõ tài năng của trạng sư Adams nên ông cho tiến hành việc thao diễn. Ông nói:

- Tòa bác bỏ ý kiến của ông Himes. Trong phiên xử sơ thẩm, tòa càng nắm được nhiều tư liệu càng tốt. Để cho bên bị cáo có thì giờ là chuyện bình thường. Mời trạng sư tiếp tục.

Adams ra hiệu và Peggy liền đứng dậy đi đến trước ghế ngồi của nhân chứng rồi nằm dài ra trên mặt nền nhà. Adams luồn xuống dưới đầu Peggy một tấm khăn to và giải thích: “Hãy cho đây là cái gối dưới đầu bệnh nhân”.

Cô y tá Baker quỳ gối xuống và nói:

- Ông Lockwood lúc nào cũng chỉ thích ở tư thế nửa nằm nửa ngồi để đỡ đau cột sống. Vì ông xoay trở khó khăn nên tôi phải đỡ ông.

Cô tiếp tục nói ra vẻ thông thạo:

- Lý tưởng nhất là có được hai người, mỗi người nhấc một cánh tay để nhấc người bệnh lên. Nếu chỉ một người thì phải biết mẹo làm cần nhất là tránh kéo vào gáy. Muốn vậy, tôi luồn một cánh tay xuống dưới lưng, ngay dưới xương bả vai và làm động tác tựa như cái đòn bẩy.

Vừa nói vừa làm, Baker sát xuống người Peggy và nhấc lên nửa chừng. Lúc đó đầu và ngực của hai người gần chạm vào nhau. Adams liền kêu to

lên: “Giữa lúc này mà tôi chợt đến thì làm sao mà tôi không nghĩ rằng cô đang ôm hôn cô thư ký của tôi?”

Baker giật nảy người lên như thể vừa chạm bàn tay vào một mạng lưới vây bủa ghê sợ! Cô ấp úng lẩm bẩm: “Nhưng... nhưng...” Và ông trạng sư cắt ngay:

- Vì cô Angela đẹp gái và chắc là vì ông Lockwood đã nổi tiếng bê bối, sàm sỡ nên lập tức cô đã nghĩ đến những chuyện bậy bạ ghê tởm. Cô có dám thề là đã nhìn thấy gì khác nữa,ngoài cái cảnh mà cô đã khéo léo dàn dựng như vừa rồi không?

Như một con yêu tinh từ trong hộp nhảy ra, Himes đứng dậy thét to lên:

- Xin có ý kiến... có ý kiến... bên bị cáo đang giở trò khùng bố nhân chứng!

- Không! Tuyệt đối không phải thế. Tôi chỉ yêu cầu cô trước tòa nên nói ra những việc mắt nhìn thấy chứ không phải những chuyện hoang đường tưởng tượng ra.

Quan tòa Webston gõ một tiếng búa đánh. Im lặng trở lại.

- Cô Baker! Tôi cần nhắc nhở cô về trách nhiệm của một nhân chứng.

Và trong năm phút đồng hồ ông dẫn giải về nguyên tắc và trách nhiệm của người làm chứng.

- Bây giờ cô có thể trả lời những câu hỏi của trạng sư Adams.

Ngồi lún sâu vào trong ghế bành, Baker ấp úng.

- Tôi không trông thấy gì khác nữa nhưng tôi tin chắc...

Adams không để cô nói hết lời.

- Cô có nhìn thấy môi họ chạm nhau không? Cô chỉ cần trả lời có hay không.

- Không!

- Có nhìn thấy họ cùng nằm chung một giường không?

- Không!

- Có nhìn thấy họ làm tình không?
- Không, không!
- Cô có dám thề rằng cô Angela là tình nhân của ông bác không?
- Không!

Baker đáp khẽ và hoàn toàn suy sụp.

- Xin hết, thưa tòa.

Quan tòa Webston gật đầu. Và lúc đó chỉ những người tinh ý mới nhận thấy một nụ cười rất kín đáo trên môi ông. Là một con người từng trải, dày dạn, ông thầm phục cái trò bày ra thao diễn của bên bị cáo đã làm đảo ngược hẳn tình hình.

Himes hết sức bức bối, dữ tợn la lối:

- Này, đại úy Carlting! Ông phát biểu đi!

Ông sĩ quan cảnh sát, sau khi tuyên thệ, ngồi vào ghế nhân chứng. Ông to béo quá! Chiếc ghế kê ken kết làm cho những người dự phiên tòa, theo dõi giờ phút cái ghế kia sụp đổ dưới sức nặng của hơn một tạ thịt!

- Trong buổi sáng ngày thứ Ba tuần vừa rồi, ông đã làm những công việc gì?

- Vào khoảng chín giờ sáng, tôi nhận được điện thoại của Edward Lockwood báo cho biết ông bác đã chết và bác sĩ Foley từ chối việc cấp giấy phép mai táng. Edward yêu cầu tôi đến hiện trường, có cả viên đội O'Hara cùng đi.

- Ai tiếp đón ông?

- Bà Doherty mở cửa. Liền đó Edward đến ngay và nhanh gọn nói qua tình hình cho tôi biết rồi dẫn tôi đi thẳng vào buồng ông bác.

- Ông đã làm như thế nào?

- Trong khi O'Hara chụp ảnh các nơi trong căn buồng thì tôi đi lại phía tủ và kiểm kê kỹ các hiện vật. Do đó tôi phát hiện ra hai cái hộp trống rỗng, mỗi hộp cho mười hai ống moócphin. Tôi tìm thấy trong sọt rác ba cái ống bơm tiêm có kim và nhiều ống thuốc đã sử dụng.

Himes hỏi vặn ngay:

- Bao nhiêu ống?
- Mười lăm ống.
- Như thế có đủ liều lượng gây tử vong không?

Lập tức Adams đứng dậy và nói:

- Xin có ý kiến, thưa tòa! Ông đại úy phát biểu với tư cách là điều tra viên. Vì vậy chỉ có chuyên viên về độc dược mới trả lời câu hỏi ấy được.

- Ý kiến đúng!

- Ông đại úy nói tiếp đi! – Himes nói cộc lốc.

- Tôi còn nhớ được một ống thuốc nguyên vẹn lăn xuống gầm tủ. Cả thuốc và ống bơm tiêm tôi đã cho vào một cái túi nhựa và gửi đến phòng xét nghiệm. Sau đó tôi đã gặp hỏi cô Angela. Cô khai là đã nằm ngủ nên không nghe biết gì. Vì cô là người sau cùng nhìn thấy ông già Lockwood khi còn sống nên tôi đã đem cô về sở cảnh sát như là một nhân chứng trong khi chờ đợi kết luận của các nhà chuyên gia. Sau đó tôi đã chuyển hồ sơ lên ông chánh án địa phương. Ông cho thế là đủ và năm ngày lấy công việc.

- Những ống thuốc trống không, lấy ở đâu ra?

- Mười hai ống là của hộp đầu, còn ba ống kia là của hộp thứ hai, cũng dễ phục hồi lại thôi vì mỗi ống thuốc đều có dán nhãn hiệu và ngày tháng. Vì vậy tôi có thể đảm bảo rằng số mười hai ống trong một hộp là do một hiệu thuốc ở đường Croker Street bán cho ông Edward. Vì là thuốc độc nên ông được sĩ bán hàng có ghi chép đầy đủ vào sổ sách. Còn những ống thuốc kia thì cũng bán cho ông Edward trước đó ba ngày.

- Sọt rác được đổ đi hôm nào?

- Ngày thứ hai, vào khoảng bảy giờ tối, do bà Doherty.

Nghe thế, Himes hí hửng kêu to:

- Vậy thì rõ ràng là thuốc được tiêm bắt đầu từ bảy giờ tối.

- Xin có ý kiến, thưa tòa! Việc thuốc độc có được tiêm vào người hay không, chưa xác minh. Đến nay chúng ta chỉ mới biết là các ống thuốc đều

rỗng không.

- Đúng! – Quan tòa Webston công nhận. Tính ông thích cụ thể.

- Xin hết, thưa tòa! Bây giờ đến lượt bị cáo đối chất với nhân chứng.

Đại úy Carlting quay người về phía ông trạng sư. Chân chiếc ghế bành lại rên xiết thảm hại.

- Bị cáo cho biết đã uống hai tách cà phê ở dưới nhà bếp. Ông đại úy có tìm thấy ấm pha cà phê không?

- Thưa trạng sư, tôi có nghĩ đến. Nhưng khốn thay! Khi tôi xuống bếp thì bà Doherty đã đổ bã cà phê và đang chuẩn bị ăn sáng cho cả nhà.

- Vậy ông có nghĩ là cô Angela đã có thể bị mê lịm đi vì chất ma túy không?

- Thưa tòa, xin có ý kiến. Giả thuyết của bên bị cáo đưa ra là hoàn toàn vô bổ ạ.

- Ý kiến của bên bị cáo là đúng. Tòa không chấp nhận nhận xét của ông.

- Có thể có người lọt vào nhà ông Lockwood không?

- Khó đấy, thưa trạng sư! Vì cửa vào nhà và cửa vào bếp ban đêm bao giờ cũng khóa chặt.

- Ai giữ chìa khóa?

- Chỉ người nhà thôi.

- Cửa buồng cụ Lockwood nằm có khóa không?

- Không, vì không có ổ khóa.

- Vậy thì trong khi cô Angela ngủ, bất kỳ một người nào cũng có thể vào buồng và tiêm cho ông cụ một mũi thuốc được không?

- Ít có khả năng xảy ra vì cô Angela có thể tỉnh dậy bất chợt. Hơn nữa chẳng lẽ cụ Lockwood để cho tiêm mà không phản đối! Và cuối cùng tôi nghĩ: Nếu cụ Lockwood chết thì chẳng có lợi lộc gì cho ai ngoài cô Angela.

- Sao ông đại úy dám đưa ra một lời khẳng định như vậy? – Adams phản ứng lại.

Ông nói tiếp:

- Luật sư Heathcliff đã nói là ông cụ không cho một ai biết nội dung của bản chúc thư.

Carlting ngẫm nghĩ một lúc rồi đính chính lại:

- Trạng sư nói đúng. Nhưng tôi bảo lưu hai nhận xét trước của tôi.

Ông chánh án địa phương tức tối, la lên:

- Lát nữa đây, chúng tôi sẽ biện minh rằng chỉ có một mình bị cáo muốn cho ông già Lockwood chết nhanh đi vì có lợi cho mình.

Lập tức Adams quật lại:

- Không thể chấp nhận ý kiến cho rằng ông Henry Lockwood đã để lộ ý đồ thay đổi nội dung bản chúc thư. Luật sư Heathcliff đến gặp ông cụ nếu không nói là bí mật thì cũng là kín đáo. Các thành viên trong gia đình không thể biết được nội dung đã thay đổi, vì thế nếu ông cụ chết sớm đi thì mọi người đều cùng được thừa hưởng như nhau.

Himes chất vấn lại ngay:

- Vậy ông có kết tội họ cả không?

- Nhiệm vụ của người bảo vệ cho bị cáo không phải đến để buộc tội ai. Tôi chỉ muốn lưu ý rằng: Nếu ông cụ chết thì mọi người có quyền thừa kế đều có lợi như nhau.

Quan tòa Webston lên tiếng, cắt đứt cuộc đối chất:

- Xin mời trạng sư phát biểu tiếp nhưng chú ý không bình luận.

- Thưa tòa, tôi xin tạm ngừng lời ở đây. Nhưng có thể tôi sẽ yêu cầu ông đại úy trở lại sau này với tư cách nhân chứng.

- Ghi nhận lời yêu cầu của ông.

Đến đây, quan tòa đưa mắt liếc nhanh, nhìn đồng hồ treo tường lúc đó đã chỉ bốn giờ bốn mươi lăm phút chiều. Adams không thể nhịn cười được vì ông biết cái chứng bệnh tuyến tiền liệt của vị quan tòa, nó bị động theo giờ! Ít khi ông chịu đựng nổi quá ba tiếng đồng hồ. Quả nhiên quan tòa tuyên bố:

- Việc hỏi cung các nhân chứng đã kéo dài thời gian quá dự định. Phiên tòa ngừng, đến chín giờ sáng mai họp lại.

Adams hỏi ngay:

- Chúng tôi yêu cầu bị cáo được tại ngoại với số tiền nộp cược.

Chắc là cái tuyến tiền liệt nó quấy nhiễu vị quan tòa dữ dội hơn lúc nào hết nên ông đáp, xằng giọng:

- Tôi quyết định tiền nộp cược là hai mươi ngàn đô-la.

Nói rồi, ông rút lui nhanh.

Adams quay sang phía Angela.

- Cô nghe rõ chưa? Liệu cô có số tiền lớn thế không?

- Không có sẵn. Như vậy tôi lại phải trở lại nhà giam.

Rồi lặng lẽ cô đi theo bà trợ lý cảnh sát đang nhồm nhoàm nhai mẩu bánh mì cặp thịt bò nướng.

Chương 12

Để cô thư ký trở lại văn phòng, Adams đi thẳng đến cửa hàng ăn của Joe. Bill Landon đang chuyện trò rôm rả với Sally. Trên bàn, ba cốc rượu đã cạn. Chứng tỏ họ đã ngồi với nhau ít ra cũng đã mười phút. Adams nói:

- Mình hy vọng cậu sẽ tháo gỡ cho mình tình huống gay go này. Sally quan tâm bảo vệ quyền lợi cho ông chủ ghê quá! Cô ta đề nghị mình trả tiền rượu, mà những cái cốc nhỏ xíu thế này thì uống đến bao giờ cho vừa?

Sally mặt ửng đỏ, phản ứng lại:

- Anh Joe đã tốn bao nhiêu thì giờ, công sức để giúp ông trạng sư, bây giờ đãi rượu ông Landon nữa thì đến khánh kiệt mất thôi!

Adams lấp lửng đặt một tờ giấy bạc năm mươi đô lên mặt bàn, trong lòng rất thích thú vì ông biết chẳng bao giờ Joe chịu lấy tiền rượu của ông.

- Cô nói phải đấy, Sally ạ! Chẳng trách Joe không rời được cô!

Nghe những lời êm ngọt của Adams và nhìn thấy tờ giấy bạc, trên đôi môi thâm của Sally nở một nụ cười tươi như hoa!

- Trạng sư uống gì bây giờ?

Bill Landon lên tiếng:

- Cốc bé thật nhưng cứ cho Martini đi!

- Còn sớm quá, tôi chưa muốn cốc tai – Adams nói – Cho tôi bia đi! Còn ông bạn tôi đây thì cô đưa cả chai Martini cho ông ta, đỡ phiền cô!

Ngồi vào bàn rồi, Bill bắt đầu nói thao thao.

- Mình có dự phiên tòa. Cánh nhà báo mình đánh giá cậu thủ hòa được với ông chánh án địa phương đấy. Tuy nhiên cho đến bây giờ thì vụ này chẳng có gì hấp dẫn cả. Ông già Lockwood thì đã ở vào cái lúc gần đất xa trời cho nên bọn mình chẳng hiểu đây là một vụ án thực sự hay chỉ là chuyện cho ông già chết sớm đi để đỡ khổ? Có lúc bọn này đã nghĩ là vớ được món béo bở, bác cháu nhăng nhít với nhau. Nhưng cậu đã cho nhỡ tàu ngay còn gì!

- Mình cũng vậy. Đến bây giờ mình vẫn chưa hiểu đầu cua tai nheo ra sao, nhưng mình vẫn nghĩ đây là chuyện tranh giành của cải. Hàng triệu đô-la chứ phải ít đâu! Nên mình cũng chẳng thể tin vào lòng người được.

- Thế cậu nghĩ thế nào về cô khách hàng của cậu?

- Mình không tin là cô ta đã phạm tội nhưng thật bức mình với cô ta? Mình cảm nhận thấy là Angela chưa chịu nói với mình hết mọi sự thật.

- Dẫu sao thì số người bị nghi vấn cũng chẳng nhiều. Nếu tội phạm không phải là Angela thì chỉ còn Bruce và Edward thôi!

- Cả vợ chồng Doherty nữa chứ! Họ biết là họ cũng được thừa hưởng một phần nhỏ trong toàn bộ gia sản của ông già để lại. Dĩ nhiên bạc triệu làm người ta mờ mắt nhưng kẻ đang chết đói cũng có thể giết người chỉ vì một mẩu bánh mì! Cậu có thể điều tra giúp mình về vợ chồng Doherty được không?

Bill suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Được! Lúc này thời sự im ắng quá. Không có cái vụ của cậu thì tờ báo mình cũng chẳng khác bản thông cáo của nhà thờ!

Giữa lúc đó thì Joe xuất hiện. Lúc nào anh cũng hóm hỉnh. Đi ngang qua Sally, anh không quên phát vào hông cô gái một phát trước khi ngồi xuống ghế. Anh châm chọc:

- Adams! Luật sư Heathcliff được ưu đãi hơn cậu nhiều. Cô thư ký của ông ta khoảng ba mươi tuổi, xinh đẹp, với bộ giò, đôi hông hết ý! Nhưng coi chừng! Không dễ bõm xồm với cô ta đâu nhé! Mình đã báo cho cô ta biết là cậu sẽ mời cô đi dự phiên tòa và cô sẽ có cơ hội tốt, do đó mà cô đã mời mình đến nhà chơi vào chín giờ rưỡi tối nay. Lúc đó mình liền mời cô đi ăn tối nhưng cô khước từ ngay.

- Cậu nhớ giữ cho đúng tư cách nhé! Vì mình đang rất muốn biết cô ta đã có lộ ra cho ai biết về bản chúc thư mới không.

- Cứ tin mình đi! Nhưng mình nhờ cậu một việc là ngày mai cậu làm thế nào cho Sally yên tâm khi mình vắng nhà.

Sylvia nhìn chồng đang ngồi trong chiếc ghế bành, hai mắt lim dim, tay cầm điều thuốc.

- Gần mười giờ đêm rồi, sao anh chưa đi ngủ?

Adams bật ngồi dậy, miệng lẩm bẩm:

- Ủ! Em nói đúng đó! Anh cứ vương vấn mãi về câu chuyện này mà không sao hiểu nổi.

Bỗng tiếng chuông điện thoại réo làm cả hai người giật mình, Adams cầm máy nghe. Tiếng nói hốt hoảng của Joe dội vào tai:

- Mình đang rồi mù lên đây!

- Bình tĩnh, Joe! Nói ngắn, gọn nghe xem nào!

- Không ngờ rồi rầm đến thế này! Chín giờ rưỡi tối, mình ra đi và đến nhà Joyce khoảng chín giờ bốn mươi lăm phút. Cửa buồng cô ta không đóng, cứ thế mình xộc vào, khiếp quá! Cô ta nằm thượt ra, chết cứng từ bao giờ!

- Cậu đang nói từ đâu đấy?

- Từ buồng Joyce. Nhưng mình đã cẩn thận cầm máy điện thoại bằng khăn mùi xoa.

- Có ai nhìn thấy cậu vào buồng không?

- Chẳng biết nữa. Ở lối hành lang đi vào không có người canh gác. Nhưng ở bên ngoài thì mình không chú ý. Bây giờ mình có nên bí mật chuồn ra không? Cậu nghĩ sao?

- Chắc là không nên rồi! Cậu gọi cảnh sát và mình cũng sẽ đến ngay. Cậu chớ sờ mó vào bất cứ cái gì nhé!

Chưa đầy mười phút sau, Adams đã đến nơi. Linton ở trong một ngôi nhà sang trọng. Trước cửa nhà có đỗ một chiếc xe của cảnh sát nhấp nháy đèn liên tục. Một cảnh sát viên đang xua đuổi một vài kẻ lang thang. May mắn là Adams đã từng nhiều lần gặp viên cảnh sát ở các phiên tòa nên bình tĩnh ông cứ đi tới.

- Chào ông O'Hara. Đại úy Carling có còn ở trên lầu không?

- Có, thưa trạng sư! Có cả bác sĩ y pháp và một ông thợ chụp ảnh.
- Tốt lắm! Ông đại úy đang chờ tôi đến.

O'Hara né người sang một bên cửa và nhã nhặn nói:

- Mời trạng sư lên tầng ba, bên phải.

Tránh thang máy ồn ào, Adams đi bộ lên. Cửa buồng Linton hé mở chỉ vừa cho người lách vào. Từ đằng sau cánh cửa vang lên những tiếng nói oang oang. Không thể ai khác, ngoài ông đại úy. Lợi dụng tình thế đó Adams mở luôn hai cửa khác: Một, đi vào nhà kho, còn cửa kia dẫn đến buồng bếp. Buồng này lát toàn gạch men, lộng lẫy, trang bị cực kỳ đầy đủ các loại máy gia dụng. Trên bậc chạn, một chai rượu Scotch và một xô đá đang tan ra nước. Adams quay trở lại và nhìn vào cửa buồng bên cạnh: Một cái đầu phụ nữ, tóc xoăn vòng, vừa ló ra. Không ngần ngại Adams bước tới. Adams nghĩ thầm: Anh chàng Joe khá cứng rắn, chắc là còn có thể chịu đựng thêm mười phút nữa.

- Xin chào bà! Cho phép tôi được hỏi vài điều.

Người đàn bà, khoảng sáu mươi tuổi, vì tò mò muốn biết, nên vui vẻ mời Adams vào buồng.

- Buồng bên vừa có người bị giết, thưa bà?

- Khổ cho cái cô Linton! – Bà già than vãn rồi nói tiếp – Không biết kẻ nào đang tâm sát hại cô ta thế!

- Vì chúng tôi chưa biết ai giết nên đang cần tới bà đây. Xin hỏi bà: Cô Linton đến ở đây từ bao giờ?

- Đã gần sáu tháng nay. Khi cô vừa dọn đến, tôi đã lấy làm ngạc nhiên là làm sao một cô thư ký có thể trả nổi số tiền thuê nhà lớn đến vậy. Nhưng rồi tôi hiểu ra ngay: Mỗi tuần hai ngày, cô ta tiếp một anh chàng béo tròn quay.

- Biết đâu là người bà con?

Một nụ cười kín đáo trên khuôn mặt đầy đặn.

- Tôi chẳng dự vào chuyện của họ nhưng tôi có điều nghi ngờ. Tháng vừa rồi lại có một người đàn ông khác đến vào lúc khá khuya.

- Bà có thể mô tả người đó không?
- Không! Tôi chỉ thấp thoáng nhìn thấy một lần.
- Đêm vừa rồi bà có nghe thấy gì động tĩnh bất thường không?
- Không! Thú thực là tôi mãi xem tivi.
- Bà nghĩ kỹ và nhớ lại đi vì quan trọng lắm đấy bà ạ.

Bà già nhíu trán. Adams liếc nhìn chiếc đồng hồ đeo tay của bà.

- Khoảng tám giờ rưỡi tối, hình như tôi nghe thấy tiếng thang máy chạy.
- Bà có chắc vào giờ ấy không?
- Lúc đó tivi đang chiếu phần quảng cáo, trước khi chiếu phim chính ở kênh 7. Tra khảo lại chương trình tivi thì biết thôi.
- Còn gì khác nữa không, thưa bà?
- Không... nhưng sau đó tôi lại nghe tiếng thang máy vào khoảng chín giờ bốn mươi lăm phút.
- Xin cảm ơn bà!

Adams vừa nói vừa bước ra khỏi buồng. Một lát sau bà già hỏi tiếp:

- Ông có phải là cảnh sát không?

Adams giả vờ ngạc nhiên.

- Xin bà thứ lỗi! Hình như tôi đã tự giới thiệu. Tôi là trạng sư Adams.
- Chết! Sao tôi lại ngớ ngẩn đến thế! Đáng lý tôi phải nhận ra ông ngay vì tôi vẫn thường đến dự các phiên tòa của ông. Tiếp ông mà ăn mặc thế này quả là không phải... Xin mời ông dùng cà phê.

Adams nhả nhận khước từ rồi đi sang buồng bên cạnh. Không một tiếng động. Ông đẩy cửa đi vào một buồng khách, trang trí tuy thiếu thẩm mỹ nhưng sang trọng. Một tấm thảm trải nền nhà bằng len dày, giảm âm, bước chân đi không nghe tiếng động. Adams nhìn thấy Joe đang ngồi lún sâu vào chiếc ghế bành, nét mặt trông thật thảm hại. Vì buổi tối đó anh đang chờ đợi một cuộc vui náo nức... thế mà... Nhìn thấy Adams anh vùng dậy nhưng Adams liền ra dấu im lặng. Adams thăm thì hỏi vào tai:

- Carltin ở đâu?
- Trong buồng bên, có cả bác sĩ y pháp và thi thể cô ta.
- Trông thấy cậu, thái độ Carltin thế nào?
- Không hay, cũng như mọi khi thôi. Nhưng mình có cảm giác là ông ta không nghi ngờ gì mình.

Một tiếng thét to cắt đứt câu chuyện giữa hai người.

- Ông đến đây làm gì? – Carltin lên tiếng hỏi.
- Thấy cửa mở thì tôi đi vào.
- Sao O'Hara lại để ông vào?
- Tôi nói với O'Hara rằng tôi có việc phải gặp ông vì ngày mai tôi bận phiên tòa, nên phải đi tìm gặp ông ngay.
- Được, xin ông cứ nói.

Ông sĩ quan cảnh sát thở phào rồi châm một điếu xì gà to tướng. Lập tức căn buồng xinh xắn sạch sẽ mùi khét tởm lợm tựa như có con yêu tinh nào vừa ném vào đó hàng chục con chuột chết thối rữa.

- Buổi chiều, tôi có nhờ anh bạn Joe vốn thường hay giúp tôi, mang đến cho cô Linton cái giấy mời dự phiên tòa. Cô đã tiếp cộng tác viên của tôi tại nhà vào khoảng chín giờ rưỡi tối.

Bác sĩ Pearson bước vào buồng, vừa đi vừa lau tay. Ông chưa nhìn thấy Adams và nói với Carltin:

- Ông có thể cho chuyển thi hài đi. Sáng mai tôi mổ tử thi. Tuy nhiên tôi có thể nói ngay với ông rằng cô Linton chết đã hơn hai giờ và đã bị bóp cổ...

Bỗng ông ngừng nói khi thấy trạng sư Adams ngồi đó. Rồi ông cười khinh:

- Kia! Ông trạng sư! Tôi không biết là đại úy Carltin đã mời ông về vụ này. Ông cho tôi tham gia với.

Vì đây không phải là lần đầu nhà y pháp có cái kiểu đùa bỡn như thế nên Adams đáp lại ngay:

- Không được đâu! Đợi đến khi tôi mời ông thì ông đã già khụ khị rồi. Nhưng nói thế thôi! Lần này, những điều ông vừa cho biết làm tôi vui lắm. Bây giờ là gần mười một giờ đêm, như vậy thì vụ thảm sát này xảy ra vào khoảng giữa tám và chín giờ tối, chắc sau tám giờ rưỡi một chút.

- Ông trạng sư có đôi mắt thần đấy à? – Carling điệu cợt.

- Ở buồng bên cạnh có một bà già thật tuyệt vời! Bà đã nghe thấy có tiếng động vào giờ ấy.

Miệng Carling phả ra một hơi khói độc.

- Ông trạng sư giỏi thật đấy! Vậy ông có thể cho tôi biết luôn động cơ của vụ sát hại này và tên của kẻ giết người được không?

- Ông đại úy! Đây là vấn đề của ông chứ! Tuy nhiên tôi cũng nhờ ông là nếu bắt được kẻ sát nhân thì ông hỏi xem có phải vì hấn sợ cô Linton đến dự phiên tòa không?

Ông sĩ quan cảnh sát chửi đồng:

- Ông trạng sư ghê thật đấy! Nhưng Himes chẳng chịu gán vụ này vào với vụ Lockwood đâu. Thôi bây giờ xin ông biến đi cho, để yên tĩnh cho tôi làm việc.

Adams không tỏ thái độ gì, chỉ nói lại:

- Tôi nghĩ là ông đã có thì giờ ngồi nghe ông Joe nói rồi chứ?

- Ô kê! Ông ta có thể đi được rồi. Tôi nghĩ là Joe ở vào trường hợp ngoại phạm cho đến chín giờ rưỡi tối.

Joe nói ngay:

- Có hàng tá khách ăn sẽ chứng nhận là đã nhìn thấy tôi ở cửa hàng ăn.

- Bây giờ ông về đi nhưng ngày mai ông qua sở cầm đề vào sổ những lời khai báo của ông.

Mười phút sau, đôi bạn đã ngồi bù khú với nhau trước cốc rượu Scotch do Sally phục vụ. Thoáng nhìn thấy nét mặt cau có của ông chủ, mọi nghi

ngờ ghen tuông của cô đã tan biến!

- Cậu có cho là Linton bị giết chết để không ra phát biểu trước tòa được không?

- Mình không chắc! – Joe thở dài – Nhưng đây là một con bài, phải nắm để khai thác. Trước khi đi ngủ cậu nên gọi điện thoại báo cho Bill biết. May ra ngày mai hẳn có thể moi ra manh mối.

Chương 13

Quan tòa Webston đã trở lại bình thường. Ông tuyên bố phiên tòa bắt đầu tiếp tục. Trong khi đó thì ngược lại, ông chánh án địa phương Himes, trông mặt mũi phờ phạc vì giữa đêm vừa rồi, đại úy Carling đã đánh thức ông ta dậy để báo cáo vụ Linton.

- Xin mời tiếp tục việc cung cấp tư liệu buộc án.
- Ông Dick Burdan, chuyên gia về dấu chỉ tay, phát biểu trước.

Burdan, người cao, hơi gầy, khuôn mặt lưỡi dao. Ông tuyên thệ nhanh rồi ngồi xuống. Theo yêu cầu của Himes, ông bắt đầu trình bày.

- Tôi đã tiến hành việc khám nghiệm ba ống bơm tiêm và mười lăm ống vỏ thuốc do đại úy Carling đưa tôi. Với kỹ thuật thông thường, tôi đã nghiên cứu các dấu chỉ tay để lại trên hiện vật, đối chiếu với dấu chỉ tay của bị cáo.

- Ông đã kết luận thế nào?

- Công việc đặc biệt khó khăn vì ống tiêm làm bằng chất dẻo, ít giữ lại vết chỉ tay, còn vỏ ống thuốc tiêm thì bé nên chỉ giữ lại từng đoạn chỉ tay. Tuy nhiên tôi có thể khẳng định rằng ở cả ba ống bơm tiêm và ít nhất ở năm vỏ ống thuốc, tôi đã nhận ra dấu chỉ tay của cô Angela.

- Có thể có sự nhầm lẫn nào không? – Himes hỏi lại.
- Chắc chắn là không.

Burdan đáp và tiếp tục trình bày một loạt chi tiết kỹ thuật đã áp dụng.

Adams vốn đã quá quen thuộc với các trò ma giáo nhằm nhấn mạnh thêm tính chất nghiêm túc của công việc xét nghiệm, nên giữ thái độ im lặng. Chỉ có quan tòa Webston tỏ ra sốt ruột vì bản thân ông cũng đã thừa biết cái trò ấy! Nhưng cuối cùng chính Himes cũng đã nhận ra sự vô bổ của màn kịch nên chấm dứt đột ngột.

- Thừa tòa, xin hết!

Adams liền đứng dậy. Vì Adams vốn là bạn thân với Burdan nên ông cố gắng hết sức thận trọng, nhẹ nhàng trong khi đổi chất.

- Trên cả ba ống bơm tiêm, ông có còn nhận ra dấu chỉ tay của người nào khác nữa không?

- Nhiều, thưa trạng sư! Nhưng không được rõ nét lắm và có vẻ như đã lâu ngày.

- Ông có thể xác định ra của ai không?

- So với hồ sơ lưu trữ ở Sở cảnh sát nhà nước thì không thấy giống của ai cả. Chắc đó là những lần tay của các nữ công nhân cho ống bơm tiêm vào bao bì trước khi đưa đi khử trùng bằng tia gamma.^[21] Nhưng dấu sao tôi cũng không dám khẳng định chắc chắn như vậy.

- Còn trên các ống vỏ thuốc?

- Tôi chỉ nhận thấy dấu tay của cô Angela.

- Trên năm vỏ. Còn những vỏ ống khác thì sao?

- Tôi không nhận thấy gì.

- Thế có nghĩa là ông đã nhìn thấy nhiều đoạn chỉ tay nhưng không thể xác định là của ai?

- Không, thưa trạng sư! Trên các vỏ ống thuốc kia, tôi không nhìn thấy một dấu chỉ tay nào, như thế là đã bị lau sạch đi.

- Theo ông thì sự bất bình thường ấy có kỳ quặc không?

Burdan cười và nói:

- Thưa trạng sư! Nhiệm vụ của tôi là chỉ quan sát, xác định thôi.

- Những vỏ ống thuốc được lau sạch ấy thuộc lô nào?

- Ở hộp thuốc mua vào chiều ngày thứ Hai.

- Những vỏ ống ấy đựng thuốc gì?

- Theo nhãn hiệu in trên vỏ thì mỗi ống có một xăngtigram clohydratmoócphin. Nhưng muốn được xác định chắc chắn ông đại úy đã gửi các vỏ ống thuốc đến phòng kiểm nghiệm cảnh sát quốc gia.

- Nhưng các ống thuốc đều trống rỗng kia mà!

- Không bao giờ có thể hút sạch được hết thuốc trong ống, thường còn sót lại chút ít, nên các phòng kiểm nghiệm có thể tiến hành việc kiểm tra được, ít nhất cũng vài ba ống.

- Xin có ý kiến, thưa tòa! – Himes lên tiếng phản đối – Việc đổi chất đã vượt quá khả năng chuyên môn của chuyên gia!

- Ý kiến của ông đúng! – Quan tòa Webston chấp nhận. Giọng nói như có phần lấy làm tiếc!

- Thưa tòa, chúng tôi mong bản kết luận về các xét nghiệm sẽ được nộp lên tòa.

Himes lại lên tiếng:

- Đến đầu tuần sau mới có báo cáo được mà vụ này thì cần hoàn tất việc xét xử trước ngày đó. Nhưng dầu sao, cũng sẽ có báo cáo trước khi đưa ra tòa đại hình.

- Thưa tòa! Chúng tôi không vội nhưng muốn được biết kết luận.

Adams nhấn mạnh trở lại với ý đồ là để tranh thủ thời gian.

Quan tòa Webston nói:

- Việc này chưa quyết định được. Trong khi chờ đợi, mời trạng sư phát biểu tiếp.

- Thưa tòa, tôi đã nói hết.

Himes đứng dậy, thông báo:

- Xin mời ông Kruger!

Qua giọng nói, người ta biết họ đã móc ngoặc với nhau.

Bỗng nhiên, Joe đang ngồi ở dãy ghế hàng đầu, giật nảy người lên, như thể có con bò cạp chui vào quần lót. Anh nhìn thấy gã đàn ông to béo, trán hơi hói, mà trước đây đã bị anh nện cho một trận như tử, đang ngồi ở ghế nhân chứng. Gã bắt đầu lên tiếng tố giác, giọng nói nhẹ nhàng, êm ả như muốn để gây ấn tượng rằng gã là một người cha tốt trong gia đình.

- Trước đây tôi có biết bị cáo đã phạm vào một tội rất nặng hồi bốn năm về trước, nên tôi nghĩ là có trách nhiệm báo việc đó cho ông Lockwood dè

chừng, nhưng cô Angela đã khẩn khoản yêu cầu tôi đừng hành động gì. Lúc đó tôi đang gặp khó khăn về tài chính nên cô đã tự nguyện giúp đỡ tôi và cho tôi tiền.

- Cho nhiều lần chứ? – Himes hỏi lại.

Gã đáp một cách thản nhiên:

- Mỗi lần lương tâm tôi đòi hỏi tôi phải đến gặp ông Lockwood thì cô Angela đã ngăn chặn lại. Xin thú thực tôi là con người bạc nhược, mê thích tiền bạc hơn sự yên tĩnh của lương tâm.

Một sự im lặng nặng nề trong phòng xử án. Ngay cả đến quan tòa Webston cũng phải nhìn nhân chứng với đôi mắt tò mò, háo hức như thể một nhà nghiên cứu côn trùng phát hiện ra một con sâu xưa nay chưa được phân loại.

- Vậy cô Angela nhất thiết bằng mọi giá không muốn để cho ông bác biết về quá khứ bê bối của mình, phải không?

- Tôi cảm nhận thấy như thế, nếu không thì tại sao lúc đầu cô ấy cho tôi tiền, về sau lại muốn sát hại tôi?

Quan tòa Webston lắc đầu, chăm chú nhìn Adams. Ông này vẫn ngồi im lặng. Trước thái độ khó hiểu của trạng sư, quan tòa không thể dừng không hỏi được:

- Trạng sư có ý kiến gì không?

- Không, thưa tòa! – Adams đáp lại, giọng bình thản – Chúng tôi muốn nghe xem nhân chứng nói ba hoa, lếu láo đến đâu!

- Tốt! Nhân chúng nói tiếp đi!

Himes nãy giờ ngồi chờ đợi một cuộc đấu khẩu sôi nổi, bỗng cụt hứng, lên tiếng hỏi:

- Sau đó, chuyện xảy ra thế nào nữa?

Kruger tường thuật lại việc bị Joe quật một trận như thế nào, khá đầy đủ chi tiết, nhưng không nói gì đến bản tự thú của Angela ngày trước.

Joe ngồi nghe, tức tối đến lộn ruột, bật ra tiếng ho. Tự nhiên Kruger quay đầu ngoái nhìn thấy đôi mắt của Joe long sòng sọc, sắc mặt hằn trở nên xám ngoét.

Himes nói tóm gọn lại:

- Như vậy ông cho là cô Angela định giết chết ông để bịt miệng chứ gì?
- Vâng, đúng thế! Và lúc này đây tên giết người đang có mặt trong phòng này. Tôi yêu cầu được cảnh sát bảo vệ.

Nhiều tiếng la ó nổi lên. Tiếng gõ búa của quan tòa lập tức khôi phục lại trật tự.

- Yêu cầu ông chỉ tên điểm mặt nó ra đây! – Himes la to.

Kruger giơ ngón tay trở, run run chỉ về phía Joe. Lập tức Joe nhìn sang Adams có ý thăm dò. Adams hấp háy mi mắt ra dấu cho anh im lặng. Anh tỏ vẻ ngạc nhiên. Himes nhận ra Joe cố giữ vẻ thản nhiên. Lập tức ông lên tiếng:

- Thưa tòa! Tôi yêu cầu tạm ngừng xét xử để cho đại úy Carlting hỏi cung ông Joe.

Adams phản ứng lại ngay:

- Chúng tôi phản đối. Nãy giờ chúng tôi kiên nhẫn ngồi nghe nhân chứng nói ba hoa rông dài là để chuẩn bị cho việc đối chất. Vậy xin cho được đối chất ngay. Ông Joe, người vừa bị nhân chứng tố cáo là một công dân mà cả Big Pine này đều biết tiếng, đồng thời cũng là bạn của tôi. Nếu bây giờ ngài hỏi ông ta thì – Mặc dầu ông ấy đang bức tức một cách chính đáng – Ông cũng sẽ không nói gì, chừng nào tôi chưa phát biểu hết. Cho nên nếu ngài thấy cần thiết, tôi chắc là ông Joe sẽ đến gặp sở cảnh sát ngay khi họ yêu cầu.

Quan tòa Webston đang lúc háo hức chờ nghe luật sư nói, gật đầu đồng ý ngay. Adams đi lại gần Kruger và nói:

- Ông đã khẳng định rằng cô Winters nộp tiền cho ông là để mua sự im lặng của ông. Như thế có nghĩa là ông can tội tống tiền là điều luật pháp

không dung thứ.

Cái nhếch mép cười kín đáo và cái liếc mắt nhanh nhìn vào Himes của tên Kruger không lọt khỏi mắt Adams. Ông nói tiếp:

- Nhưng ông có vẻ coi thường việc đó, làm cho tôi suy nghĩ rằng ông đã móc ngoặc với ông chánh án địa phương, có phải thế không?

Lập tức Himes đứng dậy:

- Quyết định truy tố hay không, những việc loại này là quyền của cơ quan tôi. Chắc ai cũng biết rằng luật pháp có thể miễn tố những việc phạm pháp nhỏ để khai thác chứng cứ cho những vụ khác lớn hơn.

Quan tòa Webston nói:

- Việc đó thật đáng tiếc nhưng đúng vậy. Mời luật sư phát biểu tiếp.

- Cô Winter đã trả tiền cho ông bằng cách nào?

- Tất nhiên là bằng tiền giấy.

- Chính vì vậy mà khẩu thiệt vô bằng! Ngoài lời nói của ông ra chẳng có chứng cứ gì để buộc tội bị cáo cả! Bây giờ xin nói sang chuyện khác. Ông Kruger, Tôi nghĩ là ông có tờ khai nộp thuế chứ!

- Vâng cũng như mọi người khác thôi.

- Vậy trong tờ khai ông có ghi những khoản tiền cô Winters nộp cho ông không? Nếu có thì đó là bằng chứng tỏ ra ông là con người lương thiện.

- Về khoản ấy tôi quên!

- Thế thì ông sẽ bị truy tố về tội lậu thuế! Việc này thì ông không dựa vào ông chánh án địa phương được vì không phải quyền của ông ta mà thuộc quyền các nhà chức trách liên bang. Ông sẽ phải chịu tội về những khoản ấy.

Kruger nhúu lông mày lại nhưng tỏ ra chưa sợ lời buộc tội. Cho nên Adams lại nói tiếp:

- Ông còn nói bị cáo trước đây có phạm tội. Về việc này, ông cũng không đưa ra được chứng cứ gì.

- Đúng vậy, vì thằng khỉ đột đã cướp lại bản tự thú của cô ta.

- Thế ra bị cáo đã có hảo tâm đến mức nộp cho ông cả một bản khai tự thú ký cả tên mình vào kia à? Tôi nghĩ tòa khó mà chấp nhận được việc ấy đấy.

Đến đây, Kruger không còn chịu nổi.

- Không phải cô ta nộp cho tôi mà là nộp cho ông chủ khách sạn.

- Khách sạn nào? Chúng tôi có thể mời ông chủ đến để xác nhận những điều ông nói.

- Việc ấy đâu phải dễ – Kruger nói kháy – Vì ông ta sợ mang tiếng cho khách sạn của ông ta chứ!

- Tôi hiểu, nhưng có lẽ ông sợ ông chủ khách sạn nói ra việc ông bị đuổi vì tội mưu toan hiếp dâm phải không?

Kruger giật nảy người lên, vội đưa mắt nhìn ông chánh án địa phương. Ông này lập tức phản ứng.

- Thưa tòa! Tôi có ý kiến, luật sư đang tìm cách khống chế, đe dọa nhân chứng.

- Không chấp nhận. – Quan tòa cắt ngang.

Adams lại tỉnh bơ nói tiếp:

- Tóm gọn lại là ông đã nói rằng cô Angela khi còn ít tuổi đã phạm tội nhưng ông không đưa ra được bằng chứng nào và ông không trả lời được khi tôi hỏi những điều cụ thể. Riêng về phần tôi, tôi cho rằng bị cáo không có điều gì đáng chê trách cả và tôi đề nghị tòa lưu ý một điều là không những chưa bao giờ cô bị kết tội mà cô cũng chưa một lần bị sở cảnh sát Los Angeles gọi lên. Điểm này xin thông qua. Tiếp theo là việc ông tố tụng, ông đã thừa nhận và có được sự đảm bảo của ông chánh án địa phương. Cuối cùng để kết thúc câu chuyện vớ vẩn của ông, ông đã nặn ra một tên sát nhân thảm hại nào đó đến cướp giật của ông cái gọi là tang chứng ấy. Nhằm minh họa cho câu chuyện tào lao, bịa đặt của ông, ông lại đã nêu đích danh một công dân của thành phố ta mà xưa nay ai cũng biết là

người trọng danh dự và nộp đủ các khoản thuế cho Nhà nước. Thật là buồn cười và phi lý hết chỗ nói! Do đó tôi muốn hỏi ông vì động cơ gì và ai đã thúc đẩy ông thuê dợt ra bao chuyện dối trá như vậy?

- Xin ý kiến! – Himes la to.

Quan tòa Webston bực mình, ngắt không cho Himes nói.

- Không chấp nhận ý kiến của ông. Nhân chứng được phép trả lời.

- Tôi xin bảo lưu những lời khai của tôi.

Kruger vẫn ngoan cố. Adams nói:

- Thưa tòa, tôi xin hết ý kiến, và tôi đề nghị tòa nghe ông Joe phát biểu.

Quan tòa tỏ vẻ không tin những lời khai của nhân chứng Kruger liền nói ngay:

- Ông Joe không cần phát biểu nữa.

Kruger đưa mắt về phía Joe lúc đó đang nhìn chăm chú vào hắn, hai hàm răng nghiến chặt, mặt hầm hầm dữ tợn. Trên trán hắn lấm tấm những hạt mồ hôi. Rồi hắn kêu to:

- Tôi yêu cầu cảnh sát bảo vệ!

- Việc đó không thuộc nhiệm vụ của tòa – Webston đáp lại ngay – Ông hãy đến nói với đại úy Carlting hoặc cơ quan tòa án địa phương. Bây giờ thì ông có thể đi ra được.

Kruger lại nhìn Joe. Lúc này anh nhìn hắn với đôi mắt hiền từ của con mèo đang sắp vồ con chuột nhắt. Quan tòa chưa kịp nhắc lại lệnh cho hắn rút lui thì hắn đã vội nói:

- Thưa tòa! Xin tòa cho biết về tội phỉ báng ở cửa tòa thì phải chịu hình phạt gì?

Bỗng nhiên quan tòa Webston thấy hấp dẫn liền trả lời ngay:

- Tùy trường hợp. Chẳng hạn phải bị phạt một tháng tù giam.

- Thưa tòa! Nếu vậy tôi xin rút những lời đã cung khai. Tôi chưa bao giờ tống tiền cô Angela cả và tôi cũng không hề bị ông Joe tấn công ạ!

- Thế tại sao ông lại đến đây để làm nhân chứng?

- Thừa tòa, vì tôi muốn được nêu tên và in ảnh lên báo ạ!

Quan tòa ngẫm nghĩ một lúc rồi quyết định:

- Thế thì tòa kết tội ông một tháng tù. Tổng ngay hắt vào nhà lao!

Nói rồi, ông quyết định rất nhanh:

- Phiên tòa tạm ngừng. Đến hai giờ chiều họp lại.

Đồng hồ chỉ đúng mười hai giờ một phút.

Angela mỉm cười nói với Adams:

- Thật em không hiểu làm sao ông trạng sư lại khóa mồm được thẳng cha gớm ghiếc ấy!

Adams nhếch mép, cười khẩy:

- Luật pháp đã bị số toẹt! Chỉ có sự công bằng là đáng kể.

Nhìn thấy bà trợ lý cảnh sát tỏ vẻ sốt ruột, Adams vội rời đi ngay, không kịp chú ý rằng bà ta chẳng nhai gì trong miệng cả. Có lẽ vì cái dạ dày lép kẹp đang bóp tợn nên bà trở nên khó tính chẳng?

Chương 14

- Cậu đáng thưởng một chén Martini!

Joe vừa nói vừa đưa mời Adams một cốc rượu. Đôi bạn đang ngồi cùng bàn ăn với Landon. Sally bày cốc lên mặt bàn. Theo thói quen, Joe nhẹ nhàng xoa nắn đôi mắt căng phồng. Bill nốc cạn một cốc rượu rồi đặt cốc lên khay.

- Mình sẵn sàng làm cốc nữa để chúc mừng sức khỏe ông chánh án địa phương. Cuối phiên tòa, nom mặt ông ta rầu rĩ một cách thảm hại. Nhìn thấy nhân chứng của mình bị tổng giam ngay tại trận, lão đau điếng người!

- Thực ra thì thằng Kruger sợ ông bạn Joe ta đây hơn sợ quan tòa. Nhưng nay hắn đã vào nhà giam rồi thì Joe còn làm gì được nữa? Tuy nhiên mình vẫn muốn hỏi hắn ai đã cho hắn tiền để ra khai trước tòa như vậy?

- Có khó gì đâu! – Joe cười khểnh – Cậu chỉ cần tìm một trong hai anh em Bruce và Edward thôi.

- Và cả vợ chồng Doherty nữa chứ! – Bill nói chen vào – À này! Adams! Cậu nhờ mình điều tra vợ chồng nhà này, mình thấy bà vợ là người tốt không có vấn đề gì. Nhưng còn lão chồng thì đáng nghi lắm. Lão ta bài bạc dữ, nợ như chúa chổm!

- Nợ bao nhiêu?

- Khoảng năm ngàn đô. Các chủ nợ bắt đầu thúc bách lão dữ lắm. Có lẽ vì thế mà lão không thể ngồi chờ ông cụ Lockwood chết để hưởng phần gia tài được chia.

- Thế còn về cái chết của cô Joyce Linton thì điều tra thế nào?

- Nhờ các cậu mà mình có dịp lục lọi ở sở cấm gần cả một đêm. Sáng nay ông đại úy Carlting sẽ gặp luật sư Heathcliff. Nhưng ông ta cũng nắm được ít tư liệu nên khó tìm ra thủ phạm. Joe có đến thì cũng chẳng hơn gì vì không thể khai thác được đầy đủ nếu không gắn vụ này với vụ Angela. Đó là điều mà ông chánh án địa phương không thích.

- Ông ta có gọi mình đến đâu! – Joe nói – Theo cậu thì mình có nên đến gặp sở cảnh không?

- Sau buổi xử án, cậu nên đến làm chứ! Xong việc, cậu ghé qua nhà mình làm chén rượu.

Ăn nhanh xong, cả ba người cùng đi ra dự phiên tòa buổi chiều. Phần đầu chẳng có gì hấp dẫn. Ông chánh án địa phương lệnh cho bà Doherty ra cung khai. Người đàn bà tốt bụng này hoảng sợ quá nên phát biểu một cách thật khốn khổ: Vâng, ông Bruce là một thanh niên tốt... vâng, ông Edward thật hiền lành... vâng, cô Angela rất tận tụy v.v... Mặc dầu bị Himes hỏi dồn dập, bà ta vẫn không chịu công nhận mối quan hệ nhút nhát giữa ông bác và cô cháu gái. Đến phần đối chất, trạng sư Adams hỏi bà:

- Bà có được biết là cụ Lockwood có để cho bà thừa hưởng một khoản tiền lớn không?

- Vâng, ông cụ thường có nói nhưng không cho biết số tiền cụ thể là bao nhiêu.

- Bà có biết nội dung bản chúc thư không?

- Tôi nghi là ông cụ chia đều cho cả ba anh em nhưng thời gian gần đây tôi có phần lo ngại cho ông Bruce.

- Trong lần ông luật sư Heathcliff đến thăm cụ Lockwood vừa rồi, bà có nghĩ là ông luật sư đến để lấy bản chúc thư mới không?

- Không! Vì thường ông luật sư vẫn hay lui tới để bàn công việc với ông cụ.

Sau đó đến lượt người chồng Randal Doherty. Ông này to, cao nhưng đã bắt đầu còng lưng vì tuổi tác. Mặt mũi phốp pháp nhưng vẫn không lấp nổi các nếp nhăn hằn sâu. Ông ta khai:

- Những ngày tháng gần đây, ông già Lockwood không thể rời xa cô cháu gái. Tất nhiên tôi không thể biết họ làm gì với nhau nhưng nhiều lần tôi đã trông thấy cô Angela đi vào buồng ông bác, ăn mặc hở hang làm cho tôi khó chịu nổi.

Sau đó ông ta nói đến những chi tiết vụn vặt không có gì quan trọng. Himes vẫn kiên trì khai thác để cố moi ra những quan hệ tình ái giữa ông bác và cô cháu gái nhằm gây ấn tượng xấu trong phiên xử. Quan tòa Webston tỏ vẻ chán ngấy, bèn lên tiếng:

- Xin mời đối chất.

- Thưa tòa, tôi chỉ xin hỏi một câu: Ông Doherty! Xin ông cho biết với số tiền ông cạ để lại, ông sẽ làm gì?

- Thưa trạng sư, tôi chưa nghĩ đến việc ấy. Còn tùy tình hình sau này.

- Phần gia tài ông được hưởng, đến đúng lúc đấy chứ!

- Thưa, tôi không hiểu ý.

- Ông mắc nhiều món nợ lớn mà sắp tới đây ông sẽ bị lôi thôi to, có phải vậy không?

Quan tòa Webston nghe thế, bỗng giương đôi lông mày, tỏ ra chú ý đến chi tiết này.

- Xin có ý kiến, thưa tòa! – Himes lên tiếng – Hỏi chi tiết về đời tư của nhân chứng chẳng ích lợi gì ở đây cả.

- Không chấp nhận ý kiến của ông! – Quan tòa Webston đáp lại ngay.

Doherty cúi thấp đầu xuống, rồi nói lẩm bầm.

- Tôi thú nhận là đã bị lôi cuốn. Tôi xin làm lại cuộc đời.

- Thưa tòa, xin hết ý kiến.

Adams kết thúc nhanh vì ông nhận thấy quan tòa đã hoàn toàn hiểu được thâm ý của ông.

Ông chánh án địa phương tuyên bố:

- Nhân chứng tiếp theo là Bruce Lockwood.

Gã thanh niên đã bỏ bộ quần áo kaki mặc tứ thời để khoác bộ quần áo màu be nhưng riêng cái áo vẫn cắt may theo dáng dấp quân đội.

Himes hỏi hần:

- Trong đêm thứ Hai rạng sáng thứ Ba tuần vừa rồi, anh ở đâu?

- Tôi đi chơi với bạn bè, đến rạng sáng mới về nhà. Vừa chợp mắt thì tôi đã phải vùng dậy vì những tiếng kêu thét của Angela.

- Anh có biết gì về nội dung bản chúc thư mới sau này không?

- Thưa không! Tôi biết là ông bác không ưa tôi nhưng tôi không thể tưởng tượng nổi ông đã không để cho hai anh em tôi một đồng nào! Cái con nhãi ranh Angela kia đã đưa ông già vào tròng. Không trách tối tối nó thường mặc bộ quần áo ngủ mỏng, trong suốt.

- Anh có cho là cô Angela có quan hệ bất chính với ông bác không?

Adams bật đứng dậy phản đối:

- Xin có ý kiến, thưa tòa! Có phải ông chánh án quận muốn nhân chứng diễn tả sự việc không?

Webston lắc đầu và đáp:

- Nhân chứng có thể trả lời nhưng yêu cầu chỉ nói những sự việc mắt trông thấy thôi.

Bruce cười mỉm.

- Cách đây khoảng ba tuần, có một hôm tôi về nhà vào lúc ba giờ sáng. Khi đi qua cửa buồng ông bác nằm, tôi nghe những tiếng thở hổn hển kỳ lạ. Nghĩ là bác cần việc gì chẳng nên tôi nhìn vào buồng. Xin thề là lúc đó người tôi như chết đứng. Họ đang làm gì? Rõ ràng như năm với năm là mười!

- Đủ rồi chứ? – Himes kết luận với nụ cười rạng rỡ.

Adams bắt đầu đối chất, giọng trầm tĩnh.

- Anh bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi mốt.

- Anh còn đi học không?

- Tôi thôi học từ năm ngoái.

- Do tự anh bỏ học hay anh bị đuổi cũng như trước đó đã bị đuổi một lần?

- Các ông giáo chẳng khác gì những cái cối xay già cối, chỉ tìm cách nhồi nhét vào đầu người ta. Tôi chỉ muốn họ bước ra khỏi cái đồng sách mực nát của họ thôi!

- Anh không thích học, vậy dĩ nhiên là anh thích hoạt động. Anh làm việc ở đâu?

- Bác Henry muốn đưa tôi vào làm việc ở nhà máy của bác nhưng lương lậu chẳng ra gì.

- Ông cụ già nua rồi mà vẫn làm việc đấy chứ! Thôi! Tôi muốn trở lại câu chuyện buổi tối nào đó anh bắt chộp được ông lão... Buồng ngủ anh ở đâu?

- Buồng đầu, bên trái, tầng dưới.

Trạng sư Adams nhún vai, nhú lông mày.

- Thế thì làm sao anh lại phải đi qua cửa buồng ông bác?

Bruce đưa mắt nhìn sang phía khác rồi lẩm bẩm:

- Vì tôi muốn xem ông bác có cần gì không.

- Mỗi lần đi chơi đêm về, anh có thường làm thế không?

- Không.

- Vậy tại sao đêm đó anh lại nhìn vào?

- Vì tôi nghe thấy tiếng kêu khác thường.

- Anh có phải mở cửa buồng để nhìn vào không?

- Không! Tôi nhìn qua lỗ khóa.

- Anh chớ có đùa với tòa nhé! – Adams thét to – Tôi đề nghị tòa tham khảo sơ đồ của ngôi nhà. Qua lỗ khóa này nhân chứng nhất định không thể nhìn thấy giường ông lão nằm, ở phía bên trái cửa vào.

Quan tòa đồng ý ngay và yêu cầu cho đem sơ đồ. Ông chánh án quận không có sơ đồ. Quan tòa đành phải xem các tấm ảnh chụp căn buồng. Sau khi nghiên cứu một hồi lâu các ảnh chụp, ông quyết định:

- Tôi cho là trạng sư bào chữa nói có lý. Ông Bruce, ông có bảo lưu lời cung khai không?

Gã thanh niên loay hoay trong chiếc ghế bành.

- Thưa tòa, tôi không biết nói thế nào nhưng tôi khẳng định là họ đã làm tình với nhau.

- Yêu cầu ông nói rõ: Tại sao ông dám khẳng định như vậy?

Bruce ngồi, cúi gằm mặt xuống, ra vẻ ngoan cố nhưng im lặng, không dám trả lời. Sau mấy phút im ắng, nặng nề, quan tòa tuyên bố:

- Vì anh còn ít tuổi, tòa không phạt anh về tội khai báo nhưng tòa gạt bỏ lời khai của anh. Rõ chưa?

Bruce đành rút lui với cái nhìn hằn học vào ông trạng sư và Angela. Giữa lúc đó thì Himes đang trao đổi sôi nổi với người trợ lý, một thanh niên lực lưỡng, da màu hung.

Bỗng quan tòa mời ông nói.

- Thưa tòa, tôi đề nghị đại úy Carltin báo cáo về kết quả xét nghiệm vừa mới nhận được.

Đại úy Carltin lại ngồi vào chiếc ghế bành của nhân chứng. Một lần nữa chiếc ghế lại rên xiết dưới sức đè nặng của hơn một tạ thịt!

- Không phải tuyên thệ nữa, ông đại úy. – Webston nói.

Ông sĩ quan cảnh sát rút từ túi áo ra một tờ giấy.

- Tôi mới chỉ nhận được báo cáo bằng điện thoại nhưng kết quả xét nghiệm thật rắc rối nên tôi đã yêu cầu phải làm thêm.

Được Himes khích lệ, ông nói tiếp:

- Cái ống thuốc còn nguyên nhật được ở gầm tủ, chứa đựng toàn dung dịch sinh lý, chỉ có đôi vết rất không đáng kể moócphin. Những ống khác cùng lô có vẻ cũng như thế: Trái lại những ống ở lô sau chứa gần năm xăngtigam moócphin mỗi ống, tức là gấp năm lần một liều lượng ghi ở nhãn ống thuốc.

- Như vậy là có sự gian dối trong các ống thuốc! – Himes nói.

Quan tòa Webston mắt liếc nhìn đồng hồ, tuyên bố:

- Xin mời đối chất!

- Thưa tòa, không còn gì phải hỏi thêm. – Adams đáp lại.

Quan tòa thở phào nhẹ nhõm vì phiên tòa kết thúc sớm mười phút.

Chương 15

Chỉ còn vài ba nhà báo ở nán lại để moi tin tức. Adams len lỏi tránh họ và lặng lẽ đi đến cửa hàng ăn của Joe. Ông suy nghĩ về những lời báo cáo của ông đại úy cảnh sát và không tài nào hiểu nổi câu chuyện trà trộn, gian lận về các ống thuốc. Như thường lệ, Sally đón ông với nụ cười tươi rói trên môi:

- Bà nhà vừa gọi điện thoại cho trạng sư. Bà nhắn ông đừng về muộn quá vì tám giờ tối bà đi chơi bài ở đằng nhà bà Webston.

Adams gật đầu rồi đi lại bàn, ngồi đối diện với Bill Landon lúc đó đang lặng lẽ nhìn cốc rượu đã cạn, nét mặt rầu rĩ. Adams ra dấu. Sally lại rót đầy cốc. Bấy giờ Landon mới bắt đầu nói:

- Mình đã ngồi ở sở cầm găng suốt cả buổi chiều. Luật sư Heathcliff vẫn còn ở đấy. Đúng! Joyce Linton là người tình của ông ta và các khoản tiền tiêu xài của cô là do ông bao cấp. May là trong buổi tối cô ta bị giết, ông không có mặt ở đó. Hai vợ chồng ông bận tiếp đến hàng chục người khách tại nhà nên ông không thể bỏ đi được.

- Còn manh mối nào khác nữa không?

- Linton còn tiếp một người đàn ông khác, khoảng từ hai, ba tháng nay nhưng Carling chưa xác định được là ai. Lúc này ông ta đang thăm dò những cô bạn của Linton, nhưng điều tra như thế sẽ kéo dài..

Hai người còn ngồi trao đổi với nhau đến nửa giờ. Adams không rút ra được một nguồn tin nào quan trọng. Sau đó, ông đảo qua văn phòng để xem giấy tờ và ký những văn thư gửi đi, rồi lên xe về nhà. Vợ chồng ông ở tại một biệt thự khá xa thành phố. Khi ông về đến nhà thì đã sáu giờ bốn mươi lăm phút tối.

- Em! Anh đã về. – Adams vừa nói vừa cởi bỏ áo ngoài ra và nói lỏng cà vạt.

Không nghe thấy tiếng đáp lại, Adams đi thẳng sang buồng bếp. Văng tanh! Xoong mì đun trên bếp đã cháy sạch, chỉ còn trơ lại chút váng than cháy đen ở đáy xoong. Lập tức ông cắt điện và nhấc xoong ra, đặt lên chạn.

Ông lục lọi khắp nhà, trong bụng lo lắng. Chắc Sylvia đang tắm, nhưng cũng không thấy! Ông trở lại buồng ngủ. Sylvia đi đâu? Ông đưa mắt nhìn ra nhà xe: Chiếc Wolkswagen nhỏ vẫn ở đó! Bỗng có tiếng chuông reo làm ông giật mình. Joe đã ở ngưỡng cửa. Thoáng nhìn qua, Joe biết ngay bạn mình đang trong tình trạng hoang mang. Anh lên tiếng hỏi trước:

- Cậu có chắc là Sylvia không ra phố mua sắm hay đến cửa hàng sửa tóc không? Bị hút vào những việc ấy, đàn bà họ hay quên cả giờ giấc!

Adams nhún vai:

- Thường đi đâu cô ấy vẫn lái xe đi chứ?

- Hay xe hỏng?

Adams đi ra tận nhà xe. Còn Joe, tự nhiên như người nhà, bày ra hai cái cốc và một chai William Lawson's lên mặt bàn. Không đầy một phút sau, Adams trở vào, lắc đầu nói:

- Xe vẫn tốt!

- Hay Sylvia sang nhà bên cạnh?

- Nhà gần nhất cũng phải cách đây nửa dặm đường. Sylvia thường vẫn lấy xe đi.

Bỗng chuông điện thoại réo. Lập tức Adams nhắc máy nghe. Ông nhăn mặt lại khi nghe tiếng nói của bà Webston đang thắc mắc sao chưa thấy Sylvia tới. Adams đành phải bịa ra:

- Nhà tôi bị bệnh. Không nặng nhưng bác sĩ cho dùng thuốc an thần nên đang ngủ. Sylvia có dặn tôi gọi báo cho bà biết nhưng tôi lại quên khuấy đi mất, thật có lỗi với bà.

Bà vợ ông quan tòa, độ lượng chấp nhận lời giải thích. Bà thở thê nói:

- Nhà tôi bảo ông bận việc ở tòa án lắm và một lần nữa, ông lại làm tình làm tội cái ông Himes khốn khổ ấy. Cho đáng kiếp! Bà vợ ông ta khá xinh đấy nhưng xoàng lắm, nhất là không biết đánh bài cào.

Nói được câu sau rồi bà mới chịu bỏ máy. Joe ngồi theo dõi cuộc đàm thoại ở máy nghe thứ hai, không thể nhịn cười được. Trước đây anh đã có

dịp quen biết bà vợ trẻ của Himes khi chưa lấy ông ta và đã để lại cho anh những kỷ niệm thật tuyệt vời! Nét mặt trở lại nghiêm túc, anh chìa ra cho Adams một cốc rượu đầy.

- Uống đi! Và cậu hãy nhìn thẳng vào sự thật. Không bao giờ Sylvia tự ý đi đâu mà không nói cho cậu biết trước. Vậy thì hãy xem như cô ấy đã bị bắt cóc! Chắc là cô đã không bị một tên càn quấy nào tấn công vì nếu thế thì đã có chống cự và để lại dấu tích. Rõ ràng là Sylvia đã bị bắt đem đi với mục đích cụ thể. Trước mắt chẳng có gì đáng lo ngại cho cô. Bọn bắt cóc sẽ một sớm, một chiều, liên hệ với cậu thôi. Lúc đó ta mới biết là chúng muốn gì!

Adams thừa nhận cách lập luận của Joe nhưng vẫn không yên lòng, hết đi ngang lại đi dọc khắp căn buồng. Còn Joe, xưa nay vốn là con người có đầu óc thực tiễn, đi ngang xuống bếp, mở tủ lạnh, chuẩn bị hai ổ bánh mì cặp thịt và một bình cà phê. Đoán biết trước Adams không thiết ăn, anh khẩn khoản:

- Ăn đi một miếng! Nhất định tối nay bọn mình không thể ngồi yên đâu. Cậu biết là cậu có thể dựa vào mình. Và mình mà tóm được cái đứa gây ra vụ này thì hẳn chỉ có một việc là đi tìm bác sĩ tạo hình thôi!

Adams gật đầu cảm ơn và ngồi gặm nhấm bánh mì. Joe ngoạm một miếng to rồi nói tiếp:

- Ta phải bảo Bill mang lại đây một cái máy ghi âm nối vào điện thoại để ghi lại cuộc đối thoại chứ!

- Và ta cũng cần báo ngay cho ông đại úy Carling biết.

- Theo mình thì việc ấy hơi quá sớm đấy! Vì chưa có bằng chứng nào là đã bị bắt cóc. Nhân đó ông ta lại châm chọc chuyện vợ chồng cậu cãi cọ nhau hoặc hơn thế ông ta nghĩ Sylvia bị tai nạn gì đó và cấp báo cho các bệnh viện, các phòng khám thì chết dở! Rồi đến tai các nhà báo bẻm mép, họ đưa tin lên trang đầu lại càng thêm khó khăn vì dĩ nhiên kẻ bắt cóc chẳng ưa thích gì việc ấy.

- Ủ! Thì chờ vậy. – Adams thở dài, ngồi sụp xuống ghế.

Không đầy nửa giờ sau Bill đến, tay ôm nhiều gói hàng. Chưa kịp cất mũ anh đã chộp ngay cốc rượu Lawson's mà Joe vừa chìa ra và nốc cạn một lèo. Sau đó anh dốc túi và ném cho Joe một cây thuốc lá Pall Mall. Joe nhét luôn hai gói vào túi và nói:

- Cảm ơn cậu! Dự trữ của mình cũng sắp cạn mà đêm nay có thể phải thức suốt, thiếu nó thì đáng buồn!

Hai tiếng đồng hồ đã trôi qua, nặng nề, dài dằng dặc. Bầu không khí trong căn buồng tràn ngập khói thuốc lá và chai rượu cũng sắp cạn. Bỗng tiếng chuông điện thoại réo. Cả ba người như tê dại. Bill phản ứng trước hết, cầm máy rồi ra dấu cho Adams đến trả lời. Một giọng nói khô khan, văng vẳng giội vào tai ông:

- Lúc này... vợ ông vẫn bình yên!

- Ông đòi chuộc bao nhiêu tiền?

Đầu bên kia giây nói, hình như gã đàn ông nhếch mép cười, tỏ vẻ khó chịu.

- Tiền bạc... ông đừng ngại. Mục đích của chúng tôi cao cả hơn nhiều. Chúng tôi chỉ yêu cầu ông thôi ngay việc bào chữa cho cô Angela Winters.

- Sao được? Một trạng sư không thể rời bỏ trách nhiệm khi không có lý do xác đáng.

- Đây là vấn đề của ông. Nếu cần thì ông đập bệnh ra, đi mổ ruột thừa hay túi mật gì đó. Chúng tôi chỉ biết rằng nếu ngày mai ông còn đi dự phiên tòa thì vợ ông sẽ phải gánh chịu hậu quả và chúng tôi sẽ không ngần ngại áp dụng biện pháp cuối cùng!

- Nếu tôi không đi thì cô Angela sẽ chọn một trạng sư khác và sau một thời gian tạm hoãn, việc xử án sẽ lại tiếp tục.

- Chúng tôi biết. Nhưng người thay thế sẽ không khôn ngoan mưu mẹo bằng ông và cũng có thể chúng tôi lôi kéo ông ta được.

Adams thở dài, đầu óc hoang mang. Gã đàn ông lại nói:

- Xin trạng sư nhớ kỹ cho nhé: Nếu ngày mai trạng sư bước vào phòng xử án thì lập tức bà nhà sẽ bị giết chết một cách thảm hại!

- Nếu tôi chấp nhận thì bao giờ các ông thả vợ tôi?

- Bao giờ cô Angela bị tòa đại hình kết án.

- Không thể thế được! – Adams hét to – Nếu vậy thì còn phải chờ lâu đấy!

- Chúng tôi đủ gan chờ! Còn như nếu ông sốt ruột thì ông hãy nói với ông chánh án địa phương làm nhanh thủ tục đi!

- Hồ sơ vụ án chẳng có gì mấy. Quan tòa Webston sẽ giải quyết nhanh thôi.

Gã đàn ông đáp lại, giọng lạnh lùng:

- Nếu thế thì thật đáng tiếc cho bà nhà đấy!

- Nếu mọi việc sẽ trôi chảy như ý ông muốn thì có gì bảo đảm là các ông sẽ thả vợ tôi ra?

- Chẳng có gì bảo đảm! Chỉ có lời nói của tôi thôi! Còn một điều nữa, thưa ông trạng sư! Là ông không được báo cho cảnh sát. Nếu ông báo thì chúng tôi biết ngay tức khắc và sẽ có biện pháp trả đũa thích đáng đối với bà nhà!

Nói xong lời đe dọa, gã đàn ông ngoắc máy ngay. Adams tay vẫn không rời máy, ngồi ngẩn người ra một lúc lâu. Bill sốt ruột, ngồi cuộn lại cuộn băng vừa thu về cuộc đàm thoại rồi cả ba ngồi nghe lại. Nghe xong, Bill Landon nhà báo bình luận:

- Tiếng nói là của một thằng da trắng, còn trẻ, có chút ít học thức vì hần diễn đạt tương đối khá. Hần phát ngôn thay cho cả nhóm vì nhiều lần hần dùng từ “chúng tôi”. Adams! Thế bây giờ cậu định thế nào?

Ông trạng sư ngáp ngừng một hồi lâu rồi thở dài nói:

- Mình chưa biết có nên chấm dứt việc bào chữa cho Angela không nhưng mình nghĩ là nên báo cho bên cảnh sát dấu việc ấy có phần mạo hiểm.

Bill tỏ vẻ lo ngại nhưng tán thành ngay.

- Chớ có mơ màng về những lời hảo huyền. Dầu cậu có thực thi những điều yêu cầu của chúng thì cũng vẫn phải đề phòng xem chúng có thả vợ cậu ra không vì chúng sợ vợ cậu sẽ tố giác ra chứ!

Với thái độ dứt khoát, Adams quay số điện thoại nhà riêng của đại úy Carlting. Adams nghĩ lúc này đã khuya, chắc Carlting ở nhà. Quả nhiên có tiếng ồm ồm của người ngái ngủ đáp lại:

- Trời đất ơi! Thế ông không ngủ hay sao hả ông trạng sư?

Sau những câu nói đầu tiên của ông trạng sư thì viên sĩ quan cảnh sát tỉnh táo ra ngay.

- Bực thật! Tôi đến ngay.

- Tôi sợ làm thế e không được thận trọng đấy! Vì bọn chúng đã đe dọa là sẽ xử ngay Sylvia nếu tôi báo cho ông.

- Ủ! Ông nói phải. Nhưng ông hãy tin là tôi sẽ hết sức kín đáo. Ông mở cho tôi nghe đoạn băng ông nói chuyện với thằng sát nhân xem! Tôi cũng sẽ ghi lại.

Sau vài ba tiếng lách cách trên đường dây thì Carlting nói tiếp:

- Bắt đầu đi! Máy ghi âm tôi chuẩn bị xong.

Ghi âm xong đoạn băng, Carlting nói:

- Bây giờ trạng sư cứ ngồi ở nhà. Sáng mai, tám giờ, tôi sẽ gọi điện lại. Đáng buồn là tôi không biết khuyên ông thế nào bây giờ đây. Nhưng chắc là sáng mai ông không đến tòa án chứ!

Joe từ nãy đến giờ ngồi trơ ra như tượng. Bỗng anh đứng dậy, trán nhăn lại:

- Mình ra ngoài hít tí không khí kẻo chết ngạt mất! Cậu hãy chờ, mười lăm phút sau mình quay lại.

Nói rồi Joe đi qua buồng bếp và ra lối cửa sau, quên cả tắt đèn.

Chương 16

Bill ngồi đối diện với Adams, một lần nữa nhắc cốc rượu lên nhưng rồi lại đặt xuống, thở dài nói:

- Lúc này mình ở lại đây chẳng giúp ích gì cho cậu. Để mình trở về tòa báo xem Carling có giữ được bí mật không và xem có tin tức gì lộ ra ngoài không?

- Hãy khoan! Chờ Joe về xem sao!

Bill đồng ý và còn táo bạo chạy xuống buồng bếp lấy đá và một chai nước giải khát rồi cho vào hai cốc. Họ lặng lẽ ngồi uống. Bỗng Adams nhìn đồng hồ đeo tay.

- Joe nó làm gì ở đâu mà hơn nửa tiếng đồng hồ rồi không thấy trở lại?

Giữa lúc đó thì cửa vào nhà bị đập mạnh và Joe xuất hiện, kéo theo cả một cái xác đàn ông còn trẻ tuổi, mặc quần vải màu xanh nhạt, áo khoác đen gần đầy huy hiệu quân đội. Joe đặt cái xác xuống nền nhà, lau mồ hôi trán rồi bước ra, một lát sau lại quay vào, tay cầm kim và một cuộn dây thép. Anh trói chặt tay chân gã thanh niên, xong đứng dậy cười hả hê rồi nốc luôn một mạch cốc rượu Bill chìa ra.

- Bồi dưỡng rồi nhé! Bây giờ cậu hãy kể cho bọn này nghe cậu lòi cái của nợ này ở đâu ra? Mà sao cậu nện hấn đến mê mệt ra thế?

- Các cậu còn nhớ không? Qua cuộc đàm thoại hồi chập tối, tên bắt cóc có nói là nếu báo cho cảnh sát thì lập tức hấn biết ngay. Lúc đó mình nghĩ là thế nào cũng có đứa trong bọn chúng rình quanh nhà. Quả nhiên mình vớ được một thằng này cách đây hai trăm mét, ngồi trong xe với chiếc ống nhòm quàng quanh cổ. Hấn chăm chú theo dõi nên không biết mình đến, thế là mình quật luôn một quả bất tỉnh rồi lái luôn xe của hấn về đây.

- Hy vọng rằng cậu không nhầm! – Adams thở phào, nói.

- Hấn tỉnh ngay bây giờ thôi! Ta sẽ rõ.

Để cho gã thanh niên tỉnh nhanh, Joe hắt cả xô nước đá vào mặt hấn làm tung tóe khắp tấm thảm trải nền nhà. Nước mát lạnh thấm vào, hấn ngo

ngọc đầu rồi đưa cặp mắt sợ hãi nhìn cả ba người đang cúi nhìn hắn. Chộp mạnh vào ngực, Joe dựng đứng hắn dậy và đẩy ngời xuống một chiếc ghế bành.

- Bây giờ thì mày khai đi!

- Các ông là ai? Các ông muốn gì? Thả tôi ra ngay! Nếu không thì...

Joe quạt luôn một cái tát mạnh làm toác đôi môi hắn ra. Anh tát luôn một cái nữa vào tai, khiến hắn kêu trời. Rồi nắm chặt ve áo hắn, anh gầm lên:

- Mày hãy nghe đây! Bọn chúng mày đã bắt cóc vợ ông trạng sư Adams và dọa giết chết nếu ông không làm theo yêu cầu của bọn mày. Mày nên biết rằng trong hoàn cảnh như thế, chúng tao đang rất cần tìm ra cả bọn, mày có sẵn sàng giúp chúng tao không?... Nói đi! Có hay không?

Gã thanh niên nhìn lăm lét một lúc, tỏ ra khiếp sợ nhưng rồi hắn làm ra vẻ trịch thượng, nhổ một bãi nước bọt lẫn máu và cười khẩy:

- Các ông đã ranh ma thế thì hãy tự tìm cách mà lôi bà ta về!

Joe thở dài, nói:

- Mày chưa hiểu ra hoàn cảnh của chúng tao lúc này!

Rồi quay về phía các bạn, anh nói thêm:

- Các cậu xuống bếp tìm đá đi! Để tở ngời với ông bạn đây một lúc.

Sau một giây phút do dự cả Adams và Bill bước ra và đóng chặt cửa lại. Joe nhìn đăm đăm vào gã thanh niên rồi tát lấy tát để vào mặt hắn, hết phải lại sang trái, rồi sang phải... mười phút sau, mặt mũi hắn sưng vù và hằn gào thét:

- Ông điên sao? Ông không có quyền! Ông phải đem tôi nộp cho sở cảnh! Đây là luật lệ!

Joe không nhin được cười. Chà! Một tên tội phạm mà đã cầu cứu đến sự che chở của luật pháp thì hắn là sắp ngã gục rồi!

- Mày đòi trạng sư bênh vực mày à? Ông Adams và vợ ông là bạn tao. Mày hãy coi chừng! Tao bẻ từng cái xương một đó!

Nói rồi anh hành động luôn. Anh nắm chặt đôi bàn tay hăn, kéo mạnh từ từ. Gân chẳng ở cổ tay hăn dần ra làm hăn đau nhói suốt dọc cả cánh tay. Quả nhiên hăn bắt đầu hết ngoan cổ. Hăn hớn hển nói:

- Xin ông ngừng tay cho! Ông muốn biết gì bây giờ?

Mặt Joe tỉnh khô. Anh lên tiếng gọi các ông bạn vào.

- Vào đi các cậu ơi! Ông khách muốn nói chuyện đây!

Rồi nhìn đồng hồ, anh đồng dặc nói:

- Để cho hăn ba phút! Đủ thì giờ chờ đá.

- Quên mất đá rồi! – Bill sức nhớ ra.

Joe đến đứng ngay trước mặt gã thanh niên, vẻ dữ tợn.

Adams hất hàm hỏi hăn:

- Mà tên gì?

- Vic Robertson.

- Mà ngồi làm gì trong xe?

- Tôi được giao nhiệm vụ theo dõi nhà ông, nếu thấy xe cảnh sát đến thì điện thoại ngay cho cấp chỉ huy của tôi.

- Vợ tao bị dẫn đi đâu?

- Tôi xin thề là không biết.

Lại một cái bạt tai của Joe làm hăn đổ nhào xuống ghế. Joe sắp tát một cái nữa thì Adams chặn tay lại.

- Cái cửa rờm ấy để làm gì? – Adams vừa hỏi vừa chỉ vào cái đồng hồ đeo lưng lẳng ở ngực hăn.

- Tôi là hội viên hội “Con quỷ đen”.

- Mà phải gọi điện thoại cho ai?

- Cho James Fogarty, chỉ huy nhóm tôi.

- Có phải hăn cầm đầu bọn chúng mà không?

- Không! Ông trùm của chúng tôi là Jack Steele. Chính ông ta đã tổ chức vụ bắt cóc này.

- Sao lại bắt cóc vợ tao?
- Tôi không được biết bí mật của bộ tham mưu.

Adams suy nghĩ một lúc rồi nói thầm thì đủ cho bạn nghe:

- Có lẽ hắn nói thật đấy. Hắn chỉ là tay sai nhưng chắc hắn cũng có thể cung cấp cho ta được nhiều điều khác.

- Tên Bruce Lockwood có ở trong hội chúng mày không?
- Anh ta là trưởng nhóm.

Joe nhìn đồng hồ, tỏ vẻ sốt ruột vì anh chỉ muốn hành động.

- Lấy lại được Sylvia rồi hãy nói thêm chi tiết. Bây giờ ta cần hành động ngay đã.

Đứng chống nạnh trước mặt gã thanh niên, anh xẵng giọng nói:

- Đến mấy giờ thì có người đến gác thay mày?
- Bảy giờ sáng.
- Thế trong đêm, mày có phải gọi điện thoại để báo cáo không?
- Không! Trừ khi thấy cảnh sát đến.
- Tìm Jack Steele ở đâu?

- Tôi không được biết. Chính ông ta và chỉ huy phó là Peter Clinton đang canh giữ bà vợ ông. Họ không dám làm gì bậy đâu.

Một cái tát như trời giáng bịch ngay miệng hắn lại. Joe gầm lên:

- Tát thế đã ra gì! Chúng nó mà đụng vào người Sylvia thì còn phải biết... Nếu thấy cảnh sát đến thì mày gọi điện thoại cho ai?

- Cho James Fogarty, chỉ huy nhóm tôi. Ông ta ở chỉ huy sở.
- Chỉ huy sở ở đâu?
- Số nhà 136, đường phố thứ 12. – Hắn trả lời sau một lúc do dự.
- Ở tại đó có bao nhiêu người?
- Bốn đến năm người bảo vệ thường trực.

Joe lắc đầu, nói lẩm bẩm:

- Adams! Mình cho là cần đi đến đó một chút... Cậu có còn giữ được những kỷ vật gì về cuộc chiến tranh ngày xưa không?

Adams mỉm cười, gật đầu. Vì ngày trước ông là thiếu úy trong cùng đơn vị hải quân với Joe.

- Mình đi lên kho lấy các thứ đây.

Joe châm một điếu thuốc lá, ngồi nhăm nháp cốc rượu.

Robertson rên rỉ:

- Tôi đã trả lời những câu hỏi của ông, sao chưa thả tôi ra?

Joe đến đứng ngay trước mặt hắn, môi ngậm điếu thuốc.

- Học đòi bọn phát xít khủng bố mà như mày thì còn ngậy thơ lắm, con ơi! Bây giờ con hãy tạm ở lại đây. Ngoan nhé! Đợi cho đến khi chúng tao trở về!

- Sao lại thế, thưa các ông! Tôi đã khai hết rồi!

- Để xem mày có lừa dối chúng tao không? Tao trói mày ở đây để mày không thể báo tin cho lũ chúng nó được, biết không?

Rồi xáp sát vào mặt hắn, anh nói, giọng quyết liệt:

- Tao cần giữ mày ở đây để nếu bà Sylvia có việc gì thì tao xé xác mày ra làm trăm mảnh, mày hiểu không?

Nghe thế, Robertson rùng mình, lắp bắp nói:

- Dạ... thưa... Tôi biết làm sao, nếu Steele hành động gì!

- Mày đồng lõa với hắn, tội cũng nặng. Nếu đứa khôn như thằng Steele mà lấy đứa ngu xuẩn như mày để cùng làm ăn thì cả lũ chúng mày đều vô tài, bất lực cả. Xử một thằng như mày tao không phải lo ngại cảnh sát cũng như tòa án. Nếu bà Sylvia bị gì thì tao xử mày gấp mười lần, nghe không?

Sợ toát mồ hôi, Robertson ngồi co rúm người lại. Bill nói chế giễu:

- Lập luận của mày chẳng ăn nhằm vào đâu cả.

Adams từ trên gác nhảy bổ xuống, cắt đứt câu chuyện, ông mặc quần vải, áo trong màu thẫm, ngoài khoác bludông da. Ông đưa cho Joe một khẩu

Colt 45 tự động và nói:

- Cậu cầm lấy! Xưa nay cậu bắn vẫn giỏi hơn mình!

Joe nai nịt gọn gàng, nhanh chóng, chẳng khác gì hồi còn trong quân đội. Bằng một động tác thông thạo, anh tháo băng đạn để kiểm tra rồi lên nòng một viên để thử. Anh kéo phần dưới áo ngoài xuống che lấp khẩu súng. Còn Adams thì giấu vào trong tay áo con dao găm xung trận ngày trước của ông.

- Bây giờ cậu Bill ở lại đây để trông coi tù nhân và có điện thoại thì trả lời. Đến sáng ngày mai mà không nhận được tin gì của bọn mình thì phải gọi điện báo cho Carlting biết. Thế có nghĩa là bọn này bị thất bại đó, anh bạn ạ!

Chương 17

Adams cho chiếc xe Chevy^[22] đỗ khá xa. Joe đề nghị:

- Để mình đi trước. Có thể chúng bố trí người gác. Cậu đi lẻ đường bên kia. Nếu an toàn mình sẽ ra hiệu.

Joe nhảy ra khỏi xe. Adams theo sau. Ông trạng sư nhìn thấy bạn mình bước đi ngất ngưỡng như anh chàng say rượu đêm khuya mò về nhà.

Ngôi nhà số 136 có một tầng trên, tồi tệ như sắp đổ nát. Cửa chính đi vào nhà hơi thụt vào.

Joe giả vờ dừng chân lại, lão đảo như kiểu người say sắp ngã. Có tiếng nói trong bóng tối vọng ra:

- Ê! Thằng kia! Quá chén đấy hả?

Joe nhận ra một thằng đứng dựa lưng vào tường. Anh nghĩ bụng: “Đồ chết tiệt!” Gã thanh niên không hiểu việc gì đã xảy ra với hắn. Giữa lúc hắn đang giương mắt nhìn thằng say rượu thì bỗng bị một quả đấm vào bụng như bị ngựa đá. Đau quá, hắn oằn người ra phía trước và lập tức bị một quả nữa vào gáy. Thế là hắn bất tỉnh như người rơi vào chỗ trống! Joe nhẹ nhàng đẩy cái xác vào một góc. Adams chạy đến phụ thêm. Sau đó từ từ anh ấn tay vào quả đấm cửa. Từ trong nhà vọng ra âm thanh một khúc quân hành Đức.

- Nhờ trời! – Adams lăm bắm, vừa đẩy mạnh cánh cửa gỗ.

Trong căn phòng, ánh sáng nhợt nhạt. Ba gã trẻ tuổi cùng mặc đồng phục, đang ngồi quanh bàn uống bia. Ở góc phòng, trên một chiếc đi-văng thấp, một đôi trai gái đang làm tình. Ba đứa đang uống bia vùng dậy ngay, còn đứa thứ tư đang giở cuộc mây mưa, đứng dậy lúng túng mặc quần, phô cả “cột buồm” ra! Một thằng to cao, da màu đồng điệu, áo không cài khuy, để phanh cả bộ ngực đầy lông lá. Hắn gầm lên:

- Các ông muốn gì?

Hắn có vẻ là tên cầm đầu. Trên ống tay áo hắn có hai viên vàng. Joe và Adams liếc mắt qua đã hiểu ra ngay: Thế này thì mình phải tấn công trước!

Lập tức cả hai cùng tiến lên một bước và cùng ra một lúc hai quả đấm tay. Đối thủ của Joe hơi hốt hoảng bị ngay một quả vào cằm. Và tiếp liền theo là một quả đấm tay trái đúng vào đám rối mặt trời ở bụng. Hăn ngã quy xuống. Đứa thứ hai, thằng da đồng điệu, phản ứng nhanh trước một tích tắc mặc dầu hăn cũng bị đánh đột ngột. Hăn tránh né thì thể của thằng cấp dưới vừa đổ gục xuống, đánh một quả móc tay phải vào mặt Joe. Joe đón quả móc, lùi lại một bước, tránh được quả đấm tay trái sượt qua mang tai. Adams cũng không chịu khoanh tay. Tuy không khỏe bằng Joe, nhưng quả đấm toàn lực của ông trúng vào thằng thứ ba, mặt mũi non choẹt, đứng chưa tới thất lưng ông. Đau quá, hăn oằn người lại nhưng liền bị luôn một quả đầu gối làm dập cả mũi. Hăn ngã ngửa, đầu đập mạnh vào nền nhà và ngất xỉu luôn. Adams quay người lại thì vừa kịp thằng thứ tư cài xong cúc quần lao tới tấn công. Ông đón một quả đấm bên phải và tránh liền một quả nữa bên trái. Thằng này đi chân không giày nên rõ ràng ở thế bất lợi. Adams lợi dụng luôn ưu thế của mình dẫm mạnh gót giày vào bàn chân hăn làm hăn kêu oai oái. Ông thụi một quả vào dạ dày và tiếp theo một quả vào vùng gan. Rồi như người say máu, ông quật tới tấp bên phải, bên trái cho đến khi đối thủ ngã gục. Ông ngừng tay, lau mồ hôi trán, liếc mắt quanh căn phòng. Joe cũng đã hạ xong thằng da đồng điệu. Thế là cả bọn đã bị loại khỏi vòng chiến. Còn lại cô gái trần truồng như nhộng, mắt sáng rực bốc lửa căm giận, lao thẳng vào Joe, tay phải cầm con dao dài của lính xung kích. Joe thở dài nói:

- Đừng chống cự vô ích, Gretchen!^[23] Chúng tôi không làm gì cô đâu. Chỉ muốn hỏi cô vài điều thôi!

Cô gái thét lên:

- Đồ chó má! Tao đâm mày chết ngay bây giờ!

Nói rồi, cô gái lừ lừ tiến lên, tay giơ cao mũi dao nhọn, chẳng khác gì một tên giết người thực thụ. Joe nghiêm nét mặt nói:

- Dừng lại! Con mèo hen như mày thì chỉ được cái làm tình chứ cầm dao găm sao được!

Cô gái gầm lên, đâm mạnh mũi dao.

- Đồ súc sinh! Đừng coi thường đàn bà!

Joe bắt chéo hai cánh tay đỡ đòn. Cô gái, nhanh như con báo, lùi lại ngay. Mũi dao sượt qua, phạt đứt đầu ống tay áo của Joe và để lại một vết xước rớm máu ngoài da.

- Coi chừng! Tao phạt đứt b... bây giờ!

Joe đứng dạng chân, chuẩn bị đón ngọn đòn thứ hai. Tay trái anh gạt lưỡi dao trong khi tay phải đâm một quả vào mặt cô gái. Quả đâm mạnh đến nỗi làm cô ta loạng choạng rồi ngã nhào bất tỉnh, văng ra xa đến ba mét. Adams vừa lúi xúi xác thẳng nằm ngoài cửa vào nhà thì nhìn thấy cô gái: Vòng cung lông mày bên phía mắt trái bị vỡ toác ra, máu chảy ròng ròng từ vết thương toang hoác. Adams nói:

- Đáng lẽ cậu nhẹ tay hơn một chút thì phải!

Joe bật cười lớn:

- Đã bao giờ cậu nghe nói về cái gọi là M.L.F. hoặc các tổ chức kiểu ấy không? Nếu mình chỉ cho cô ta cái tát nhẹ thôi thì cô ta lại cũng cho mình là coi thường đàn bà! Cho nên cô ta chẳng còn gì để kêu ca nữa vì mình đã xử sự với cô ta như một đấng trượng phu!

- Cô ta sẽ được cái sẹo làm kỷ niệm.

Bỗng nhiên Joe nghiêm túc nói:

- Sáng ngày mai, ngồi thoa phấn bôi son, cô ta sẽ nhìn thấy cái vết tích ấy. Mình mong là cô ta sẽ nhớ lại chuyện gì đã xảy ra và sẽ hiểu sinh mạng của một thằng đàn ông đáng quý biết bao! Lúc đó chắc cô ta sẽ vứt bỏ con dao găm để thay vào đó thổi son đỏ và hộp thuốc viên thì hơn!

Bỗng có những tiếng rên từ mấy cái xác nằm sóng xoài. Joe đến chỗ thằng da đồng điệu định làm cho nó hồi tỉnh. Hắn trượng mắt phải nhìn. Còn mắt trái thì vẫn nhắm tịt vì mi mắt sưng vù!

- Có phải mày là James Fogarty không?

- Phải! Tao thề là chúng mày sẽ phải trả giá đắt cho buổi tối hôm nay đó.

Joe thở ra, quay sang nhìn Adams:

- Cậu ra ngoài hút thuốc đi! Mấy thằng kia còn lâu mới tỉnh.

Adams đi ra và hít thở làn không khí mát mẻ trong đêm. Thực ra lương tâm ông không yên vì đã phải sử dụng đến những biện pháp dữ dội như vừa rồi. Nhưng cần phải bảo vệ sinh mạng cho Sylvia nên lương tâm ông không bị cắn rứt. Ông nghĩ rằng lúc này đây ông bước ra khỏi căn phòng cũng là một cách bảo vệ cho Joe: Nếu sau này Joe có bị truy hỏi thì ông không phải làm nhân chứng vì lúc đó ông không có mặt tại chỗ. Điều thuốc Adams hút chưa tàn thì Joe đến và nói:

- Sylvia đang bị chúng giam giữ tại một căn nhà vắng trên đường đi Glacier Lodge. Mình biết nơi đó. Hai thằng là Steele và Clinton canh giữ.

Một tiếng thở dài thoát ra từ lồng ngực Adams.

- Ta đi đến nơi đó đi!

Cả hai đi ra chỗ đỗ xe và Adams nổ máy chạy ngay. Trời về khuya. Đường xá ít xe qua lại. Chỉ bốn mươi lăm phút sau họ đã đến phía tây thành phố. Bỗng Adams dừng xe bên cạnh một buồng điện thoại và nói:

- Ta phải báo cho Carling biết vì nếu sơ hở điều gì thì bọn chúng sẽ chuyển Sylvia đi nơi khác và lúc đó còn biết trời đất nào mà tìm? Chỉ cảnh sát mới có phương tiện để chặn các ngã đường thôi.

Joe do dự một lúc rồi đồng ý. Bản tính anh vốn cuồng nhiệt, thích lao thẳng đến nhưng lúc này đây anh đành chấp thuận ý kiến Adams đề xuất.

Mặc dầu bà Carling bị đánh thức dậy lần này là lần thứ hai trong đêm nhưng bà vẫn vui vẻ đáp lại và cho biết là đại úy Carling đã đi tới cơ quan.

Adams liền gọi điện thoại đến sở cảnh sát trung tâm.

- Ông đại úy Carling vừa đi tuần tra – Tiếng viên đội cảnh sát thường trực trả lời – Tuy nhiên nếu có việc khẩn cấp thì tôi có thể liên hệ bằng radiô được.

Mấy phút trôi qua. Tiếng Carling nói trong máy.

- Tôi có tin cho ông – Adams thận trọng nói – Vợ tôi đang bị giam giữ tại một căn nhà cách thành phố vài mươi dặm. Tôi nghĩ là cần thẩm tra lại.

Carlting khoạc khoạc trong họng mấy tiếng rồi mới đáp lại:

- Ông đang ở đâu đó?
- Ở lối ra phía tây thành phố.
- Ở yên đấy nhé! Tôi đến ngay.

Chương 18

Về tư lự, Joe chìa ra cho bạn điều thuốc lá.

Năm phút sau, Carlting đến với chiếc xe còi rúc. Một cách tự nhiên, ông đại úy và viên đội O'Hara lên ngồi ở phía sau chiếc Chevy. Carlting nói:

- Ta đi xe này kín đáo hơn. Không nên làm cho con mồi hoảng sợ sớm quá!

Ông châm một điều xì gà to gộc rồi nói thêm:

- Ta đi theo con đường số 1, bên phải, nhanh ra đường cái đi Glacier Lodge hơn.

Adams giật mình, giọng nói thất thanh:

- Thế ra ông cũng đã biết rồi à?

- Tôi cũng có tin.

- Ông có thể nói rõ hơn không?

- Chẳng có gì phải giấu giếm cả. Ngồi nghe đi nghe lại đến hàng chục lần đoạn băng ghi âm của ông, tôi chú ý đến mấy tiếng “giải pháp cuối cùng”. Đó là những từ ngữ mà ngày trước bọn phát xít thường dùng để nói việc tiêu diệt người Do Thái. Tôi dám nói là tôi nắm vững mọi tình hình của cái thành phố bé tẻo teo này. Và tôi biết có khoảng ba chục gã thanh niên du đảng, ăn mặc đồng phục như bọn phát xít, giống như quần áo thẳng Bruce Lockwood mặc đó.

Phả một hơi khói thuốc nồng nặc, ông lại nói tiếp:

- Tìm ra trụ sở của bọn “Quỷ đen” này chẳng có gì khó lắm và tôi đã đến tận nơi điều tra bí mật rồi. Trời đất ơi! Thật không tưởng tượng nổi! Năm thằng nằm lăn quay với một con bé trần truồng đang lên cơn thần kinh dữ dội.

- Ông có rút ra được điều gì không?

- Thường bọn này tránh xa cảnh sát. Mà muốn trừng trị chúng thì phải có chứng cứ hiển nhiên.

Rồi vừa cười ông vừa nói thêm:

- Ra trước tòa các ông trạng sư hay bắt bẻ lắm, sơ suất một tí là các ông không buông tha đâu! May sao lần này tôi gặp vận đỏ! Cái đứa con gái tỏ ra biết điều. Tôi lấy cái gương cho cô ta soi rồi tôi để cho cô tự quyết định lấy, hoặc là khai hết ra thì tôi sẽ cho chuyển đến bệnh viện để bác sĩ khâu vết thương, hoặc không khai gì cả thì tôi sẽ tống vào nhà giam vì tội càn quấy ban đêm và làm gái điếm. Cô ta sợ sệt làm xấu mất mặt mũi. Thế là cô ta khai ra những điều cô biết như việc vợ ông bị bắt cóc và nơi giam giữ bà. Có một điều cô ta không biết là động cơ vì sao mà thằng Steele đã hành động như vậy. Nhưng điều này theo tôi thì cũng dễ đoán thôi. Cuối cùng cô ta cho biết là vừa bị một thằng khỉ đột khổng lồ đánh cho như tử nhưng cô mô tả không rõ ràng. Nhân viên của tôi đã bắt cả lũ về sở cấm, trừ cô gái thì cho vào bệnh viện.

Nghe nói vậy, tự nhiên Joe vội vàng che hai bàn tay mình lại vì có những vết xây xước ở ngón tay. Carlting hỏi Adams:

- Thế ai đã báo tin cho trạng sư biết vậy?

Vừa đúng lúc Joe lên tiếng cắt đứt câu chuyện:

- Chú ý! Gần đến căn nhà rồi. Nên dừng xe ở đây và đi bộ thôi.

Xe đỗ lại. Joe nói khẽ:

- Chừng một trăm mét nữa, phía bên phải có một con đường nhỏ. Căn nhà cách đó nửa dặm, che khuất trong bụi rậm.

- Ông nắm vững nơi này nhỉ? – Carlting nói.

- Xa hơn chút nữa tôi có một ngôi nhà con con, các cô bạn gái thường đến chơi bời.

- À! Tôi nhớ ra rồi! – Carlting cười tủm tỉm – Vì thế mà cách đây ít lâu ông có bị phiền hà vì chút việc ở đó!

- Để tôi đi trước – Joe nói – Có thể chúng nó bố trí người canh gác. Thường là thế.

Đại úy Carlting do dự nhưng Adams đã vội nói thêm:

- Ông đại úy cứ yên tâm! Anh ta to béo thật đấy nhưng còn khéo léo, nhanh nhẹn hơn cả người da đỏ!

Viên sĩ quan cảnh sát gật đầu đồng ý. Joe liền xuống xe và không quên tắt ngọn đèn ở trần xe.

- Chờ tôi năm phút rồi hai vị cứ lặng lẽ tiến lên.

Bồi hồi, lo lắng, Adams châm một điếu thuốc hút và khum tay che kín không để ánh sáng lọt ra ngoài. Một lát sau Carlting rút khẩu Colt 38 đặc biệt dành cho cảnh sát, lên đạn thử rồi nói:

- Ta khởi sự được rồi!

Vầng trăng khuyết thượng tuần tỏa sáng lạnh lẽo, nhợt nhạt.

Đoạn đường tuy ngắn nhưng đi khá vất vả. Hai người lần mò đến được ngôi nhà sàn thì vừa kiệt hơi! Bỗng một tiếng kêu làm họ giật mình. Joe nói khẽ:

- Cậu ít luyện tập chiến đấu ban đêm. Thăng nhóc này cũng có thể phát hiện ra cậu được đấy!

Joe chỉ vào một thằng ngã gục ở chân anh. Carlting liền hỏi:

- Ông vừa giết chết hắn đấy à?

- Không giết chết. Chỉ tống cho một quả vào giữa trán thôi. Hắn sắp tỉnh đấy. Ông phải cho người canh giữ hắn!

Carlting ra hiệu cho O'Hara đến cùng tay gã thanh niên đã bị đánh bất tỉnh. Rồi đưa mắt nhìn qua căn nhà ông nói tiếp:

- O'Hara, anh đứng canh giữ hắn và hễ thấy thằng nào chuồn qua lối này thì bắt giữ hết!

Hai phút sau cả ba người đến tập hợp ở bên ngoài một cửa sổ có ánh sáng hắt ra và đứng nhìn vào bên trong căn buồng. Họ lặng người đi một chập lâu trước cảnh đang diễn ra trước mắt họ.

Sylvia, hai tay bị trói quặt ra đằng sau, đang quỳ trên nền nhà. Áo nàng bị xé rách toạc ở phía trước ngực để lộ đôi vú tròn trĩnh. Tóc nàng rối tung, xoa che cả mặt. Tuy thế, có vẻ như nàng không đau đớn lắm. Trước mặt

nàng là một gã đàn ông còn trẻ tuổi, to cao, tóc cắt ngắn, mũi khoằm. Đôi mắt hắc xanh tái, sáng một cách lạ thường. Hắc mặc bộ đồng phục màu đen, đầu đội mũ lưỡi trai, chân đi ủng, tất cả đều màu đen. Bên cánh tay phải, hắc đeo một vòng băng đỏ có vẽ chữ thập ngược. Tay phải hắc nắm một chiếc roi da bện. Tuy cửa sổ đóng, họ vẫn nghe tiếng hắc la hét:

- Con nô lệ! Nằm xuống! Đến liếm giày cho chủ mày!

Liền theo đó là tiếng roi da quật vào lưng Sylvia làm nàng bật tiếng rên rỉ. Nếu lúc đó không có đại úy Carling ấn giữ Adams đứng im tại chỗ thì ông đã nhảy bổ vào. Carling rút súng ra khỏi bao, nói khẽ:

- Để tôi bảo vệ cho. Có gì là tôi bắn liền. Bây giờ ông Joe đi vòng ra phía sau nhà và án ngữ cửa sau, chặn đường chúng tháo chạy. Còn ông Adams đập tung cửa mà vào. Không khó đâu!

Hai người chạy nhanh đến vị trí. Cái cửa vững chắc thế! Đến thợ mộc cũng phải kêu. Thế mà chỉ một cái đập mạnh của Adams, cánh cửa đã bật tung, văng cả ổ khóa. Adams hăng máu, nhào vào ngay, miệng gầm thét như một con hổ. Trong khi đó thì Carling dùng nòng khẩu súng lục đập vỡ một miếng kính cửa sổ và hét to:

- Cảnh sát đây! Đứng im! Nhúc nhích, tao bắn ngay!

Gã thanh niên, mới đầu mất tinh thần vì Adams nhảy bổ vào đột ngột nhưng sau đó hắc phản ứng nhanh chóng. Hắc né sang một bên, kịp tránh viên đạn của Adams, rồi lợi dụng giữa lúc ông đang ở vị trí đường đạn đi của Carling, hắc lao đầu chạy xuống buồng bếp và mở cửa sau, tưởng là tẩu thoát được. Bỗng hắc giật nảy người khi phát hiện ra vóc dáng to cao của Joe. Lập tức hắc bị luồn một quả đấm vào đám rối mặt trời ở bụng làm hắc đau quặn cả ruột gan và buồn nôn dữ dội. Tiếp theo một quả nữa vào mũi. Mắt hoa lên, chẳng còn nhìn thấy gì! Joe khéo léo định lượng từng quả đấm để không giết chết đối thủ. Rồi lạnh lùng và có phương pháp, anh tiếp tục lùng sục. Cả Adams và Joe đi trở lại, xuống nhà bếp rồi qua buồng ngủ. Gã thanh niên vẫn nằm đó; mặt mũi hắc méo mó, biến dạng với cái mũi đập nát, đôi vòng cung lông mày chẻ đôi, gò má sưng húp húp. Joe bồi thêm một

quả nữa vào mặt làm dập nát đôi môi và gãy ba chiếc răng. Hắn nằm bẹp dí ngay dưới chân Sylvia lúc đó đang khóc thốn thức trong vòng tay Adams. Carltng lắc đầu, nói lửng lơ:

- Chắc hẳn muốn tháo chạy và vấp phải cửa buồng!

Rồi ông cúi xuống còng tay tên phạm nhân lại và nói tiếp:

- Ông Joe! Ông làm ơn tìm O'Hara và bảo ông ta gọi điện cho sở cảnh đưa lại đây một chiếc xe tuần tra!

Sylvia hơi hoàn hồn, khoác tạm áo bludông của chồng, rồi ngồi kể lại sự việc đã xảy ra như sau: Hồi bảy giờ tối, có hai gã trẻ tuổi đến bấm chuông cửa nhà. Chúng chìa súng lục bắt nàng phải đi ra ngay theo xe, sau đó đưa nàng thẳng về căn nhà này. Cả hai đứa ăn chung một hộp thức ăn nguội và cho nàng một mẩu bánh mì kẹp thịt. Đến mười giờ đêm, một đứa bỏ đi ra còn đứa kia mặc bộ đồ đen này vào. Từ sau đó rất ghê sợ. Trông hắn như thằng điên dại. Hắn làm ra vẻ như ta đây là một tên trùm phát xít cao cấp!

O'Hara đến lôi tên tội phạm đi, cắt đứt câu chuyện:

- Thừa đại úy! Có một xe đang trên đường đi đến đây.

Steele rên lên một tiếng. Hắn bắt đầu hồi tỉnh. Chờ cho đến khi hắn tỉnh táo hẳn, Carltng mới nói:

- Jack Steele! Nhân danh luật pháp, tôi bắt anh! Ông đội O'Hara sẽ nói cho anh rõ về quyền hiến pháp của anh.

Trước những câu hỏi của Carltng, Steele buộc phải thú nhận:

- Chính Bruce Lockwood, một tên trong đám chân tay của tôi, đã xúi giục tôi việc bắt cóc vì hắn sợ ông trạng sư Adams gỡ được tội cho cô Angela thì hắn sẽ mất quyền thừa kế và cô sẽ hưởng toàn bộ gia tài của cụ Lockwood. Hắn cho là một ông trạng sư khác kém thông minh sẽ kết cô ta về tội giết người do vô ý thức hoặc nhằm mục đích cho ông cụ chết đỡ đau đớn thì cũng thế, chỉ cần vậy là hai anh em hắn sẽ được thừa hưởng toàn bộ gia tài.

- Còn về phần anh thì sẽ được gì?

- Bruce hứa là sẽ cho tổ chức của chúng tôi một nửa phần hân được hưởng, tạo điều kiện cho cuộc vận động phong trào của chúng tôi khấm khá hơn và có thể sau đó lan rộng ra cả nước.

- Thôi bây giờ ông Adams có thể về nhà đi -Carlting nói – Ngày mai xin ông nộp tờ khai và cả câu chuyện của bà nhà nữa. Tôi cần đi ngay để bắt Bruce Lockwood và ghi âm những lời khai của cả bọn chúng.

- Cảm ơn ông đại úy – Adams nói – Nhờ ông can thiệp nhanh mà đã cứu được vợ tôi. Dĩ nhiên công lao là thuộc về ông và tôi sẽ không quên đưa lên báo chí.

Một nụ cười thoáng qua trên môi Carlting. Sắp đến kỳ bầu cử rồi. Những thành tích đại loại như thế này là một dịp tốt cổ động cho ứng cử viên.

- Xin cảm ơn ông trạng sư! Tuy nhiên tôi cũng phải thừa nhận rằng chính các ông đã chuẩn bị tốt. Vì thế bọn này sẽ không còn có thể kêu ca vào đâu được nữa!

- Nếu ông đại úy có thì giờ thì sáng ngày mai, xin mời ông ghé qua ăn điểm tâm ở cửa hàng ông Joe. Tôi muốn trao đổi với ông về vụ Lockwood.

Nửa giờ sau Adams về đến nhà. Trong khi ông đang chuẩn bị chỗ nằm nghỉ cho Sylvia thì Joe vì quá mệt, đã lăn kênh ra trong chiếc ghế bành. Adams nói:

- Mệt đến chết được! Bill! Bây giờ cậu muốn nghe mình kể lại thì hãy đưa rượu ra đây!

Lập tức Bill rót đầy cốc rượu Lawson's. Bỗng Joe nhìn thấy Robertson vẫn bị trói ghì vào chân ghế. Anh nói:

- Chúng tao quên băng mày đi đấy!

Nói rồi, anh bắt đầu cởi trói cho Robertson và bảo hắn đứng dậy. Sau đó anh đẩy hắn ra phía cửa, không một chút thương hại.

- Bọn bạn mày đã vào nhà giam cả rồi! Mày thế mà có phúc đấy! Rồi đây nếu mày biết tu tỉnh thì tao chắc là cảnh sát chẳng mất công theo dõi mày. Hãy nghe lời tao: Về tiếp tục học hành đi, thích cô nào thì cứ tán tỉnh nhưng

chớ có dại mà chạy theo những lý tưởng vớ vẩn. Mà nên biết rằng những kẻ tự xưng là siêu phàm, muốn áp đặt thiên hạ dưới quyền lực của mình, thì sẽ có hàng ngàn, hàng vạn người khác đoàn kết lại để xua đuổi chúng bằng những cái đá dít nên thân, mày hiểu không?

Chương 19

Đúng bảy giờ bốn mươi lăm phút, Adams đi vào cửa hàng ăn của Joe. Ông ngồi xuống một cách nặng nhọc. Sally nét mặt cau có, đi đến. Adams vừa lên tiếng hỏi thì cô đã nức nở:

- Lần này thì nhất định Joe đã lừa dối em. Thường ngày, khi đi về muộn thì bao giờ Joe cũng ghé qua buồng em để chứng minh là đã không hoang phí sức lực ở nơi khác. Thế mà đêm vừa rồi, về đến đây, Joe lên thẳng buồng mình!

Adams phải ngồi kể chuyện Sylvia bị bắt cóc nhưng vẫn không thuyết phục được cô ta. May sao! Bill vù tới, dưới nách kẹp một tờ báo. Anh trải tờ báo ra và nói:

- Nhờ manh mối của cậu mà mình được số báo đặc biệt này, đốt cháy trụ mấy tờ báo khác. Câu chuyện phiêu lưu của vợ cậu, mình để lên trang đầu. Thế theo yêu cầu của cậu mình đã bốc cao ông đại úy Carlting lên. Như thế hơi bất công với Joe vì chính hắn là người thực hiện phần lớn công việc.

- Có thể mới cần tắc vô áy náy! Cậu hiểu không? Vì chẳng còn có thể chê trách được Joe điều gì cả. Người ta sẽ cho là Joe chỉ làm cái việc giúp đỡ cảnh sát, chứng tỏ Joe là một công dân tốt.

Sally nghe xong chuyện mới yên tâm đi chuẩn bị ăn uống.

Giữa lúc đó thì Joe đến, mặt tươi tỉnh, râu cạo nhẵn nhụi. Không có gì tỏ ra vừa trải qua một đêm cực kỳ vất vả. Adams nói kháy:

- Suýt nữa cậu bị kết tội vắng mặt. May có Bill cứu vãn cho.

Đại úy Carlting cũng vừa đến và ngồi vào bàn.

Đôi mắt ông thâm quầng, sắc mặt tái xám. Ông uống một mạch tách cà phê rồi thở ra và nói:

- Thế mà nó còn ngon hơn cái thứ nước ngọt màu mè của sở cảnh sát đấy! Sáng nay tôi đánh thức ông Himes dậy từ sớm tinh mơ để thuật lại câu chuyện cho ông ta nghe. Cả hai thằng Steele và Bruce đều đã thú nhận nhưng không may cho ông trạng sư là Bruce đã tìm được lý do ngoại phạm.

Hôm đó hắn đi chơi mãi đến năm giờ sáng mới mò về nhà, như thế nghĩa là hắn về tới nhà sau khi ông già Lockwood đã chết.

- Kết quả xét nghiệm các ống thuốc moócphin thế nào?

- Phòng xét nghiệm xác nhận kết quả giống như lần xét nghiệm trước nghĩa là liều lượng moócphin trong mỗi ống tăng lên gấp năm lần. Nhưng xí nghiệp sản xuất thuốc thì khẳng định không thể nhầm đến thế được.

- Còn công việc điều tra về cái chết của Joye đến đâu rồi?

Carlting nuốt trôi đĩa trứng rồi mới nói:

- Nếu Himes biết tôi đã gặp ông thì ông ta sẽ nổi khùng lên mất! Tuy nhiên khi ra trước tòa, thấy tôi không nói gì thì ông nhớ nhắc tôi làm nhân chứng cho bên bị cáo nhé!

Adams gật đầu đồng ý ngay.

- Ở đây là chúng ta nói chuyện riêng tư với nhau chứ khi ra trước tòa mà tôi phải thúc ông thì cũng khổ tâm lắm!

- Chúng ta đã làm khổ luật sư Heatheliff nhưng thực ra ông ta chẳng có gì đáng chê trách ngoài một tí vấp vấp trong quan hệ vợ chồng, giữa ông với cô thư ký. Chúng ta nên tập trung tìm hiểu về gã đàn ông bí mật mà cô ta thường tiếp tại nhà. Khó khăn biết bao mới lần mò ra được một cô bạn thân của cô ta tên là Pamela Stacy. Cũng như Joyce, cô gái này sống nhờ vào đàn ông nhưng nhiều người cùng một lúc, như vậy cô ta là gái điếm thượng lưu cho nên khó mà cô ta tự mò đến đây với chúng ta. Nhưng tôi đã tìm ra địa chỉ của cô ta và đã cho người đến hỏi tại nhà rồi.

- Himes phản ứng thế nào?

Carlting hý lên một tiếng:

- Ông ta vẫn theo đuổi việc kết tội Angela nhưng ông đã tự nhận thấy ngày càng đuối lý.

Mặc dù thể xác rất mệt mỏi nhưng Adams vẫn tập trung suy nghĩ. Trong đầu ông những quân cờ đang rối mù lên, chỉ cần đi nhầm một nước là hỏng cả cuộc cờ.

Rất đúng giờ, quan tòa Webston khai mạc phiên tòa. Mới vào, ông đã nói ngay:

- Tôi muốn gặp cả bên nguyên và bên bị cáo.

Himes và Adams đến gặp ông.

- Ông trạng sư! Tôi được thông báo về chuyện không may vừa xảy ra cho bà nhà. Nhờ ông chuyển lời tôi thăm hỏi và chúc bà nhanh chóng bình phục. Chắc là cả đêm vừa rồi ông mất ngủ, vậy ông có muốn tạm hoãn phiên xử hôm nay không? Nếu tạm hoãn thì ông chánh án địa phương có thì giờ để sắp xếp lại bản cáo trạng sau việc tổng giam tên Kruger và việc bắt giữ tên Bruce Lockwood.

Himes chưa kịp mở miệng nói thì Adams đã lên tiếng:

- Tôi muốn bàn riêng với quan tòa và ông chánh án địa phương vì tôi đã nắm được căn nguyên của vụ này. Chỉ còn thiếu bản báo cáo của ông đại úy cảnh sát Carlting nộp cho tòa nữa là xong.

Một lần nữa Himes định phản đối lại nhưng Webston sau một lúc suy nghĩ đã bảo ông ta không được lên tiếng.

- Phiên tòa tạm hoãn. Mời họp riêng ở văn phòng tôi, khoảng mười phút.

Công chúng xì xào bức bối. Chỉ có các nhà báo, đã quá quen nhàm với những chuyện như vậy, lặng lẽ bỏ ra khỏi phòng xử, đi tìm các quán giải khát gần đó. Adams và Himes đến phòng làm việc của Webston cùng một lúc. Himes nói:

- Tôi xin chúc bà nhà chóng hồi phục. Tôi được biết rằng ông đã tích cực cộng tác với bên cảnh sát và tôi xin cam đoan với ông rằng cho đến bây giờ tôi không ghi nhận được một lời kêu ca nào về bất kỳ một người bạn nào của ông cả.

- Xin cảm ơn. Cho tôi gửi lời thăm bà nhà. Chờ cho nhà tôi bình phục, ta sẽ tổ chức một bữa chén với nhau.

Webston mời hai người ngồi xuống rồi nói:

- Ông trạng sư! Cho tôi một điều thuốc. Xin thú thực, tôi chẳng còn hiểu vụ này ra làm sao cả.

Adams bắt đầu nói:

- Tôi cho là vì đã xảy ra nhiều sự kiện linh tinh quá nên làm rối rắm chủ đề chính. Nếu ta gạt bỏ các sự kiện thứ yếu đi thì còn lại gì? Còn lại một gia tài kếch xù, một ông già hấp hối và ba người cháu được thừa hưởng. Lần lượt chúng ta hãy xem xét từng người một. Cô Angela đã tận tụy chăm sóc cho ông bác và chắc chắn được hưởng ít nhất một phần ba gia tài nếu không phải là toàn bộ vì điều này cũng có thể ông già đã hứa ra với cô. Vậy thì đại gì mà cô ta lại đi giết chết ông già trong khi ông đã gần đất xa trời?

Himes cướp lời ngay:

- Nhưng cô ta có cái việc cũ ngày xưa bị tổng tiền và cái trò cô dàn dựng để làm ông già thay đổi bản chúc thư thì sao đây?

Lập tức Adams trả đũa:

- Chúng ta phải nhìn thẳng vào thực tế. Tôi không cần biết và tôi cũng chẳng bao giờ cần biết vì sao ông Lockwood đã thay đổi bản chúc thư. Vì ông già bức mình với tư cách của Bruce chẳng? Hay sự tận tụy của Angela làm ông xiêu lòng? Thậm chí nếu cô ta có những hành vi phi đạo lý đi nữa thì liệu ông có thể chứng minh việc đó trước tòa được không?

- Chắc chắn là không được rồi – Quan tòa Webston nhận xét – Hơn nữa khi cô ta biết mình sẽ được thừa hưởng toàn bộ gia tài thì đại gì cô giết chết ông bác?

Adams nói tiếp:

- Ta hãy nhắc trở lại trường hợp Kruger. Giả sử khi còn trẻ tuổi cô Angela có phạm sai lầm gì đó thì ai ngăn cấm cô tiếp tục cho Kruger tiền?

Phần nào có suy nghĩ về sự dối trá có hiệu quả của mình, trạng sư Adams không ghìm nổi một tiếng thở dài khi nghe Webston nói:

- Đứng về mặt pháp lý, những lời khai của Kruger không có giá trị vì chính hắn đã tự xin rút lui lời cung và bị tổng giam rồi!

- Nếu Angela vô can thì làm sao ông giải thích việc ông già Lockwood chết sớm vậy? – Himes hỏi.

Adams đề nghị:

- Chúng ta hãy tiếp tục xem xét các trường hợp khả nghi. Tôi nói qua về Bruce Lockwood. Chắc tên này không biết có bản chúc thư mới nên hẳn đã nghĩ rằng cho mấy thằng bạn du đãng đến loại trừ tôi thì cô Angela sẽ bị kết tội, dầu có khi chỉ là tượng trưng thôi thì về mặt pháp lý cũng đủ để cho cô mất quyền thừa kế. Trường hợp của người anh hẳn là Edward Lockwood lại còn ly kỳ hơn. Tay này thông minh, có học thức, hay tính toán. Giả thiết thứ nhất là anh ta có biết việc ông bác thay đổi chúc thư.

Webston nói luôn:

- Khó chấp nhận giả thiết này vì luật sư Heatheliff đã khẳng định là không nói cho ai biết việc ấy cả.

Adams bẻ lại:

- Chết! Ông quên! Còn một người thứ hai nữa cũng đã ký tên vào cái phong bì đựng chúc thư. Đó là cô Linton, thư ký của luật sư Heatheliff! Và từ hơn một tháng nay, cô ta có tiếp một vị khách rất kín đáo...

Để chặn trước sự phản kháng của Himes, Adams nói tiếp:

- Tôi đồng ý đấy chỉ là giả thiết. Chỉ ông đại úy Carling mới có thể cho ta biết thực hư thế nào.

Bỗng nhiên quan tòa Webston thấy hứng thú liền giục Adams nói tiếp.

- Giả dụ tôi ở vào vị trí của Edward biết mình đã mất phần thừa hưởng thì thế nào cũng phải tìm mọi cách để giành lại, ít nhất cũng được một phần nào. Tác động cho ông bác thay đổi ý kiến chẳng? Anh ta không có khả năng và cũng chẳng còn thì giờ nữa vì ông cụ cũng sắp từ già cỗi đời. Vậy anh ta chỉ còn hai giải pháp: Một là giết chết Angela, thế thì nguy hiểm quá và cũng khó thực hiện, hai là làm thế nào tự tay cô ta giết chết ông bác.

- Không thể thế được! – Himes kêu lên.

- Để cho ông trạng sư nói tiếp. – Webston vừa gợi ý vừa đưa tay rút một điều thuốc trong gói thuốc lá mà Adams đã có dụng ý đặt ngay trên mặt bàn.

Adams chìa bật lửa ra rồi nói:

- Các vị hãy nhớ lại nội dung báo cáo của các nhà chuyên môn: Có những ống thuốc chỉ đựng nước và có những ống lại chứa moócphin đến gấp năm lần liều lượng bình thường. Có những vỏ ống thuốc chẳng tìm thấy một dấu vết chỉ tay nào! Thế mà theo lời khai thì chính Edward đi mua ở cửa hàng dược tất cả những ống thuốc đó.

- Tôi vẫn chưa hiểu Edward đã làm như thế nào? – Himes hỏi.

- Tôi nghĩ là anh ta đã cưa đầu các ống thuốc, dùng kim tiêm hút hết moócphin ra rồi bơm dung dịch sinh lý vào và sau đó hơ lửa hàn đầu ống thuốc lại.

Webston giải thích ngay:

- Chính vì thế mà tiêm vào không đưa lại kết quả nên ông già Lockwood đã phải trải qua những đêm đau đớn khủng khiếp.

- Đến ngày đã định Edward đi mua hộp thuốc mới, cắt đầu các ống thuốc ra và bơm vào đó liều lượng thuốc mạnh gấp năm lần, lấy từ các ống được hút ra.

- Thế thì khối lượng thuốc phải nhiều lên chứ! – Himes bẻ lại.

-Ồ! Khó gì! Chỉ cần cô đọng dung dịch lại thôi! Đó là điều mà bất kỳ một học sinh nào đã học qua môn hóa học đều có thể làm được cả. Sau đó Edward chỉ có việc đưa hộp thuốc cho Angela, trông bên ngoài vẫn nguyên vẹn! Và không quên dặn dò cô ta khi cần thì cứ tiêm cho bác theo yêu cầu của bác. Theo lời khai của Angela thì cô đã tiêm một lúc hai ống nghĩa là mười xăngtigram. Thử nghĩ xem, một ông già trước đó mấy ngày liền không được tiêm moócphin thật – vì các ống thuốc đã bị Edward bơm tráo dung dịch sinh lý vào – thì một mũi tiêm với liều lượng mười xăngtigram sao không chết? Rồi sáng hôm sau trong cảnh tang tóc lộn xộn, Edward đã chẳng khó khăn gì mà lấy trộm hộp thuốc độc rồi đập ống cho thuốc chảy

vào bồn rửa, sau đó đặt trở lại vào hộp thuốc và không quên lau sạch các vỏ ống thuốc để xóa lằn chỉ tay. Xong xuôi, chỉ còn việc đổ tội cho Angela đã tiêm thuốc giết chết ông bác!

Cả ba người ngồi lặng yên một lúc lâu. Webston thở dài, dí tắt đầu mẫu điều thuốc rồi hỏi:

- Thế còn Kruger thì hẳn đến để làm gì?

Adams đáp lại một cách thận trọng:

- Có thể hẳn đọc báo biết vụ án nên đến khai báo.

Giữa lúc đó có tiếng gõ cửa của bảo vệ viên:

- Đại úy Carling muốn gặp ông chánh án quận.

- Mời ông vào.

Ông đại úy ngồi xuống và được mời phát biểu:

- Tôi có tư liệu điều tra về vụ cô Linton. Một cô gái tên là Stacy cho biết Joyce là tình nhân của Edward và anh này có hứa là sẽ cưới cô ta làm vợ sau khi ông bác chết. Anh ta dặn Joyce là phải giữ bí mật tuyệt đối nhưng cô này đã đi khoe với cô bạn gái thân nhất của mình. Đặc biệt có một chi tiết rất quan trọng là trong buổi tối cô ta bị giết, chúng tôi đã tìm thấy trên giá tủ hai cái cốc đã được rửa cẩn thận. Chúng tôi cho là kẻ sát nhân đã ngồi cùng uống rượu với nạn nhân. Ông Burdan đã xác nhận hai đoạn lằn chỉ tay trên cốc đúng là của Edward.

- Xin cảm ơn ông đại úy! – Himes nói – Tôi sẽ nghiên cứu kỹ những lời báo cáo của ông.

Ông sĩ quan cảnh sát vừa bước ra khỏi phòng thì ông chánh án Himes đã tuyên bố:

- Trạng sư Adams! Một lần nữa, lẽ phải lại thuộc về ông!

Quan tòa Webston nói tiếp ngay:

- Lúc này vụ Joyce chưa đưa ra tòa xét xử. Ta hãy trở lại vụ Angela Winters. Tôi xin hỏi ông Himes: Ông có còn buộc bị cáo vào tội giết người có chủ đích nữa không?

Himes tỏ ra biết điều, nói chữa thẹn:

- Tôi đã nhận thấy sai lầm. Xin rút lui.
- Tốt! Vậy tôi thảo văn kiện hủy bỏ vụ án.

Rồi Webston còn nói thêm trước khi mọi người chia tay:

- Ông có cho là cần phải truy tố Edward về tội giết chết ông bác không?
- Tôi cho là khó chứng minh được việc tráo đổi các ống thuốc. Và lại tôi cũng không rõ trong môn luật học có nói về trường hợp giết người như kiểu này không? Hơn thế nữa, tôi muốn có điều kiện để chuẩn bị kỹ lưỡng hồ sơ vụ án Linton. Như thế, Edward sẽ phải trả giá cho cả hai vụ án.
- Tôi cũng mong thế! Vì gã thanh niên này cần phải bị trừng trị. Ai lại tàn bạo đến mức bắt một cụ già đau đớn trong hai tuần liền không có được một liều thuốc an thần!

Chương 20

Gần giữa trưa. Cả ba người, Joe, Adams và Angela đều có mặt ở cửa hàng ăn của Joe.

Ngay từ đầu phiên tòa, Webston đã tuyên bố hủy bỏ vụ án sau khi ông chánh án quận Himes chính thức quyết định rút lui. Sự kiện này đã gây ra đôi chút ngạc nhiên trong công chúng, nhất là trong giới báo chí vì họ chưa được biết gì về tội trạng của Edward. Làm xong thủ tục miễn tố, trạng sư Adams và Angela đến gặp ngay Joe. Anh chiêu đãi họ một bữa rượu. Sally được nghe Bill xác nhận về phẩm chất đạo đức của Joe, lấy làm phấn khởi, đơn đả đi chuẩn bị bữa tiệc rượu thật tuyệt vời! Còn Angela thì quên hết cả nỗi mệt nhọc đã trở lại tinh táo. Nàng nói:

- Anh Joe thân mến! Anh đã cho em trạng sư Adams, thật là một vị trạng sư tuyệt vời! Không biết nói đến bao giờ cho hết lời cảm ơn anh! Không có trạng sư Adams thì làm sao ta hiểu nổi hành vi ghê tởm của Edward?

- Thế bây giờ cô sẽ làm gì đây? – Adams hỏi.

Đôi mắt cô gái bỗng trở nên nghiêm túc:

- Tất nhiên em phải lãnh đạo toàn bộ xí nghiệp thôi.

- Em nên đi nghỉ ít ngày – Joe vừa nói vừa mỉm cười đầy ẩn ý – Anh biết một nơi tuyệt! Đến đó, chúng ta sẽ được yên tĩnh nghỉ ngơi.

Cô gái lắc đầu:

- Anh Joe! Em lấy làm buồn. Chuyện ngày trước giữa anh em mình vui thật đấy. Nhưng bây giờ thì phải chấm dứt! Em muốn giành tất cả nghị lực vào công việc quản lý nhà máy.

Joe nhếch miệng cười, chịu đựng:

- Đáng tiếc thật! Tuy nhiên anh vẫn cầu mong cho em gặp nhiều may mắn. Nếu một ngày nào đó, ngồi ở buồng giám đốc mà em cảm thấy cô đơn thì cứ gọi điện cho anh!

Sally đặt mấy chai rượu Martini lên bàn, người cọ vào Joe. Còn anh thì xoa nắn đôi mắt một cách tự nhiên, thoải mái. Cho đến khi Sally đi ra

Adams mới lại nói:

- Trên thực tế thì từ nay, Angela coi như đã rũ sạch mọi sự nghi ngờ. Việc hủy bỏ vụ án sẽ ngăn chặn những cuộc điều tra mới nữa. Còn Edward và Bruce thì sẽ phải chạy lo bảo vệ cho mình, còn đâu thì giờ mà nghĩ đến bản chúc thư.

Angela gật đầu, thoải mái. Rồi nàng nói khẽ với Adams:

- Nay tình hình đã ổn. Em nghĩ là có thể trả lời để trạng sư rõ một điều mà trước đây trạng sư đã không dám hỏi thẳng em. Em rất khâm phục tài nghệ đối chất của trạng sư trước những lời tố cáo của cô gái già Baker khốn nạn kia, nhưng sự thật là em có năm với ông bác em. Em xin thú nhận là ngay từ đầu em chẳng hề suy nghĩ gì. Vào một buổi tối, trong khi em đang nâng bác dậy thì người em nghiêng đổ xuống giường bác nằm. Thế là bác ôm lấy em. Mới đầu em cho chỉ đến thế thôi! Nhưng sau đó em thấy bác thêm muốn lắm. Em định vùng đứng dậy nhưng bác vừa khóc vừa xin em để cho bác làm. Em xin thề là rõ ràng em nhìn thấy nước mắt bác lưng tròng! Thế là do yếu đuối và một phần cũng do tình thương, em đã nhượng bộ, chiều bác.

Rất bình thân, Angela nhấp một hớp rượu Martini, rồi kể tiếp:

- Cho đến tận đêm hôm sau thì bác mới ngã giá. Bác sẽ giành cho em trọn quyền thừa kế gia tài nếu em chịu tiếp tục làm người tình của bác. Em biết là em đang bị bác đe dọa truất quyền thừa hưởng.

- Thế sao cô đã chấp nhận? – Adams ngạc nhiên hỏi – Được hưởng một phần ba gia tài cũng đã là một món tiền to rồi chứ!

Angela Winters dăm dăm nhìn trạng sư Adams một lúc với đôi mắt thật trong sáng.

- Đúng thế! Đó đã là một món tiền to nhưng chưa phải là cả một gia sản. Gia sản thực sự cũng như quyền hành, không thể chia sẻ cho ai cả! Các vua chúa ngày xưa quán triệt chân lý đó nên đã thiết lập quyền thừa tự bất khả xâm phạm cho con trưởng. Em thừa nhận rằng trước kia em là đứa con gái điểm sáng giá nhất ở đất nước Hoa Kỳ này. Nhưng có được một gia sản

thực sự thì bất kể bằng phương tiện gì miễn là đạt được mục đích. Ông bác em là người rất thẫu triết điều đó. Nguồn gốc gia sản của bác không được minh bạch lắm. Em biết rõ là bác em đã trúng to nhờ các vụ buôn lậu. Nhưng cái thông minh sáng suốt của ông bác em là sau đó bác đã đem vốn đầu tư vào các công việc làm ăn hợp pháp hơn. Em cùng huyết thống với bác nên bác đoán ra ngay rằng em không thể nào khước từ lời đề nghị của bác được.

Nói rồi, Angela bỗng đứng dậy:

- Một lần nữa, em xin cảm ơn trạng sư và mong trạng sư đừng quên gửi đến cho em bản kê các khoản thù lao cho trạng sư. Lúc này em không còn phải ngồi tính toán từng đồng đô-la như trước kia nữa.

- Cô khỏi phải lo! Khoản tiền thù lao sẽ tính theo tỷ lệ với cái mà cô gọi là gia sản của cô đó!

Nàng đi rồi, đôi bạn ngồi lại với nhau, suy ngẫm! Bỗng Joe bật lên tiếng cười khỏe khoắn, tràn đầy sinh lực:

- Sally! Em mang lại đây hai chai Martini nữa. Đêm nay anh xin hứa là sẽ đền bù lại cho em đêm vừa qua!

HẾT.

[1] Núi Whitney là ngọn núi cao nhất Hoa Kỳ lục địa với độ cao 14.505 foot (4.421 m). Nó nằm trên biên giới giữa quận Inyo và Tulare của California, chỉ cách 84,5 dặm (136,0 km) về phía tây-tây bắc điểm thấp nhất ở Bắc Mỹ tại vực Badwater ở Vườn quốc gia thung lũng Death (282 foot (86 m) dưới mực nước biển).

[2] Mẫu xe hơi gia đình.

[3] Thương hiệu thuốc lá Mỹ, White House (Ngựa Trắng) của Việt Nam cũng là nhãn hiệu của Pall Mall.

[4] Một loại súng lục nổi tiếng của Mỹ được sản xuất từ năm 1836, bởi nhà phát minh S.Colt (1814-1862).

[5] Nguồn gốc của từ nổi tiếng “cocktail” được xem là một thuật ngữ để chỉ đồ uống pha trộn, không thể nào xác minh một cách chính xác. Từ những ngày đầu của nền văn minh, người ta đã biết dùng những thức uống pha trộn. Một số người nói rằng công thức pha chế cocktail đầu tiên gồm nước chanh vắt và bột rắn vipe; được hoàng đế Commodus thế kỷ 2 sau Công Nguyên khen là thức uống khai vị ngon. Có thể nói quyển sách cocktail đầu tiên là do Distillers’ Company (London) xuất bản vào thế kỉ 17 (được Charles 1 công nhận bản quyền) trong đó miêu tả nhiều thức uống có chất cồn được pha trộn để cho ra một hỗn hợp duy nhất. Những pha chế này nhằm mục đích chữa bệnh nhưng liệu ngày nay chúng ta có dám khẳng định giá trị chữa bệnh của một số thức uống pha chế hiện đại của chúng ta không? Trên báo chí, lần đầu tiên từ “cocktail ” được định nghĩa là một hỗn hợp gồm rượu mạnh, đường, nước (đá) và bia, trình bày trong một tạp chí Mỹ năm 1806. Tất nhiên lúc đó từ “cocktail” không được dùng phổ biến mà cũng không làm lay chuyển cách dùng địa phương quen thuộc. Từ xa xưa, thông thường những con ngựa có gốc lai tạp (mixed stock) đặc biệt là ở Yorkshire, đều bị cắt cụt đuôi (tails sotck) để phân biệt với ngựa thuần chủng. Những con ngựa như thế được gọi là “cocktailed” (đuôi gà) và có lẽ những thức uống pha trộn (mixed drinks) cũng được gọi cùng tên là từ thực tế đó.

Có một câu chuyện phổ biến đề cập rằng trong cuộc chiến tranh giành độc lập của người Mỹ, một chủ quán rượu tên Betsy Flanagan – quán của bà là nơi thường xuyên lui tới của các sĩ quan Lafayette cũng như Washington, một lần nọ làm món gà mà bà đã học lỏm được của người hàng xóm thân Anh. Để kỉ niệm chiến tích nho nhỏ này, tại bữa tiệc bà đã dùng lông gà để trang trí ly rót rượu. Những vị khách người Pháp đã tung hô bà và la lên: “Vive le cocktail”!

Cùng thời kỳ đó, có một câu chuyện trong quán rượu khác liên quan đến một vị trí chủ nhà yêu nước. Ông ta có một con gà trống đá kỉ niệm đặt tên là Washington. Một hôm con gà biến mất và ông đã tuyên bố gả con gái, Bessie cho người đàn ông nào tìm ra chú gà. Thật ra người mang con gà trở

lại là một kẻ cầu hôn đã bị cha Bessie thẳng thừng từ chối trước đó, giống như một trò bày mưu tính kế đã từng được áp dụng. Tuy nhiên, vị chủ nhà vẫn tổ chức một bữa cơm tối hứa hôn và cô Bessie vì quá hạnh phúc, luống cuống đã trộn lẫn các thức uống. Các vị khách đều thích thức uống này và để tỏ lòng biết ơn chú gà, nguyên nhân của mọi việc, họ đặt tên cho thức uống là “cocktail” (đuôi gà) Người ta bảo rằng ở Campeche trên vịnh Mêhicô, các thủy thủ người anh ghé thăm đã uống loại rượu địa phương có tên “dracs” – có thể là phát âm lệch của Drake (vịt đực) rượu được khuấy bằng một muỗng gỗ có hình dáng giống đến nỗi người địa phương gọi luôn là “cola de gallo” (cocktail: đuôi gà). Sau này tên đó dùng để gọi cho chính thức uống ấy.

Một truyền thống hấp dẫn khác cũng ở Mêhicô. Các sĩ quan hải quân Mỹ ghé thăm một lãnh chúa địa phương và được cô con gái yêu của chủ nhà tên X-Octl mời uống những thức uống lạ. Các vị khách quý người Mỹ nói rằng họ sẽ không bao giờ quên cô và những thức uống của cô, và để tỏ lòng biết ơn cô họ đặt tên “cock-tails”, phát âm gần giống tên cô nhất mà họ thể, cho thức uống của cô.

Ở nước Anh thế kỷ 18, có một loại “rượu gà” (cocktale) dành cho gà đá. Thịnh thoảng, những con gà chiến thắng được tung hô chúc mừng bằng một loại rượu pha có thành phần đuôi của con gà còn sống sót, và “cocktail” (đuôi gà) đã trở thành tên gọi của thức uống đó. Người Pháp đưa ra 2 giả định khác nhau nổi trội hơn cả là: Thứ nhất từ “cocktail” xuất phát từ tên địa phương thường gọi của cốc rượu vang pha chế “coquetel” của vùng Bordeaux; thứ hai là có một thầy thuốc lập dị người Pháp sống ở New Orleans thường uống trong những tách trứng hai đầu được gọi là “coquetiers” mà những người bạn Mỹ phát âm thành “cocktail”.

Còn cường điệu hơn nữa, câu chuyện cuối cùng trong loạt chuyện này là một khúc ba-lát của năm 1871 tựa đề “Chuyện gà trống Mỹ” (An American Cock-tale). Chuyện kể rằng trên những chiếc tàu chạy bằng hơi nước trên sông Mississippi thuở xưa, để giết thời gian buồn tẻ, một anh nhà giàu thịnh thoảng gọi mang một bình đầy các loại thức uống lên boong. Theo tục lệ, những thức uống pha trộn lộn xộn này được uống trong những ly rượu có

hình gồ ghề như lườn gà và được khuấy bằng những thanh cây giống như đuôi gà (cock's tail). Do đó những ám chỉ là hiển nhiên.

[6] Morphine là một thuốc giảm đau gây nghiện (opiat), là một alkaloid có hàm lượng cao nhất (10%) trong nhựa khô quả cây thuốc phiện, về mặt cấu tạo có chứa nhân piperidin-phenanthren.

[7] Vua Solomon sống vào khoảng năm 965-928 trước công nguyên, ông là nhà chính trị gia, nhà cầm binh lỗi lạc đồng thời ông cũng là một vị quân vương xuất sắc của Vương quốc Israel thống nhất.

[8] Trong Kinh Thánh Quỷ Satan là sản phẩm của Chúa. Ban đầu, đó là một trong ba tổng lãnh thiên thần do Chúa trời tạo ra, có tên là Lucifer, có nghĩa là ngôi sao mai ngồi sáng. Lucifer cùng với hai tổng thiên thần khác là Michael và Gabriel giúp Chúa trời cai quản thiên giới. Vị thiên thần này không những có quyền lực lớn mà còn có hình dung tuyệt đẹp, được Chúa vô cùng yêu thương, giao nhiều trọng trách. Điều đó khiến Lucifer dần dần trở nên kiêu ngạo và ngông cuồng, cảm thấy mình không thua kém gì Chúa trời. Ông ta đố kỵ với Chúa, thèm khát địa vị của ngài, thèm khát quyền lực tối thượng. Ấp ủ tham vọng thoán vị, Lucifer rủ rê các thiên thần tạo phản lật đổ Chúa trời và lạ thay, có đến 1/3 số thiên thần đi theo ông ta. Một cuộc chiến khùng khiếp diễn ra trên thiên đường và kết cục là vị tổng thiên thần sa ngã tự coi mình cao hơn Chúa đã thất bại, bị ném xuống 18 tầng địa ngục và trở thành chúa quỷ. Từ đó, ông ta được gọi là Satan, có nghĩa là sự hủy diệt.

Theo nghĩa biểu trưng, Satan không phải là con quỷ tìm cách ăn thịt người, mà là hiện thân cho sự sa ngã của linh hồn, là sự buông mình theo cám dỗ của dục vọng đen tối. Khi con người vướng vào tội lỗi, chứng tỏ họ đã bị quỷ dữ – tức cái ác, cái xấu – lung lạc và chiếm hữu.

[9] Cảnh sát.

[\[10\]](#) Luật sư bào chữa, thầy cãi.

[\[11\]](#) (Trang trọng) báo tin về việc (trong gia đình, cơ quan) vừa có người chết, đăng tin cáo phó, đồng nghĩa: báo tang.

[12] Một loại rượu Whisky. Tiếng Anh, tiếng Pháp: Whisky. Tại Ireland và phần lớn nước Mỹ là: Whiskey. Là một loại đồ uống có chứa cồn được sản xuất từ ngũ cốc bằng cách lên men và chưng cất. Từ Whisky được nhắc đến lần đầu tiên vào năm 1736 xuất phát từ uisge beatha trong tiếng Gaelic tại Scotland hay từ uisce beatha trong tiếng Gaelic tại Ireland và có nghĩa là “nước của cuộc sống” (uisge/ uisce: “nước”, beatha: “sống”). Khái niệm này đã phổ biến ngay từ thế kỷ 16-17 nhưng thời đấy người ta hiểu đấy không chỉ riêng là Whisky mà còn là những loại rượu chưng cất khác có thêm đồ gia vị.

[13] William Lawson's là một Scotch Whisky cổ điển pha trộn với một chút ngọt cho hương vị vừa ngon.

[14] Đại khủng hoảng (tiếng Anh: The Great Depression), hay còn gọi là “Đại suy thoái”, là thời kỳ suy thoái kinh tế toàn cầu diễn ra từ năm 1929 đến hết các năm 1930 và lấn sang đầu thập kỷ 1940, bắt đầu sau sự sụp đổ của thị trường chứng khoán Phố Wall vào 29 tháng 10 năm 1929 (còn được biết đến như Thứ Ba Đen tối). Nó bắt đầu ở Hoa Kỳ và nhanh chóng lan rộng ra toàn Châu Âu và mọi nơi trên thế giới, phá hủy cả các nước phát triển. Thương mại quốc tế suy sụp rõ rệt, từ thu nhập cá nhân, thuế, lợi tức đều bị ảnh hưởng và suy thoái. Xây dựng gần như bị tê liệt ở nhiều nước. Từ thành thị đến nông thôn đều phải đối mặt với mất mùa, giảm từ 40 đến 60 phần trăm. Các lĩnh vực khai mỏ và khai thác gỗ bị ảnh hưởng lớn nhất. Đại Suy thoái kết thúc vào các thời gian khác nhau tùy theo từng nước. Nó bị coi là “đêm trước” của Thế chiến thứ hai.

[15] Franklin Delano Roosevelt (30 tháng 1 năm 1882 – 12 tháng 4 năm 1945, thường được gọi tắt là FDR) là Tổng thống Hoa Kỳ thứ 32 và là một khuôn mặt trung tâm của các sự kiện thế giới trong giữa thế kỷ 20 khi ông lãnh đạo Hoa Kỳ suốt thời gian có cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và chiến tranh thế giới. Là tổng thống Hoa Kỳ duy nhất được bầu hơn hai nhiệm kỳ.

Trong nhiệm kỳ đầu tiên (1933–36), FDR đã hướng dẫn Quốc hội Hoa Kỳ thông qua chương trình kinh tế Kinh tế Mới. Đây là một loạt gồm nhiều chương trình phức hợp lớn có liên quan với nhau nhằm giải cứu khủng hoảng (đặc biệt là tạo ra các việc làm của chính phủ dành cho người thất nghiệp) và cải cách kinh tế (theo ông có nghĩa là lập ra quy định kiểm soát đối với Phố Wall, ngân hàng và giao thông).

[16] Ung thư tuyến tiền liệt hay còn gọi là ung thư tiền liệt tuyến là một dạng của ung thư phát triển trong tuyến tiền liệt, một tuyến trong hệ sinh dục nam. Ung thư tuyến tiền liệt phát triển chậm, tuy nhiên, có những trường hợp ung thư di căn. Các tế bào ung thư có thể di căn (lan) từ tuyến tiền liệt sang các bộ phận khác của cơ thể, đặc biệt là vào xương và các hạch bạch huyết. Ung thư tuyến tiền liệt có thể gây đau đớn và khó khăn trong việc đi tiểu, quan hệ tình dục gặp vấn đề, hoặc rối loạn chức năng cương dương. Các triệu chứng khác có khả năng phát triển trong giai đoạn sau của bệnh. Tỷ lệ phát hiện ung thư tuyến tiền liệt khác sau đối với các vùng trên toàn thế giới, ở miền Nam Á và Đông Nam Á ít hơn ở Châu Âu và đặc biệt là Hoa Kỳ. Ung thư tuyến tiền liệt có xu hướng phát triển ở nam giới trong độ tuổi 50. Mặc dù nó là một trong các loại ung thư phổ biến nhất ở nam giới, nhưng nhiều người không bao giờ có các triệu chứng, không trải qua điều trị, và cuối cùng chết vì các nguyên nhân khác. Nguyên nhân là do ung thư tuyến tiền liệt, phát triển chậm trong nhiều trường hợp, triệu chứng tự do, và những người đàn ông mắc bệnh thường lớn tuổi nên thường chết vì các nguyên nhân không liên quan đến bệnh ung thư tuyến tiền liệt, chẳng hạn như bệnh tim/mạch, viêm phổi, hay chết già. Khoảng 2/3 các trường hợp ung thư tiền liệt tuyến là phát triển chậm, 1/3 còn lại phát triển nhanh chóng và di căn.

[17] Trân Châu Cảng (Pearl Harbor) là hải cảng trên đảo O'ahu, thuộc Quần đảo Hawaii, phía tây thành phố Honolulu. Phần lớn cảng và khu vực xung quanh đều thuộc cảng quân sự nước sâu của Hải quân Hoa Kỳ, đây là trung tâm chỉ huy của Hạm đội Thái Bình Dương. Tại đây diễn ra cuộc chiến nổi tiếng giữa Đế quốc Nhật Bản và Hoa Kỳ – trận Trân Châu Cảng – ngày 7 tháng 12 năm 1941, trận chiến này đã khởi đầu cho việc Mỹ tham gia Thế chiến thứ hai.

[18] Giám định pháp y hay Pháp y, các hoạt động giám định trong lĩnh vực y khoa để phục vụ cho công tác pháp luật, phục vụ cho việc xét xử các vụ án với các hoạt động đặc trưng như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, mổ xác, xác định thương tật, tình trạng sức khỏe, các dấu hiệu thân thể bị xâm phạm, kiểm tra, xác định vật chứng, tang chứng.

Giám định pháp y là một ngành khoa học, nó sử dụng những thành tựu khoa học trong lĩnh vực y học, sinh học, hoá học, vật lí học, tin học... để đáp ứng những yêu cầu của pháp luật trong hoạt động tố tụng hình sự và dân sự thông qua hoạt động giám định khi được các cơ quan trưng cầu. Người làm công tác giám định này được gọi là giám định viên pháp y hay bác sĩ pháp y.

[19] Martini là một loại cocktail làm từ hai thành phần: Rượu gin của Anh và dòng rượu khai vị dry vermouth (tiêu biểu nhất là rượu Martini Dry của Ý). Sau nhiều năm, cái tên Martini đã trở thành một biểu tượng, được nhiều người biết đến với danh hiệu “Vua của các loại cocktail”. Có người đã từng nói Martini là “Phát minh duy nhất của người Mỹ hoàn hảo như một bài thơ sonnet” (H.L.Mencken), hay mỹ miều hơn “Thuốc tiên của sự yên tĩnh” (E.B.White). Nikita Khrushchev gọi Martini là “Vũ khí chết người của nước Mỹ”.

[20] Dầu ô-liu là một loại dầu thu được từ cây Ô liu, một loại cây truyền thống của vùng Địa Trung Hải. Nó thường được sử dụng trong nấu ăn, mỹ phẩm, dược phẩm, và xà phòng và có làm nhiên liệu cho đèn dầu truyền thống.

[21] Tia gamma kí hiệu là γ , là một loại bức xạ điện từ hay quang tử có tần số cực cao. Tia gamma có bước sóng thấp nhất ($<10^{-12}$ m) và tần số cao nhất ($10^{20} - 10^{24}$ Hz) trong số các sóng điện từ vì vậy nó mang nhiều năng lượng nhất so với sóng radio, vi sóng, ánh sáng tia hồng ngoại, tia cực tím, tia. Năng lượng cao dẫn đến tia gamma có khả năng ion hóa mạnh trong môi trường vật chất. Khi tương tác ion hóa nó mất dần năng lượng và do đó không còn thuần nhất về bước sóng, đồng thời trong môi trường thì hiện ra vật ion hóa dạng đường thẳng của từng photon. Vì thế trong nghiên cứu vật lý học nó được đề cập đến là “hạt” và không áp dụng được các phương pháp truyền thống cho sóng điện từ hay quang học. Khả năng ion hóa cao của tia gamma dẫn đến nó rất nguy hiểm với các sinh vật sống.

[22] Một loại xe ô tô của hãng Chevrolet là hãng xe đến từ nước Mỹ trực thuộc Tập Đoàn Toàn Cầu GM (General Motors).

[23] Tiếng Đức chỉ giới nữ.

Table of Contents

Tựa

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chương 19

Chương 20